

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

TS. VÕ VĂN LỘC

HỒ CHÍ MINH

VỚI

VIỆC CHỮA BỆNH LÀM MÁT DÂN CHỦ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HÀ NỘI - 2008

LỜI NÓI ĐẦU

Dân chủ trước hết là *vấn đề chính trị*, gắn liền với *độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc* của nhân dân. Vì vậy, đấu tranh giành độc lập cho dân tộc cũng là đấu tranh

mang lại nền dân chủ cho nhân dân, làm cho nhân dân trở thành người chủ và làm chủ, thụ hưởng các quyền và lợi ích chính đáng do dân chủ mang lại.

Khi đọc Tuyên ngôn độc lập, ngày 2 tháng 9 năm 1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng thời cũng đã đặt nền móng xây dựng một nền dân chủ mới cho nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nước ta phải đi đến dân chủ thật sự. Dân chủ thật sự là chống phong kiến địa chủ và chống đế quốc”¹⁾. Hoàn thành nhiệm vụ chống phong kiến và chống đế quốc, nhân dân ta vừa bảo vệ độc lập dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ, vừa từng bước xây dựng nền dân chủ mới, thông qua việc phát huy vai trò của Quốc hội. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, khi phân biệt “Làm việc theo cách quan liêu” với “Làm theo cách quần chúng”, Hồ Chí Minh cho rằng “Làm việc theo cách quan liêu” là “Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo”. Đây là cách làm việc sai lầm và “Đảng ta và Chính phủ ta làm việc là làm cho dân chúng. Việc gì, cũng vì lợi ích của dân mà làm. Làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại”²⁾. Khi đưa ra năm nguyên tắc chống quan liêu mệnh lệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý rằng: “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Trước kia, việc gì cũng từ “trên đội xuống”. Từ nay, việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”³⁾. Đưa *chính trị* vào giữa dân gian, chính là *đưa dân chủ vào đời sống xã hội*. “Làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”⁴⁾ như Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh.

Dân chủ cũng chính là *đạo đức*, là *văn minh của một dân tộc biết quý trọng độc lập tự do của dân tộc mình, đồng thời biết tôn trọng độc lập, tự do của dân tộc khác*; biết đấu tranh và sẵn sàng hy sinh vì giá trị của dân chủ, cho dân tộc mình

cũng như dân tộc khác. Hồ Chí Minh đã phấn đấu suốt đời để giúp chúng ta nhận ra cái chân lý quý giá đó.

Khía cạnh đạo đức, văn minh của dân chủ còn được thể hiện trong *mối quan hệ giữa các cá nhân trong đời sống hằng ngày*. Đó là sự tôn trọng nhân cách của mọi người, biết lắng nghe, thấu hiểu và quan tâm vì hạnh phúc của mọi người, vì ý nghĩa cao cả của cuộc sống. Về điều này, chúng ta có thể học tập ở Hồ Chí Minh nhiều bài học quý giá.

Dân chủ còn thể hiện ở *phương pháp, tác phong và lề lối làm việc* của cán bộ đảng viên và công chức hiện nay. Trong di sản dân chủ Hồ Chí Minh, rất nhiều bài nói, bài viết có giá trị về những vấn đề này.

Đối với Hồ Chí Minh, “dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”⁵⁾ mà “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”⁶⁾. Vì thế, Người luôn đề cao, thực hành và phát huy dân chủ trong Đảng, từng bước củng cố và hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân, thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên thực hành dân chủ để đem lại tiến bộ xã hội, công bằng, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân.

Quá trình thực thi dân chủ là quá trình vận động, đấu tranh liên tục giữa cái mới với cái cũ, cái tiến bộ và hiện đại với cái bảo thủ và trì trệ ở trong từng cá nhân cũng như trên bình diện tổ chức quản lý xã hội. Quá trình đó luôn bộc lộ hai mặt tích cực và tiêu cực đối lập nhau: *về mặt tổ chức quản lý xã hội*, hai mặt đó là dân chủ với phi dân chủ, dân chủ với mất ổn định, mất kỷ cương. *Về mặt cá nhân* đó là sự đối lập giữa đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư với chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham ô, hủ hóa. Những mặt đối lập tiêu cực của dân chủ trên phạm vi xã hội cũng như trên bình diện cá nhân thường được Hồ Chí Minh gọi là “bệnh” chẳng hạn, Hồ Chí Minh viết: ở các cơ quan lãnh đạo các cấp, về lề lối làm việc, về chủ trương là cách lãnh đạo còn có những khuyết điểm khá phổ thông và nghiêm trọng. Ấy là những bệnh “*chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi và*

bệnh công thân”⁷⁾. Về phương diện cá nhân, Hồ Chí Minh chỉ ra các căn bệnh ở cán bộ đảng viên như *bệnh tự kiêu tự ái, bệnh máy móc, bệnh cấp bậc, bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ ...*Các bệnh ấy làm tổn hại uy tín của cán bộ đảng viên, ảnh hưởng đến thanh danh của Đảng, và gây tác hại nghiêm trọng đối với sự phát triển của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không nêu ra khái niệm “Bệnh làm mất dân chủ”, vì vậy chỉ có thể hiểu khái niệm này thông qua nhiều bài nói và viết của Người.

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh khẳng định *quan liêu là một bệnh* và bệnh này đi liền với *bệnh bàn giấy*. Ngày 30-5-1957, khi nói chuyện với cán bộ đảng viên và thanh niên lao động Hải Phòng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: “Quan liêu là gì?” và Người trả lời: “*Quan liêu là không dân chủ*”⁸⁾. Liên kết ý tưởng từ các câu trên, ta sẽ thấy:

- 1) Quan liêu là một bệnh;
- 2) Quan liêu là không dân chủ.

Có thể hiểu: Quan liêu là một bệnh không dân chủ. Hay có thể nói: Quan liêu là một bệnh làm mất dân chủ.

Căn cứ vào những bài viết, bài nói của Hồ Chí Minh về các loại bệnh, triệu chứng và cách chữa trị, có thể hiểu khái niệm *bệnh làm mất dân chủ* như sau:

Bệnh làm mất dân chủ là bệnh do cán bộ đảng viên gây ra, đi ngược lại quan điểm, đường lối của Đảng; chẳng những làm hư hỏng cán bộ đảng viên mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và hệ thống chính trị của Đảng, Nhà nước; cần phải được chữa trị kịp thời và phòng chống tích cực.

Khái niệm này nói lên được một số điểm cần thiết:

Một là, khẳng định chủ thể gây ra bệnh làm mất dân chủ là cán bộ đảng viên chứ không phải là quần chúng. *Hai là*, khẳng định nguồn gốc của bệnh là do đi ngược lại quan điểm, đường lối của Đảng. *Ba là*, khẳng định căn bệnh chẳng những gây tác hại đối với cá nhân người bệnh mà còn ảnh hưởng đến tổ chức Đảng. *Bốn là*, chỉ ra thái độ, trách nhiệm của người bệnh và của cộng đồng đối với người bệnh là cần phòng chống tích cực và chữa trị kịp thời.

Bệnh làm mất dân chủ là một khái niệm chung và bao hàm nhiều căn bệnh cụ thể, như bệnh quan liêu mệnh lệnh, bệnh tự kiêu tự ái...

Nghiên cứu về bệnh làm mất dân chủ sẽ gặp một số từ như: *Chẩn bệnh, triệu chứng, chữa bệnh, chữa trị, thang thuốc, đơn thuốc, vị thuốc*. Hồ Chí Minh dùng những từ thang thuốc hay đơn thuốc để chỉ một liều lượng thuốc bao gồm các vị thuốc có cùng công dụng chữa trị một bệnh hay một nhóm bệnh nào đó. Như đối với bệnh quan liêu, sau khi nêu triệu chứng bệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi: “*Thang thuốc* chữa bệnh quan liêu”. Đối với bệnh máy móc, sau khi nêu nguồn gốc bệnh, Người viết: “*Đây là đơn thuốc* chữa bệnh máy móc...”.

Hoặc đối với từ “*vị*”, Hồ Chí Minh dùng từ này khi chỉ ra cách chữa trị bệnh tự kiêu tự ái. Người viết: “*Thang thuốc* thánh để chữa bệnh này gồm có 4 *vị*”⁹).

Là người sáng lập, giáo dục và rèn luyện Đảng, xây dựng nền dân chủ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh có tầm nhìn chiến lược để thấu hiểu và đưa ra những quyết sách cần thiết cho việc điều hành đất nước, giáo dục và rèn luyện cán bộ đảng viên. Người sớm thấy rõ những tác hại của bệnh làm mất dân chủ và đưa ra những “*thang thuốc*” chữa trị cho cán bộ đảng viên mắc bệnh, như một bác sĩ chăm lo chữa trị cho bệnh nhân của mình. Đặc biệt, Người không hề dùng dấu ngoặc kép khi nói đến các “*bệnh*” và các “*thang thuốc*” để chữa trị các “*bệnh*” đó. Người thể hiện rõ sự thẳng thắn, công khai, vạch trần sự thật để sửa chữa.

Trong quá trình nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng tôi nhận thấy quan điểm Hồ Chí Minh về dân chủ, đặc biệt là quan điểm về việc *chữa trị bệnh làm mất dân chủ* thật sự là một vấn đề có ý nghĩa sâu xa về văn hoá chính trị. Bằng sự hiểu biết và phân tích cặn kẽ những yếu tố tâm lý luôn tiềm ẩn trong động cơ, hành vi của con người, kết hợp với những yếu tố xã hội học, chính trị học và giáo dục học, Hồ Chí Minh đã chẩn đoán và ra toa chữa trị cho người bệnh một cách tận tâm và cần kíp, vừa điều trị trước mắt, vừa có tác dụng dự phòng.

Trong bối cảnh cả nước ta đang từng ngày từng giờ đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và lãng phí, một trong những căn bệnh nghiêm trọng của bệnh làm mất dân chủ, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh phòng chống và chữa trị bệnh làm mất dân chủ đã trở nên vô cùng cần thiết.

Từ những vấn đề vừa trình bày trên đây, hy vọng việc tìm hiểu nội dung *Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc chữa bệnh làm mất dân chủ* sẽ mang lại nhiều điều bổ ích, thiết thực.

Xin trân trọng cảm ơn GS.TS. Hoàng Chí Bảo, GS.TS. Phan Ngọc Liên, GS.TS. Đặng Quốc Bảo, TS. Đỗ Văn Chấn (Hà Nội), PGS.TS. Phan Xuân Biên, PGS.TS Nguyễn Xuân Tế, PGS.TS Nguyễn Thanh (Thành phố Hồ Chí Minh) đã góp nhiều ý kiến quý báu cho tác giả. Cảm ơn TS. Nguyễn Việt Ngoạn, Hiệu trưởng trường Đại học Sài Gòn và Hội đồng Khoa học trường Đại học Sài Gòn đã tổ chức nghiệm thu công trình nghiên cứu này. Cảm ơn Nhà xuất bản Chính trị quốc gia đã tạo điều kiện để xuất bản cuốn sách này.

Tác giả

VÕ VĂN LỘC

Chú thích

- 1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2000, t.7, tr.25
- 2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.293
- 3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.298
- 4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr.223
- 5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.8, tr.279
- 6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.8, tr.276
- 7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.176
- 8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.8, tr.386
- 9) Nội dung của các đơn thuốc, thang thuốc được nghiên cứu cụ thể ở Chương III

CHƯƠNG I

TÊN GỌI CÁC BỆNH LÀM MẤT DÂN CHỦ

Từ *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản, chúng tôi tổng hợp số lần Hồ Chí Minh gọi tên của các khuyết điểm và các căn bệnh làm mất dân chủ¹⁾ trình bày theo thứ tự thời gian như sau:

1. Ngày 17-9-1945, tức 15 ngày sau khi đọc Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *“Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà”*. Trong thư, Người *“chỉ lấy danh nghĩa của một đồng chí già mà viết để san sẻ ít nhiều kinh nghiệm với các đồng chí”*. Sau khi nêu ý nghĩa to lớn và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cùng với những nhiệm vụ mới mẻ và khó khăn trong việc *“dọn dẹp, sắp đặt, giữ gìn, kiến thiết”* đất nước trong giai đoạn mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra *“những khuyết điểm to nhất”* ở các địa phương, là:

1. *Khuynh hướng chật hẹp và bao biện.*

2. *Lạm dụng hình phạt.*

3. *Kỷ luật không đủ nghiêm.*

4. *Đề phòng hủ hóa.*

Người nhấn mạnh:

“Những khuyết điểm trên, nhỏ thì làm cho dân chúng hoang mang, lớn thì làm cho nền đoàn kết lay động”²⁾.

2. Ngày 4-10-1945, báo *Cứu Quốc* đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Thiếu óc tổ chức - một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân”*. Bài báo có đoạn viết:

“Ta có thể nói: một khuyết điểm lớn, chung cho phần đông các Ủy ban nhân dân là bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức. Về cán bộ hành chính, ta phải thú nhận là thiếu rất

nhiều. Người đi tuyên truyền, người chiến đấu thì có. Người ngồi bàn giấy làm việc cai trị rất hiếm”³⁾.

5. *Bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức.*

3. Ngày 17-10-1945, trong “*Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*” trên báo *Cứu Quốc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ những nhiệm vụ của chính quyền cách mạng vào thời điểm còn trứng nước muôn vàn khó khăn. Người ghi nhận những cố gắng bước đầu của các Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, là “*làm theo đúng chương trình của Chính phủ, và rất được lòng nhân dân*”. Tuy nhiên, bên cạnh đó, “*cũng có nhiều người phạm những làm lỗi rất nặng nề*”. Những *làm lỗi* chính là:

6. *Trái phép.*

7. *Cây thề.*

8. *Hủ hoá*

9. *Tư túng.*

10. *Chia rẽ.*

11. *Kiêu ngạo*⁴⁾.

4. Ngày 1-3-1947, trong “*Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm”. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu *phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm* sau đây:

12. *Địa phương chủ nghĩa.*

13. *Óc bè phái.*

14. *Óc quân phiệt quan liêu.*

15. Óc hẹp hòi.

16. Ham chuộng hình thức.

17. Làm việc lối bàn giấy.

18. Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm.

19. Ích kỷ, hủ hoá⁵⁾.

- Trong “*Thư gửi các đồng chí Trung Bộ*” (viết trong năm 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng yêu cầu phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm:

20. Địa phương chủ nghĩa.

21. Óc bè phái.

22. Cô độc hẹp hòi.

23. Ham chuộng hình thức.

24. Ích kỷ, kiêu ngạo...⁶⁾

Trong cả hai thư trên, khi nói đến khuyết điểm về “*Óc bè phái*” Chủ tịch Hồ Chí Minh đều cho đó là “*một chứng bệnh rất nguy hiểm*”.

5. Trong *Sửa đổi lối làm việc* viết xong tháng 10-1947, xuất bản đầu năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến rất nhiều tật bệnh của cán bộ đảng viên.

Sau đây, chúng tôi trích giới thiệu theo thứ tự các bệnh được nêu trong *Sửa đổi lối làm việc*.

Ở phần I, (Phê bình và sửa chữa), mục “*Phải sửa đổi lối làm việc của Đảng*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra “*ba chứng bệnh rất nguy hiểm*”, là:

25. Bệnh chủ quan.

26. Bệnh hẹp hòi.

27. *Thói ba hoa*⁷⁾.

Ở phần II, (Mấy điều kinh nghiệm), tiêu mục “*Sát quần chúng, hợp quần chúng*”, Người chỉ ra hai chứng bệnh do không sát quần chúng, không hợp quần chúng gây ra:

28. *Bệnh khai hội.*

29. *Bệnh nể nang*⁸⁾.

Ở phần III, (Tu cách và đạo đức cách mạng), tiêu mục “*Những khuyết điểm sai lầm*”, Người chỉ ra “*các thứ bệnh rất nguy hiểm*” do chủ nghĩa cá nhân gây ra:

30. *Bệnh tham lam.*

31. *Bệnh lười biếng.*

32. *Bệnh kiêu ngạo.*

33. *Bệnh hiếu danh.*

34. *Thiếu kỷ luật.*

35. *Óc hẹp hòi.*

36. *Óc địa phương.*

37. *Óc lãnh tụ*⁹⁾.

Ở tiêu mục “*Những bệnh khác*” (thuộc phần III trên đây), Người còn chỉ rõ các bệnh cũng do chủ nghĩa cá nhân gây ra:

38. *Bệnh hữu danh, vô thực.*

39. *Kéo bè kéo cánh.*

40. *Bệnh cạnh thị.*

41. *Bệnh “cá nhân”.*

42. *Bệnh lười biếng.*

43. *Bệnh tị nạn.*

44. *Bệnh xu nịnh, a dua¹⁰⁾.*

Cuối tiểu mục trên, Người còn nhắc đến các bệnh:

45. *Bệnh quan liêu.*

46. *Bệnh bàn giấy.*

47. *Bệnh nóng tính.*

48. *Bệnh lụp chụp¹¹⁾.*

Trong các bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra, một căn bệnh được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm và nhắc đến nhiều nhất là *bệnh quan liêu*.

Ở mục “*Phải rèn luyện tính Đảng*” (thuộc phần III, Tư cách và đạo đức cách mạng), Hồ Chí Minh chỉ ra 12 *bệnh do kém tính Đảng* gây ra:

49. *Bệnh ba hoa,*

50. *Bệnh chủ quan,*

51. *Bệnh địa phương,*

52. *Bệnh hình thức,*

53. *Bệnh ham danh vị,*

54. *Bệnh ích kỷ,*

55. *Bệnh thiếu kỷ luật,*

56. *Bệnh hủ hoá,*

57. *Bệnh câu thả (gặp sao hay vậy),*

58. *Bệnh thiếu ngăn nắp,*

59. *Bệnh xa quần chúng,*

60. *Bệnh lười biếng*¹²⁾.

Ở phần IV (Vấn đề cán bộ), tiểu mục “*Cách đối với cán bộ*”, Hồ Chí Minh cho rằng, do cách đối với cán bộ của ta chưa đúng, chưa tốt, nên phạm vào các bệnh cần phải “*tẩy sạch*” là:

61. *Bệnh kiêu ngạo,*

62. *Bệnh hẹp hòi,*

63. *Bệnh bao biện*¹³⁾.

Trong tiểu mục “*Mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ*” thuộc phần IV (Vấn đề cán bộ), dưới tiêu đề: “*Hiểu biết cán bộ*”, Hồ Chí Minh cho rằng do thiếu hiểu biết cán bộ nên: “*người ta thường phạm những chứng bệnh*” trong công tác các bộ:

64. *Tự cao tự đại,*

65. *Ưu người ta nịnh mình,*

66. *Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người,*

67. *Đem một cái khuôn khổ nhất định, chặt hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.*

Người cho rằng “*Phạm một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông*”¹⁴⁾.

Cũng trong tiểu mục trên, dưới tiêu đề “*Khéo dùng cán bộ*”, Hồ Chí Minh cho rằng do không khéo dùng cán bộ nên nhiều người phạm vào những chứng bệnh:

68. *Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài.*

69. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực.

70. Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình.¹⁵⁾

71. Những người cậy mình là “công thần cách mạng”.

72. Hạng người nói suông.¹⁶⁾

6. Ngày 15-9-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “*Thư gửi các Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, các tỉnh, quận và xã ở Nam Bộ*”. Trong thư, Người lưu ý các ủy viên cần sửa chữa những khuyết điểm:

73. Địa phương chủ nghĩa,

74. Óc anh hùng cá nhân¹⁷⁾.

7. Cùng ngày 15-9-1948, Người còn viết “*Thư gửi các Tư lệnh vệ quốc quân và dân quân du kích Nam Bộ*”. Trong thư, Người chỉ ra những khuyết điểm phải sửa chữa là:

75. Địa phương chủ nghĩa,

76. Anh hùng cá nhân,

77. Bản vị chủ nghĩa.¹⁸⁾

8. Ngày 15-11-1948, báo *Sự Thật* đăng bài “*Bệnh tự kiêu, tự ái*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh¹⁹⁾. Trong bài viết, Người đã chỉ ra những nguyên nhân, triệu chứng và cách chữa trị căn bệnh này.

78. *Bệnh tự kiêu, tự ái.*

9. Ngày 6-1-1950, báo *Sự Thật* đăng bài “*Bệnh máy móc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh²⁰⁾. Đến ngày 10- 4-1956, Người có nhắc lại căn bệnh này trong Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển²¹⁾.

79. *Bệnh máy móc.*

10. Ngày 15-7-1950, báo *Sự Thật* đăng bài: “*Phải chữa cái bệnh cấp bậc*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

80. *Bệnh cấp bậc.*²²⁾

11. Ngày 11-2-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*. Ở phần I (Tình hình thế giới trong 50 năm qua), mục nói về thời kỳ 1936-1939 của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong khi đánh giá về những ưu điểm và khuyết điểm của Đảng, đã cho rằng: “Nhiều nơi cán bộ phạm phải *bệnh hẹp hòi, bệnh công khai*, say sưa vì thắng lợi bộ phận mà xao lãng việc củng cố tổ chức bí mật của Đảng”²³⁾.

81. *Bệnh hẹp hòi,*

82. *Bệnh công khai.*

Ở đoạn kế tiếp, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý “phải hết sức tránh những *bệnh chủ quan, hẹp hòi, v.v.*”.

Cũng trong Báo cáo trên, ở mục “*Sửa chữa những khuyết điểm sai lầm*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra một nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo các cấp. Người viết: “Ngoài ra, ở các cơ quan lãnh đạo các cấp, về lẽ lối làm việc, về chủ trương và cách lãnh đạo còn có những khuyết điểm khá phổ thông và nghiêm trọng. Ấy là những *bệnh chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi và bệnh công thân*”²⁴⁾.

83. *Bệnh chủ quan,*

84. *Bệnh quan liêu,*

85. *Bệnh mệnh lệnh,*

86. *Bệnh hẹp hòi,*

87. *Bệnh công thân.*

12. Ngày 6-2-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện trong buổi khai mạc lớp chính huấn cán bộ Đảng, Dân, Chính ở cơ quan Trung ương. Bài nói có đoạn đề cập đến vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam lúc bấy giờ. Sau khi nêu những ưu điểm của đội ngũ này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra một số khuyết điểm nhằm giúp giới trí thức khắc phục. Những khuyết điểm - mà cũng là những bệnh - đó là:

88. *Cá nhân chủ nghĩa.*

89. *Tính không kiên quyết.*

90. *Thái độ chờ đợi bàng quan.*

91. *Tính bảo thủ*

92. *Óc làm thuê.*

93. *Địa vị.*²⁵⁾

13. Từ ngày 26 đến 30-11-1953, báo *Nhân Dân* đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Tích cực và nóng nảy*”. Bài viết phân tích những biểu hiện của tính tích cực và nóng nảy, sau đó khẳng định: “*Nóng nảy là một thứ bệnh “tiểu tư sản”*”²⁶⁾.

94. *Bệnh “tiểu tư sản”.*

14. Từ ngày 13 đến 15-6-1954, trong bài “*Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn*” đăng trên báo *Nhân Dân*, Hồ Chí Minh khẳng định: “*Bệnh cá nhân chủ nghĩa đẻ ra bệnh kiêu ngạo*”.²⁷⁾

95. *Bệnh kiêu ngạo.*

15. Ngày 5-9-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam, chỉ rõ: “Cán bộ và đảng viên ta nói chung đều có phẩm chất cách mạng tốt đẹp. Nhưng chúng ta còn nhiều khuyết điểm như: bệnh chủ quan, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm, tác phong quan liêu, chủ nghĩa cá nhân (...). Những khuyết điểm ấy ngăn trù sự tiến bộ của các đồng chí chúng ta”.

96. *Bệnh chủ quan,*

97. *Chủ nghĩa giáo điều,*

98. *Chủ nghĩa kinh nghiệm,*

99. *Tác phong quan liêu,*

100. *Chủ nghĩa cá nhân.*

16. Ngày 17-10-1963, trong bài nói chuyện tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Ngày nay, hai tỉnh mới nhập thành một. Đảng viên và cán bộ hai tỉnh cũ phải tuyệt đối tránh *địa phương chủ nghĩa*. Không nên nghĩ rằng tỉnh này bị nhập vào tỉnh kia”.

Sau đó, Người yêu cầu: “Phải khắc phục *bệnh cá nhân chủ nghĩa, bệnh công thân, óc địa vị*. Nó đẻ ra nhiều cái xấu như xích mích, kèn cựa giữa cán bộ và giữa đảng viên, không ai phục ai, không giúp đỡ nhau, không cộng tác chặt chẽ với nhau”.²⁸⁾

101. *Địa phương chủ nghĩa,*

102. *Bệnh cá nhân chủ nghĩa,*

103. *Bệnh công thân,*

104. *Óc địa vị.*

17. Ngày 14-5-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Bài nói chuyện ở lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức, đã nhắc nhở: “Các cô, các chú còn

phải nắm được phương pháp công tác cách mạng của Đảng, ví dụ như cách vận động quần chúng. Không đi theo đường lối quần chúng của Đảng thì sẽ mắc *bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng*".²⁹⁾

105. *Bệnh quan liêu,*

106. *Bệnh mệnh lệnh,*

107. *Xa rời quần chúng.*

18. Ngày 18-1-1967, nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Bác mong rằng các đồng chí hãy thật sự sửa chữa *bệnh thành kiến hẹp hòi đối với phụ nữ*. Các cô, nhất là các cô ở huyện, phải đấu tranh mạnh. Vì các cô mà không đấu tranh thì những đồng chí nam có thành kiến với phụ nữ sẽ không tích cực sửa chữa”³⁰⁾.

108. *Bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ.*

19. Ngày 30-12-1968, khi nói chuyện với đoàn cán bộ Tỉnh ủy Thanh Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Từ trước tới nay, cán bộ vì quan liêu mà sinh ra mệnh lệnh. Ta đã cầm quyền trên 23 năm, mà bây giờ Thanh Hoá mới bắt đầu sửa chữa *bệnh quan liêu, mệnh lệnh* là chậm. Sắp tới phải tích cực hơn trong việc này để phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân”.³¹⁾

109. *Bệnh quan liêu, mệnh lệnh.*

20. Ngày 3-2-1969, trong bài viết đăng trên báo *Nhân Dân*: “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như: “Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc *bệnh quan liêu, mệnh lệnh*”.³²⁾

110. *Bệnh quan liêu, mệnh lệnh.*

Sau khi thống kê, phân tích 110 lần Hồ Chí Minh gọi tên các căn bệnh làm mất dân chủ, chúng tôi nhận thấy các bệnh làm mất dân chủ được hình thành theo các *nhóm bệnh* và các *căn bệnh* căn bản và phổ biến. *Nhóm bệnh* bao gồm nhiều căn bệnh liên quan nhau, được chỉ ra cùng một thời điểm nhất định, có cùng triệu chứng, nguồn gốc và do đó, cùng cách chữa trị. Còn *bệnh* hay *căn bệnh* chỉ những bệnh riêng lẻ, có thể được lặp lại ở nhiều thời điểm khác nhau, có triệu chứng rõ ràng, nguồn gốc cụ thể và cách chữa trị tương ứng.

Sự phân biệt các *căn bệnh* trong một *nhóm bệnh* với từng căn bệnh riêng lẻ cũng chỉ có tính tương đối, vì có những căn bệnh vừa nằm trong một nhóm bệnh lại vừa là căn bệnh lẻ, hay có những căn bệnh ban đầu nằm trong một nhóm bệnh, về sau, do sự tiến triển của chúng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến một cách độc lập, chẳng hạn Bệnh tự kiêu, tự ái. Bệnh kiêu ngạo, Bệnh thành kiến hẹp hòi đối với phụ nữ ... Vì vậy, chúng tôi sắp xếp chúng thành 11 nhóm bệnh và 13 bệnh căn bản và phổ biến theo trình tự thời gian và tóm tắt ở bảng danh mục sau:

DANH MỤC CÁC NHÓM BỆNH VÀ CĂN BỆNH LÀM MẤT DÂN CHỦ

Nhóm bệnh	Bệnh
1. Những khuyết điểm to nhất: <i>1.1. Khuynh hướng chật hẹp và bao biện</i> <i>1.2. Lạm dụng hình phạt</i> <i>1.3. Kỷ luật không đủ nghiêm</i> <i>1.4. Đề phòng hủ hóa</i>	
	1. Bệnh lộn xộn, thiếu tổ

	chức
<p>2. Những làm lỗi rất nặng nề:</p> <p>2.1. Trái phép</p> <p>2.2. Cây thế</p> <p>2.3. Hủ hóa</p> <p>2.4. Tư túng</p> <p>2.5. Chia rẽ</p> <p>2.6. Kiêu ngạo</p>	
<p>3. Những bệnh rất nguy hiểm:</p> <p>3.1. Địa phương chủ nghĩa</p> <p>3.2. Óc bè phái</p> <p>3.3. Óc quân phiệt quan liêu</p> <p>3.4. Óc hẹp hòi</p> <p>3.5. Ham chuộng hình thức</p> <p>3.6. Làm việc lối bàn giấy</p> <p>3.7. Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm</p> <p>3.8. Ích kỷ, hủ hóa</p> <p>3.9. Ích kỷ, kiêu ngạo</p>	
	<p>2. Bệnh chủ quan</p> <p>3. Bệnh hẹp hòi</p>

	4. Bệnh ba hoa
<p>4. Nhóm bệnh do không sát quần chúng gây ra:</p> <p>4.1. <i>Bệnh khai hội</i></p> <p>4.2. <i>Bệnh nẻ nang</i></p>	
<p>5. Nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra:</p> <p>5.1. <i>Bệnh tham lam</i></p> <p>5.2. <i>Bệnh lười biếng</i></p> <p>5.3. <i>Bệnh kiêu ngạo</i></p> <p>5.4. <i>Bệnh hiếu danh</i></p> <p>5.5. <i>Thiếu kỷ luật</i></p> <p>5.6. <i>Óc hẹp hòi</i></p> <p>5.7. <i>Óc địa phương</i></p> <p>5.8. <i>Óc lãnh tụ</i></p> <p>5.9. <i>Bệnh “hữu danh vô thực”</i></p> <p>5.10. <i>Kéo bè kéo cánh</i></p> <p>5.11. <i>Bệnh cạnh thị</i></p> <p>5.12. <i>Bệnh “cá nhân”</i></p> <p>5.13. <i>Bệnh tị nạnh</i></p> <p>5.14. <i>Bệnh xu nịnh, a dua</i></p> <p>5.15. <i>Bệnh quan liêu</i></p>	

<p>5.16. <i>Bệnh bàn giấy</i></p> <p>5.17. <i>Bệnh nóng tính</i></p> <p>5.18. <i>Bệnh lỵ chụp</i></p>	
	5. Bệnh quan liêu
<p>6. Nhóm bệnh do kém tính Đãng:</p> <p>6.1. <i>Bệnh ba hoa</i></p> <p>6.2. <i>Bệnh chủ quan</i></p> <p>6.3. <i>Bệnh địa phương</i></p> <p>6.4. <i>Bệnh hình thức</i></p> <p>6.5. <i>Bệnh ham danh vị</i></p> <p>6.6. <i>Bệnh ích kỷ</i></p> <p>6.7. <i>Bệnh thiếu kỷ luật</i></p> <p>6.8. <i>Bệnh hủ hóa</i></p> <p>6.9. <i>Bệnh cầu thả (gặp sao hay vậy)</i></p> <p>6.10. <i>Bệnh thiếu ngăn nắp</i></p> <p>6.11. <i>Bệnh xa quân chúng</i></p> <p>6.12. <i>Bệnh lười biếng</i></p>	
<p>7. Nhóm bệnh do cách đối xử với cán bộ chưa đúng, chưa tốt:</p> <p>7.1. <i>Bệnh kiêu ngạo</i></p>	

<p>7.2. <i>Bệnh hẹp hòi</i></p> <p>7.3. <i>Bệnh bao biện</i></p>	
<p>8. Nhóm bệnh do thiếu hiểu biết cán bộ gây ra:</p> <p>8.1. <i>Tự cao tự đại</i></p> <p>8.2. <i>Ưu người ta nịnh mình</i></p> <p>8.3. <i>Do lòng yêu ghét của mình mà đối với người</i></p> <p>8.4. <i>Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mang lấp vào tất cả mọi người khác nhau</i></p>	
<p>9. Nhóm bệnh do không khéo dùng cán bộ gây ra:</p> <p>9.1. <i>Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài</i></p> <p>9.2. <i>Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực</i></p> <p>9.3. <i>Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình</i></p>	
	<p>6. <i>Bệnh công thần cách mạng</i></p> <p>7. <i>Hạng người nói suông</i></p> <p>8. <i>Bệnh tự kiêu tự ái</i></p> <p>9. <i>Bệnh máy móc</i></p> <p>10. <i>Bệnh cấp bậc</i></p>

<p>10. Nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo các cấp:</p> <p><i>10.1. Bệnh chủ quan,</i></p> <p><i>10.2. Bệnh quan liêu</i></p> <p><i>10.3. Bệnh mệnh lệnh</i></p> <p><i>10.4. Bệnh hẹp hòi</i></p> <p><i>10.5. Bệnh công thần</i></p>	
<p>11. Nhóm bệnh của trí thức:</p> <p><i>11.1. Cá nhân chủ nghĩa</i></p> <p><i>11.2. Tính không kiên quyết</i></p> <p><i>11.3. Thái độ chờ đợi bàng quan</i></p> <p><i>11.4. Tính bảo thủ</i></p> <p><i>11.5. Óc làm thuê</i></p> <p><i>11.6. Địa vị</i></p>	
	<p>11. Bệnh tiêu tư sản</p> <p>12. Bệnh kiêu ngạo</p> <p>13. Bệnh thành kiến hẹp hòi đối với phụ nữ</p>
<p>Tổng cộng: 11 nhóm bệnh</p>	<p>Tổng cộng: 13 bệnh</p>

Sang chương II và III, chúng tôi trình bày cụ thể nội dung của các bệnh theo thứ tự của bảng danh mục trên đây.

Chú thích

1) Trong Chương này và một số phần của các chương khác, do tác giả sử dụng phương pháp thống kê các bệnh theo từng tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh nên có một số bệnh lặp lại hoặc có nội dung giống nhau. (BT)

2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.19-21

3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.38

4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.57

5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.71-74

6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.76-77

7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.247-248

8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.255-256

9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.256-261

10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.267

11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.276

12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.277

13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.279

14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.286

15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.498

16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.499

17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.514-516

18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.4

19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.150

- 20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.67
- 21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.156
- 22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.167
- 23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.34-35
- 24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.170
- 25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.295
- 26) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.201
- 27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.154-155
- 28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.94
- 29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.208
- 30) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.420
- 31) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.439

CHƯƠNG II

TRIỆU CHỨNG CỦA CÁC CĂN BỆNH LÀM MẮT DÂN CHỦ

Dưới đây là triệu chứng hay biểu hiện của các căn bệnh làm mắt dân chủ do Hồ Chí Minh chẩn đoán.

1. Đối với *Những khuyết điểm to nhất*

Đây là những khuyết điểm khá phổ biến ở các địa phương lúc bấy giờ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra biểu hiện của những khuyết điểm đó như sau:

1.1. Khuynh hướng chật hẹp và bao biện

“Việc gì cũng do người Việt Minh làm, không biết đem những người có danh vọng hoặc có tài cán ở địa phương vào giúp việc”.

1.2. Lạm dụng hình phạt

“Những đũa phản quốc có chứng cứ rõ ràng phải trừng trị đã đành. Nhưng chúng ta không nên đào bới những chuyện cũ ra làm án mới. Đối với những người không nguy hiểm lắm, thì nên dùng chính sách cảm hóa, khoan dung, không nên bắt bớ lung tung, không nên tịch thu vô lý, làm cho dân kinh khủng”.

1.3. Kỷ luật không đủ nghiêm

“Để cho bọn giả mạo tiếng Chính phủ hoặc tên Việt Minh ức hiếp dân, xoáy tiền dân, lấy đồ đạc của dân, làm cho dân oán”.

1.4. Đề phòng hủ hóa

“Cán bộ ta nhiều người “cúc cung tận tụy”, hết sức trung thành với nhiệm vụ, với Chính phủ, với quốc dân. Nhưng cũng có người hủ hóa, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể”.¹⁾

2. Đối với *Bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức*

“Vào trụ sở một Ủy ban nhân dân, người ta nhận ngay thấy sự lộn xộn trong việc xếp đặt bàn giấy: đó ai biết chỗ ông chủ tịch, ông thư ký, ông tài chính ngồi đâu. Nhiều ông chủ tịch Ủy ban thường không nhận định những công việc chính của mình phải đem hết tâm lực vào đó, mà thường chỉ dùng thì giờ để xử những vụ kiện vợ vắn, tiếp những ông khách vu vơ, hay cặm cụi viết thư, viết báo cáo – việc có thể giao cho người khác làm được. Trong một Ủy ban, nhiều khi có người rất rỗi rãi, cả ngày chỉ chạy ra chạy vào cho có chuyện, có người lại bù đầu rối óc vì một mình phải kiêm đến mấy việc: nào ngoại giao, nào tư pháp, nào tài chính.

Chia công việc không khéo thành ra bao biện: nhiều việc quá thì sao làm được đến nơi đến chốn, vì thì giờ và sức lực người ta chỉ có chừng.

Có kế hoạch làm việc nhưng sắp đặt công việc không khéo, phân công không sáng suốt thì việc cũng đến hỏng. Người nói giỏi lại cho vào việc chỉ cần khéo chân tay, người viết giỏi lại cho làm việc về lao động thì nhất định không thể nào thành công được”.²⁾

3. Đối với *Những làm lỗi rất nặng nề*

Đây cũng là khuyết điểm của nhiều người trong các Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng lúc bấy giờ. Sau khi nêu tên của làm lỗi, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ những biểu hiện, triệu chứng của các làm lỗi này như sau:

3.1. Trái phép

Là “những kẻ Việt gian phản quốc, chứng cứ rõ ràng thì phải trừng trị đã đành, không ai trách được.

Nhưng cũng có lúc vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thán”.

3.2. Cây thề

“Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân chứ không phải để cậy thế với dân”.

3.3. Hủ hóa

“Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?

Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm đạo đức. Ông ủy viên đi xe hơi, rồi bà ủy viên, cho đến các cô các cậu ủy viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu?”.

3.4. Tư túng

“Kéo bè kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai”.

3.5. Chia rẽ

“Bênh vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hòa thuận với nhau. Thậm chí có đôi nơi để đất ruộng bỏ hoang, nông gia tư thán. Quên rằng lúc này ta phải toàn dân đoàn kết, không chia già trẻ, giàu nghèo để giữ nền độc lập, chống kẻ thù chung”.

3.6. Kiêu ngạo

“Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, nói phô, cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt “quan cách mạng” lên. Không biết rằng, thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ”.³⁾

4. Đối với Những bệnh rất nguy hiểm

4.1. Địa phương chủ nghĩa

“Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung. Thí dụ: muốn lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần thiết”.

4.2. Óc bè phái

“Ai hầu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hầu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe.

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho Đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm”.

4.3. Óc quân phiệt, quan liêu

“Khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông “vua con” ở đấy, tha hồ hách dịch, hoành hoạ. Đối với cấp trên thì xem thường, đối với cấp dưới cậy quyền lấn áp. Đối với quần chúng ra vẻ quan cách làm cho quần chúng sợ hãi. Cái đầu óc “ông tướng, bà tướng” ấy đã gây ra bao ác cảm, bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, Đoàn thể xa nhân dân’.

4.4. Óc hẹp hòi

“Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong đều tùy chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi, thì hành động cũng hẹp hòi, thì nhiều thù ít bạn. Người mà hẹp hòi ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi không thể phát triển”.

4.5. Ham chuộng hình thức

“Việc gì cũng không xét đến kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ nhằm về hình thức bề ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ: ngày nay tập quân sự, cốt là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn, dùng địa thế, khéo mò đêm, khéo trinh thám, nói tóm lại, cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để thì giờ tập một hai, một hai”. Thế thì khác gì tập lễ nhạc để đi chữa cháy.

Nhiều nơi, những hình thức tuyên truyền cổ động chỉ biết kẻ khẩu hiệu, trưng cờ biển và trang hoàng nhà thông tin tuyên truyền cho đẹp, lập chòi diễn thuyết chỉ làm vì, còn hàng ngày không chịu gán gủi quần chúng để giải thích cho họ hiểu chu đáo những chủ trương của Đoàn thể”.⁴⁾

“Lại như chào cờ thì bắt người ta dừng xe lại, bắt mặc áo dài, v.v.. Làm hình thức như thế, kết quả chỉ làm cho dân oán”.⁵⁾

4.6. Làm việc lười bần giấy

“Thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều. Ngồi một nơi chỉ tay năm ngón không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác mà để chỉ vạch những kế hoạch thi hành chỉ thị, nghị quyết của Đoàn thể cho chu đáo. Những chỉ thị, nghị quyết cấp trên gửi xuống các địa phương có thực hiện được hay không, các đồng chí cũng không biết đến. Cái lười làm việc như vậy rất có hại. Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu rõ được tình hình bên dưới, cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi đến chốn”.⁶⁾

“Những người mắc phải bệnh quan liêu, bệnh bần giấy, không làm được việc, phải thải đi”.⁷⁾

4.7. Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm

“Trong những vùng chiến tranh lan đến, một số đồng chí đã tự tiện bỏ địa phương mình chạy sang vùng khác làm việc mà không hề có sự quyết định của Đoàn thể,

của cấp trên. Như vậy các đồng chí không những đã biểu lộ tinh thần kém cỏi, việc nào dễ hay ưa thích thì làm, việc nào khó khăn không ưa thích thì bỏ, mà các đồng chí lại còn tỏ ra khinh thường kỷ luật của Đoàn thể, làm rối loạn hàng ngũ của Đoàn thể.

Nhiều nơi các đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tâng công tác nơi này, đi nơi khác lại ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tâng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ cũ làm việc.

Có đồng chí đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí còn có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật. Tai hại hơn nữa nếu kỷ luật của Đoàn thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại đoàn thể ta”.⁸⁾

4.8. Ích kỷ, hủ hóa

“Có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh cho được ủy viên này chủ tịch kia. Có những đồng chí lo ăn ngon mặc đẹp, lo chiếm của công làm của tư, lợi dụng địa vị và công tác của mình mà buôn bán phát tài, lo việc riêng hơn việc công. Đạo đức cách mạng thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, cho mình là cựu chính trị phạm, là người của Mặt trận thì giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là nơi huấn luyện, vẫn biết Việt Minh là một đoàn thể gồm những người yêu nước, chăm lo việc cứu nước. Nhưng hẳn rằng ngoài Việt Minh còn biết bao nhiêu người hay, người giỏi mà Việt Minh chưa tổ chức được. Và lại nếu chính trị phạm, nếu người của Mặt trận là giỏi hơn ai hết thì những người không có hân hạnh ở tù, những người chưa vào Mặt trận đó là vô tài vô dụng cả sao?

...

Có những đồng chí còn giữ thói “một người làm quan cả họ được nhờ”, đem bà con, bạn hữu đặt vào chức này việc kia, làm được hay không, mặc kệ. Hồng việc, Đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được”.⁹⁾

Trong “*Thư gửi các đồng chí Trung Bộ*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gọi khuyết điểm trên là “Ích kỷ, kiêu ngạo”. Người cho rằng:

“Có nơi, các đồng chí chẳng những không phê bình giúp nhau sửa đổi, mà lại che đậy cho nhau, tha thứ cho nhau, giấu cả Đoàn thể. Thành thử càng ngày càng hủ hoá, càng hồng việc”.¹⁰⁾

5. Đối với Bệnh chủ quan

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết về bệnh này như sau:

- *Nguyên nhân*: do “Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông”.

Kém lý luận:

“Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại.

Đó là chứng kém lý luận trong bệnh chủ quan”.

Khinh lý luận:

“Có những cán bộ, đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh *khinh lý luận*. Họ quên rằng: nếu họ đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi”.

Người nhấn mạnh:

“Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn”.

Lý luận suông:

“Có những người xem được sách, xem nhiều sách. Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận.

Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách.

Xem nhiều sách để mà *loè*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận.

Những anh em đó cần phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận”.¹¹⁾

Trong bài báo “Rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm” năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vấn đề “Sau mỗi một việc cần phải rút kinh nghiệm”. Người dẫn chứng: “Việc Hồ Chủ tịch mua gạo khao quân vừa rồi là một kinh nghiệm rất thiết thực, rất quý báu”. Người cho rằng:

- Việc ấy rất *hợp thời*: khao quân vào Ngày kỷ niệm độc lập.
- Rất *hợp lòng dân*: đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ bộ đội”.
- “Cách làm *rất chu đáo*”: sau khi biết ý định của Hồ Chủ tịch, Đoàn thể đã bàn bạc kỹ lưỡng với 12 cán bộ, rồi cùng họ đặt kế hoạch tỉ mỉ: từ việc giải thích cho dân chúng đến việc khai hội với cán bộ địa phương, đóng thóc, trả tiền, cảm ơn đồng bào, v.v..

Cuộc bán gạo khao quân đã trở thành một phong trào thi đua, một phong trào chính trị. Đồng bào nhân dịp ấy càng tỏ lòng kính mến lãnh tụ, yêu dấu bộ đội, tin tưởng vào thắng lợi của kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm: “Có những địa phương, những cán bộ không hiểu thấu, kém sáng kiến, không làm đúng chỉ thị cấp trên, không biết tùy hoàn cảnh địa phương mà nhân dịp đó để gây một cuộc động viên tinh thần.

Khuyết điểm ấy là vì *bệnh chủ quan*, không trông xa thấy rộng, chỉ thấy bộ phận, không thấy toàn cuộc, biếng suy nghĩ, sợ khó khăn”.¹²⁾

Trong bài nói chuyện “*Xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội*” năm 1961, sau khi khẳng định luận điểm quan trọng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

“Phải nắm vững quy luật phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể. Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải chống *bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái*. Phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và của Nhà nước”.¹³⁾

6. Đối với *Bệnh hẹp hòi*

“Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải.

Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết.

Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, bệnh hủ hoá, v.v., đều do *bệnh hẹp hòi* mà ra!

Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng đoàn thể”.

...

Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kết người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng”.¹⁴⁾

Hồ Chí Minh còn chỉ ra những tác hại của bệnh hẹp hòi, ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ giữa:

- Cán bộ cấp trên phái đến với cán bộ địa phương:

“Cũng vì *bệnh hẹp hòi* đó mà cán bộ cấp trên phái đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ.

Vì *bệnh hẹp hòi* mà cán bộ phái đến thường kiêu ngạo, khinh rẻ cán bộ địa phương, cho họ là dốt kém. Thành thử không thân mật hợp tác” ...

- Cán bộ quân sự với cán bộ địa phương:

“Bộ đội này với bộ đội khác, địa phương này với địa phương khác, cơ quan này với cơ quan khác, đều phải phản đối bệnh ích kỷ, bệnh địa phương. Thí dụ: Không muốn cấp trên điều động cán bộ, hoặc khi điều động thì chỉ dùng những cán bộ

kém ra. Có vật liệu gì dù mình có thừa, hoặc không cần đến, cũng thu giấu đi, không cho cấp trên biết, không muốn chia sẻ cho nơi khác.

Bệnh địa phương đó, phải tẩy cho sạch”.

- Cán bộ cũ với cán bộ mới.

Một biểu hiện khác của bệnh hẹp hòi là *bệnh hẹp hòi đối ngoại*:

“Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. Đó là *bệnh hẹp hòi hạn nặng*.

Họ quên rằng: chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn *phải đoàn kết nhân dân cả nước*. Họ quên rằng: so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm được việc gì hết”.

“Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi.

Cũng vì bệnh *hẹp hòi* mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ, v.v.)”.

Người nhân mạnh tác hại ghê gớm của bệnh hẹp hòi:

“Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi, v.v., mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó”.¹⁵⁾

“Bệnh hẹp hòi tỏ ra ở chỗ đối với người ngoài Đảng nhiều khi quá khắt khe, hoặc phớt người ta đi, không chịu bàn bạc, hỏi han ý kiến”.¹⁶⁾

7. Đối với *Bệnh ba hoa*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành phần VI của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* để viết về bệnh này.

Người chỉ ra những biểu hiện của thói ba hoa, gồm:

7.1. Dài dòng, rỗng tuếch

“Nhiều anh em hay viết dài. Viết dòng này qua dòng khác, trang này qua trang khác. Nhưng không có ích cho người xem. Chỉ làm tốn giấy tốn mực, mất công người xem. Khác nào vải băng bó mụn lở, đã thối lại dài.

Viết làm gì dài dòng và rỗng tuếch như thế ? Chỉ có một cách trả lời: là quyết không muốn cho quần chúng xem. Vì đã dài lại rỗng, quần chúng trông thấy đã lác đầu, ai còn dám xem nữa? Kết quả chỉ để cho những ai vô công rồi nghề xem, và người xem cũng mắc phải thói xấu như người viết”.

7.2. Có thói cầu kỳ

“Trên các báo, sách, bức tường, thường có những bức vẽ, những khẩu hiệu, nhiều người xem không ra, đọc không được.

Họ cho thế là “mỹ thuật”. Kỳ thực, họ viết, họ vẽ, để họ xem thôi.

...

Tục ngữ nói “gậy đòn tai trâu” là có ý chế người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu, thì chính người đó là “trâu”.

7.3. Khô khan, lúng túng

“Nói đi nói lại, cũng chẳng qua kéo ra những chữ “tích cực, tiêu cực, khách quan, chủ quan”, và một xóc danh từ học thuộc lòng. Thậm chí những danh từ đó dùng cũng không đúng. Chỉ làm cho quần chúng chán và ngủ gật.

...

Nhiều người, trước khi nói không sắp sửa kỹ càng. Lúc ra nói hoặc lặp lại những cái người trước đã nói. Hoặc lặp đi lặp lại cái mình đã nói rồi. Lúng túng như gà mắc tóc. Thôi đi thì trên. Nói nữa thì chán tai”.¹⁷⁾

7.4. Báo cáo lông bông

“Một là báo cáo *giả dối*. Thành công ít, thì suýt ra nhiều. Còn khuyết điểm thì giấu đi, không nói đến. Thành thử cấp trên không hiểu rõ tình hình mà đặt chính sách cho đúng. Hoặc báo cáo chậm trễ. Thành thử khi cấp trên nhận được báo cáo, thì việc đã trễ rồi, không đối phó kịp.

Hai là trong báo cáo chỉ thấy 1, 2, 3, 4, hoặc a, b, c, v.v.. Không nêu rõ vấn đề ra. Không phân tách, không đề nghị cách giải quyết các vấn đề. Không nói rõ tán thành hoặc phản đối”.

7.5. Lụp chụp cầu thả

“Những tệ kể trên, một phần vì thiếu kinh nghiệm, mà một phần vì tính lụp chụp, cầu thả.

Một thí dụ rất rõ ràng: mỗi ngày, chúng ta ai cũng rửa mặt. Rửa mặt rồi, thì chải đầu. Nhiều người chải đầu rồi, còn soi gương xem đã sạch, đã mượt chưa.

...

Rửa mặt phải kỳ xát vài ba lần mới sạch. Viết văn, diễn thuyết cũng phải như vậy”.¹⁸⁾

7.6. Bệnh theo “sáo cũ”

“Chẳng những viết, nói, có thói ba hoa, mà huân luyện, khai hội cũng mắc chứng đó.

Mở lớp huấn luyện là một việc rất tốt, rất cần. Nhưng phải hiểu rằng: *học* cốt để mà *làm*. Học mà không làm được, học mấy cũng vô ích.

Vì vậy huấn luyện phải *thiết thực*, sao cho những người đến học, học rồi, về địa phương họ có thể thực hành ngay. Nhiều đồng chí ta không hiểu cái lẽ rất giản đơn đó. Cho nên họ đã đưa “thặng dư giá trị” nhồi sọ cho thanh niên và phụ nữ nông dân. Họ đã đưa “tân dân chủ chủ nghĩa” nhồi sọ các em nhi đồng. Họ đã đưa “biện chứng pháp” nhồi sọ công nhân đang học quốc ngữ.

Chỉ trong một cuộc *khai hội* ở địa phương, chúng ta đã có thể thấy rất nhiều khuyết điểm.

1) *Kém chuẩn bị* - Đảng viên đến chỗ khai hội rồi, mà cũng chưa biết vì việc gì mà khai hội. Đến khi chủ tịch mời mọi người phát biểu ý kiến thì quần chúng ai có sẵn ý kiến mà phát biểu?

2) *Nói mênh mêng* - Thường thường đại biểu cấp trên đến khai hội với cấp dưới, trong lúc khai hội, chỉ một mình “ông” đại biểu, hay “bà” đại biểu nói, nói hàng hai, ba giờ đồng hồ. Nói mênh mêng trời đất. Nói gì cũng có. Nhưng chỉ chừa một điều không nói đến là những việc thiết thực cho địa phương đó, những việc mà dân chúng ở đó cần biết, cần hiểu, cần làm, thì không nói đến!

3) *Không đúng giờ* - Hẹn khai hội tám giờ thì chín, mười giờ mới đến. Làm mất thời giờ của những người khác. Họ không hiểu rằng: giữ đúng thời giờ là một tính tốt của người cách mạng, nhất là trong lúc kháng chiến này.

4) *Giữ nếp cũ* - Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, cũng khư khư giữ theo nếp cũ:

1 - Tình hình thế giới.

2 - Tình hình Đông Dương.

3 - Báo cáo công tác.

4 - Thảo luận.

5 - Phê bình.

6 - Giải tán.

...

Kết quả là việc thiết thực, việc đáng làm thì không bàn đến”.

5) *Nói không ai hiểu* - Đảng thường kêu gọi khoa học hoá, dân tộc hoá, đại chúng hoá. Khẩu hiệu đó rất đúng. Tiếc vì nhiều cán bộ và đảng viên, có “hoá” gì đâu! Vẫn cứ chúng cũ, nếp có đó. Thậm chí, miệng càng hô “đại chúng hoá”, mà trong lúc thực hành thì lại “tiểu chúng hoá”. Vì những lời các ông ấy nói, những bài các ông ấy viết, đại chúng không xem được, không hiểu được. Vì họ không học quần chúng, không hiểu quần chúng.

Nhiều tờ truyền đơn, nhiều bản nghị quyết, nhiều khẩu hiệu của Đảng, mục đích và ý nghĩa rất đúng. Nhưng viết một cách cao xa, màu mè, đến nỗi chẳng những quần chúng không hiểu, mà cả cán bộ cũng không hiểu.

Thí dụ: vừa rồi đây, đi đến đâu cũng thấy dán những khẩu hiệu:

“Chống cô độc”

“Chống chủ quan”

“Chống địa phương”.

Nhưng khi hỏi kỹ, thì hơn chín phần mười cán bộ cấp dưới không hiểu gì hết. Họ nói: cấp trên bảo dán cứ phải dán, chứ thật ra chúng tôi không hiểu. Thậm chí có người luôn miệng đọc là chống quan địa phương”.

Than ôi! Khẩu hiệu cách mạng của Đảng mà hoá ra lá bùa của thầy cúng. Lỗi đó tự ai? Thế mà bảo “đại chúng hoá”, “dân tộc hoá”, thì hoá cái gì?

Mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là cái ý nguyện và mục đích của hàng ức đảng viên và của hàng triệu dân chúng. Mà muốn như thế, phải làm cho dân chúng đều hiểu, phải học cách nói của dân chúng. Nếu không hàng vạn khẩu hiệu cũng vô ích.

6) *Bệnh hay nói chữ* - Tiếng ta có thì không dùng, mà cứ ham dùng chữ Hán. Dùng đúng, đã là một cái hại, vì quần chúng không hiểu. Nhiều người biết không rõ, dùng không đúng, mà cũng ham dùng, cái hại lại càng to.

Thí dụ: Pháp và Việt gian bắt buộc đồng bào đi biểu tình, mà một tờ báo nọ của đoàn thể viết là những “cuộc biểu tình tự động”. Dùng quân đội quét một vùng, tiếng Trung Quốc gọi là *tảo dãng*, mà một tờ báo của đoàn thể viết là “*tảo đả*”. Lại có tờ viết là “*tảo đảng*”!

Tục ngữ nói: “*xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ*”. Cái bệnh nói chữ đó đã lây ra, đã làm hại đến quần chúng. Vì vậy, có người đã nói:

“Chúng tôi xin *thông phong*” (xung phong).

“Các đồng chí phải luyện ái nhau” (thân ái nhau), v.v .. Trong một cuộc khai hội phụ nữ, có chị cán bộ nọ lên nói: “Thưa chị em, tôi xin *bácáo* kính *nguyệt* của tôi trong tháng này”.

Không, đó không phải là những chuyện cười, đó là những chuyện thật. Những chuyện thật đáng đau lòng, do bệnh hay nói chữ sinh ra hoặc do bệnh dốt sinh ra”.¹⁹⁾

8. Nhóm bệnh do không sát quần chúng, không hợp quần chúng gây ra

8.1. Bệnh khai hội

“Khai hội không có kế hoạch, không sắp sửa kỹ lưỡng, không thiết thực. Khai hội lâu, khai hội nhiều quá.

Cán bộ khu về tỉnh, cán bộ tỉnh về huyện, cán bộ huyện về làng, thì khệnh khạng như “ông quan”. Lúc khai hội thì trăm ngàn lần như một: “Tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, thảo luận, phê bình, giải tán”.

“Ông cán” làm cho một “tua” hai, ba giờ đồng hồ. Nói gì đâu đâu. Còn công việc thiết thực trong khu, trong tỉnh, trong huyện, trong xã đó, thì *không động đến*. Lúc “ông cán” nói, người ngáp, kẻ ngủ gục, mọi người mong ông thôi đi, để về nhà cho mau. Có ai hiểu gì đâu mà thảo luận!

...

Về việc đặt khẩu hiệu, đặt chương trình làm việc, chương trình tranh đấu, tuyên truyền, làm báo tường, viết báo, cũng như thế. Không chịu khó hỏi quần chúng cần cái gì, muốn nghe muốn biết cái gì, ham chuộng cái gì. Chỉ mấy cán bộ đóng cửa lại mà làm, ngồi ý trong phòng giấy mà viết, cứ tưởng những cái mình làm là đúng, mình viết là hay. Nào có biết, cách làm *chủ quan* đó, kết quả là “đem râu ông nọ, chấp cằm bà kia”, không ăn thua, không thấm thía, không ích lợi gì cả”.

8.2. Bệnh nể nang

“Vì họ hàng quen biết, bầu bạn, thân thích, anh em, cho nên lúc họ có sai lầm cũng cứ nể nang không thiết thực phê bình, thiết thực sửa đổi, sợ mất lòng”.²⁰⁾

9. Đối với Nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra

- Ở phần III “*Tư cách và đạo đức cách mạng*”, mục “*Những khuyết điểm sai lầm*” trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng:

“Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ “chí công vô tư”, cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*.”

Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm”.²¹⁾

- Trong bài “*Chủ nghĩa cá nhân*” đăng ở báo *Sự Thật* ngày 15-10-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra triệu chứng của bệnh chủ nghĩa cá nhân:

“Ngày thường, thì kỷ luật kém.

Khi có vấn đề nghiêm trọng, thì hoang mang.

Lúc tính toán công việc, thì đặt lợi ích của cá nhân mình, của nhóm mình lên trên lợi ích chung.

Bệnh ấy dễ đưa đến chỗ trái kỷ luật, trái lợi ích của dân tộc”.²²⁾

- Trong “*Thư gửi các lớp chính huấn cơ quan*” đăng trên báo *Nhân Dân* từ ngày 26 đến 30-6-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

“*Chủ nghĩa cá nhân* đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc. Đó là bệnh chính, bệnh mẹ, do đó mà sinh ra nhiều chứng bệnh khác như:

Tự tư tự lợi, sợ khó sợ khổ;

Không yên tâm công tác. Ham địa vị danh tiếng;

Lãng phí, tham ô. Quan liêu mệnh lệnh, v.v ...”.²³⁾

- Tháng 5 - 1957, trong buổi nói chuyện tại lớp chính huấn trung cao cấp của Bộ Quốc phòng và các lớp trung cấp của các Tổng cục, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nhắc đến “vai trò” của “*tư tưởng mẹ*” là *chủ nghĩa cá nhân*:

“Phải học để phát huy tư tưởng đúng, uốn nắn tư tưởng không đúng. Tư tưởng không đúng, cũng còn có nhiều. Nhưng có một tư tưởng mẹ: đó là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là trái với chủ nghĩa tập thể. Do chủ nghĩa cá nhân mà đẻ ra các tư tưởng sai lệch khác. Trước hết là tư tưởng công thân. Do công thân sinh ra kiêu ngạo, kèn cựa, địa vị”.²⁴⁾

- Trong bài: “Đạo đức cách mạng” đăng trên tạp chí *Học tập* số 12-1958, Hồ Chí Minh nêu ra một số biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân:

“Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị *chủ nghĩa cá nhân* trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm”.

...

“*Chủ nghĩa cá nhân* đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì”.

...

“Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí. Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó”.²⁵⁾

- Trong bài nói tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Bắc, ngày 17-10-1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra những biểu hiện của bệnh cá nhân chủ nghĩa và yêu cầu:

“Phải khắc phục bệnh cá nhân chủ nghĩa, bệnh công thần, óc địa vị. Nó đẻ ra nhiều cái xấu như xích mích, kèn cựa giữa cán bộ và giữa đảng viên, không ai phục ai,

không giúp đỡ nhau, không cộng tác chặt chẽ với nhau. Bệnh *cá nhân* còn dẫn đến tệ bảo thủ quan liêu, tham ô, lãng phí, sợ khó, sợ khổ, thấy khó khăn thì đâm ra tiêu cực, bi quan”.²⁶⁾

- Trong bài nói tại Hội nghị Tổng kết công tác kiểm tra của Đảng ngày 29-7-1964, khi đề cập đến các trường hợp cán bộ và đảng viên phạm kỷ luật, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

“Đó là do *cá nhân chủ nghĩa* làm họ mù quáng”.²⁷⁾

- Bảy tháng trước khi mất, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhắc đến tác hại ghê gớm của chủ nghĩa cá nhân trong bài “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”.

Trong bài này, sau khi đánh giá những mặt mạnh của cán bộ đảng viên, Người viết:

“... Còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.

Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm”.²⁸⁾

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra nhiều thứ bệnh do chủ nghĩa cá nhân đẻ ra sau đây:

9.1. Bệnh tham lam

“Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ “tự tư tự lợi”. Dừng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình”.

9.2. Bệnh lười biếng

Theo Hồ Chí Minh, trong những bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra thì bệnh lười biếng đứng thứ nhì, sau bệnh tham lam.

“Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh”.

9.3. Bệnh kiêu ngạo

“Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thèm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác”.

9.4. Bệnh hiếu danh

“Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu

được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chứ không ham công tác thiết thực”.

9.5. Thiếu kỷ luật

“Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy Đảng làm nền tảng. Mình muốn thế nào thì làm thế ấy. Quên cả kỷ luật của Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cát nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc”.

9.6. Óc hẹp hòi

“Ở trong Đảng thì không biết cát nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức tài năng ở ngoài Đảng. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc”.

9.7. Óc địa phương

“Bệnh này tuy không xấu bằng các bệnh kia nhưng kết quả cũng rất tai hại. Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ. Đó là vì cận thị, không xem xét toàn thể. Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng lợi ích to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể”.²⁹⁾

9.8. Óc lãnh tụ

“Đánh được vài trận, hoặc làm được vài việc gì ở địa phương đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.

Nào có biết so với công cuộc giải phóng cả dân tộc thì những thành công đó chỉ là một chút cỏn con, đã thấm vào đâu! Mà so với những sự nghiệp to tát trên thế giới, càng không thấm vào đâu.

Cố nhiên, Đảng ta mong cho có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều do tranh đấu và kinh nghiệm rèn luyện ra, đều do dân chúng và đảng viên tin cậy mà cử ra, chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được.

Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ.

Dem so với công việc của cả loài người trong thế giới thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi. Mỗi người chúng ta cố làm đầy đủ những công việc Đảng giao phó cho, thế là ta làm tròn nhiệm vụ, và lòng tự hào đó giúp cho ta tiến bộ mãi”.³⁰⁾

Ngoài những bệnh trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nêu “*Những bệnh khác*”:

1) *Bệnh “hữu danh vô thực”*

“Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch.

Thí dụ việc tổ chức - Trong báo cáo thì làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có. Hạng người nào cũng có. Có hàng vạn hàng ức người. Nhưng khi soạn lại cẩn kẽ, hỏi lại rõ ràng, những nơi đó có bao nhiêu người, những tổ chức đó đã làm việc gì, cán bộ đã đến đó mấy lần, đã làm gì cho những tổ chức đó, thì chưa có gì thiết thực hết.

Thế là không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là dối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm”.

2) *Kéo bè kéo cánh*

“Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách đìm người đó xuống.

Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ”.³¹⁾

3) *Bệnh cận thị*

“Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tí mĩ. Thí dụ: việc tăng gia sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến, mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước gạo trong các bộ đội.

Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn”.

4) *Bệnh “cá nhân”*

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã liệt kê biểu hiện của căn bệnh này, gồm:

“1 - Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy.

2 - Muốn làm xong việc, ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình.

3 - Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật. Cứ làm theo ý mình.

4 - Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiền bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí.

5 - Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thính, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ.

6 - Gặp dân chúng thì không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích. Xem như dân chúng không có quan hệ gì với mình.

7 - Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích.

8 - Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lầy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn.

9 - Tự cho mình là “cách mạng già”, “cách mạng cũ”; việc to làm không nổi, việc nhỏ không chịu làm. Làm việc thì lờ mờ, học hành thì biếng nhác.

10 - Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi.

Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng.

Mắc phải bệnh đó thì dễ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên, để lợi ích Đảng và dân tộc xuống dưới”.³²⁾

5) Bệnh lười biếng

Ở tiêu mục “Những khuyết điểm sai lầm” trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã nêu *bệnh lười biếng*. Sang tiêu mục “Những bệnh khác” trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh tiếp tục chẩn đoán *bệnh lười biếng* như sau:

“Khi tiếp được mệnh lệnh hoặc nghị quyết, không chịu nghiên cứu rõ ràng. Không lập tức đưa ngay mệnh lệnh hoặc nghị quyết đó cho cấp dưới, cho đảng viên, cho binh sĩ. Cứ xếp lại đó.

Khi thi hành, kèn kênh càng càng, không hoạt bát nhanh chóng.

Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng, không đến nơi đến chốn.

Kết quả nhỏ là: nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần.

Kết quả nặng là: phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỷ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi.

Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp. Vì không hiểu rằng: Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khoẻ. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác”.

6) *Bệnh tị nạnh*

“Cái gì cũng muốn “bình đẳng”.

Thí dụ: Cấp trên vì công việc phải cưỡi ngựa, đi xe. Cấp dưới cũng muốn cưỡi ngựa, đi xe.

Người phụ trách nhiều việc, cần có nhà rộng. Người không phụ trách nhiều việc, cũng đòi nhà rộng.

Phụ cấp cho thương binh cũng muốn nhất luật, không kể thương nặng hay nhẹ.

Làm việc gì, thì muốn già, trẻ, mạnh, yếu đều làm bằng nhau.

Có việc, một người làm cũng được, nhưng cũng chờ có đủ mọi người mới chịu làm.

Bệnh này sinh ra vì hiểu lầm hai chữ bình đẳng. Không hiểu rằng: người khoẻ gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc dễ thì ăn ít. Thế là bình đẳng.

7) *Bệnh xu nịnh, a dua*

“Lại có những người trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái”.³³⁾

10. Đối với *Bệnh quan liêu*

10.1. Ngày 15-10-1948, báo *Sự Thật* đăng bài: “*Chủ nghĩa cá nhân*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh X.Y.Z. Sau khi chỉ ra những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận:

“Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra *bệnh quan liêu*. Kênh càng. Kiêu ngạo. Chậm chạp. Làm cho qua chuyện. Ham chuộng hình thức”.³⁴⁾

10.2. Ngày 2-9-1950, báo *Sự Thật* đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Phải tẩy sạch bệnh quan liêu*”. Hồ Chí Minh viết:

“*Chúng bệnh ấy tỏ ra bằng nhiều màu vẽ:*

Đối với người:

Cấp trên đối với cấp dưới, cán bộ đối với nhân dân, quân quan đối với binh sĩ, bộ đội đối với dân chúng – chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động.

Đối với việc:

Chỉ biết khai hội nghị, viết nghị quyết, ra chỉ thị. Chứ không biết điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, giúp đỡ khuyến khích, kiểm tra.

Đối với mình:

Việc gì cũng kênh càng, chậm rãi, làm cho qua chuyện. Nói một đường làm một nẻo.

Chỉ biết lo cho mình, không quan tâm đến nhân dân, đến đồng chí.

Một vẻ quan liêu nữa là: chỉ biết ăn sang, diện cho keng; chẳng những không lo phụng sự nhân dân, mà còn muốn nhân dân phụng sự mình.

Tham ô, hủ hoá. Trước mặt dân chúng thì lên mặt “quan cách mạng”.

Đó là mấy vẻ chính của bệnh quan liêu.

Nếu không lo chữa, thì bệnh quan liêu sẽ đưa bệnh nhân đến chỗ hoàn toàn bị đào thải”.³⁵⁾

10.3. Ngày 11-2-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*. Trong báo cáo, có đoạn đề cập đến một số bệnh, trong đó có *bệnh quan liêu*. Người cho rằng:

“Bệnh quan liêu tỏ ra ở chỗ thích giấy tờ, xa quần chúng, không điều tra nghiên cứu, không kiểm tra theo dõi việc thi hành, không học tập kinh nghiệm của quần chúng”.³⁶⁾

10.4. Ngày 2-9-1951, báo *Nhân Dân* đăng bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bút danh C.B: “*Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh*”.

“Ai cũng biết bệnh quan liêu mệnh lệnh là nguy hiểm. Nhưng trong công tác thực tế, như trong việc tạm vay thóc chiêm vừa rồi, nhiều cán bộ ta còn mắc bệnh ấy. Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”.³⁷⁾

10.5. Trong bài nói tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc ngày 1-5-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở:

“Để phát triển phong trào thi đua, chúng ta phải *chống bệnh quan liêu, chống nạn tham ô, lãng phí*. Vì bệnh quan liêu sẽ ngăn trở phong trào thi đua, làm nó chậm

tiến, và nạn tham ô, lãng phí sẽ làm giảm bớt những kết quả của phong trào thi đua”.³⁸⁾

10.6. Năm 1952, nhân dịp có phong trào sản xuất và tiết kiệm, Chủ tịch Hồ Chí Minh có bài nói “*Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*”.

Người nói: “Có nạn tham ô và lãng phí là vì bệnh quan liêu”

“Tham ô là gì?”

- Đứng về phía *cán bộ* mà nói, tham ô là:

Ăn cấp của công làm của tư

Đục khoét của nhân dân

Ăn bớt của bộ đội.

Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình, cũng là tham ô.

Đứng về phía *nhân dân* mà nói, tham ô là:

Ăn cấp của công, khai gian, lậu thuế.

Lãng phí là gì?

Lãng phí có nhiều cách:

- *Lãng phí sức lao động*: Vì kém tinh thần phụ trách, vì tổ chức sắp xếp vụng, việc gì ít người cũng làm được mà vẫn dùng *nhiều người*. Trong quân đội, các cơ quan, các xí nghiệp đều có khuyết điểm ấy. Trong việc sửa chữa đường cầu, phục vụ chiến dịch, lãng phí dân công khá nhiều, vì tổ chức không khéo đó là một thí dụ.

- *Lãng phí thời giờ*: Việc gì có thể làm trong một ngày một buổi, cũng kéo dài đến mấy ngày. Thí dụ: những cuộc khai hội, vì người phụ trách chuẩn bị chương trình

không đầy đủ, người đến dự hội thì không chuẩn bị ý kiến, đáng lẽ chỉ một ngày thì bàn bạc và giải quyết xong vấn đề, song cuộc khai hội kéo dài đến 5, 3 ngày.

- *Lãng phí tiền của*: Có rất nhiều hình thức, đây chỉ nêu vài thí dụ:

- Các cơ quan dùng vật liệu một cách phí phạm.

- Các xí nghiệp dùng máy móc và nguyên liệu không hợp lý.

- Cục vận tải giữ gìn xe cộ, tiết kiệm dầu mỡ không triệt để.

- Sở kho thóc làm kho tàng không cẩn thận; người giữ kho kém tinh thần trách nhiệm, để thóc ẩm ướt, hao hụt, hư hỏng.

- Mậu dịch không khéo tính toán sắp xếp, để hàng hoá hao hụt, lỗ vốn.

- Ngân hàng không khéo sử dụng tiền bạc, để tiền bạc ứ đọng lại, không bổ ích cho việc tăng gia sản xuất.

- Cơ quan kinh tế làm kế hoạch không thiết thực, không sát với hoàn cảnh, để Chính phủ phải lỗ vốn.

- Bộ đội không biết quý trọng giữ gìn quân trang, quân dụng và chiến lợi phẩm.

- Nhân dân bỏ hoang ruộng đất, đốt vàng mã, bán trâu, cầm ruộng để làm đám cưới, đám ma, v.v..

Tham ô là trộm cướp. Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô.

Mà có nạn tham ô và lãng phí là vì **bệnh quan liêu**".³⁹⁾

10.7. Ngày 31-7-1952, trong bài "*Chống quan liêu, tham ô, lãng phí*" đăng trên báo *Nhân dân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ:

"Quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Phải tẩy sạch nó để thực hiện cần kiệm liêm chính, để đẩy mạnh thi đua sản xuất và tiết kiệm, để đưa kháng chiến đến thắng lợi,

kiến quốc đến thành công, để xây dựng thuần phong mỹ tục trong toàn dân, toàn quốc. Đó là một nhiệm vụ quan trọng của mỗi người chúng ta”⁴⁰⁾.

10.8. Ngày 4-7-1955, trong bài “*Có phê bình phải có tự phê bình*” đăng trên báo *Nhân Dân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu nội dung có liên quan đến việc chữa trị bệnh quan liêu như việc công khai tự phê bình trên báo chí. Người viết:

“Nói chung, nhiều ý kiến phê bình đều có căn cứ và những vấn đề phê bình đều là những vấn đề có quan hệ đến đời sống nhân dân và công tác của Nhà nước”.

Sau khi nêu nhận xét về việc các địa phương và cơ quan thể hiện sự tiếp thu công khai hoặc chưa công khai trên báo, Người yêu cầu:

“Mong rằng các cơ quan hay địa phương có những vấn đề báo đã nêu lên nên phát biểu ý kiến, nói rõ chỗ nào báo phê bình đúng, chỗ nào sai, và có khuyết điểm thì phải sửa chữa như thế nào. Có như thế thì phê bình mới có ích”⁴¹⁾.

10.9. Ngày 30-5-1957, trong buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên và thanh niên lao động Hải Phòng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở “Cán bộ, đảng viên, đoàn viên cần tránh bệnh quan liêu. Quan liêu là gì? Quan liêu là không dân chủ. Muốn tránh bệnh đó thì phải gần gũi quần chúng, gần gũi thực tế, gần gũi công tác, học hỏi quần chúng. Nếu ta không quan liêu thì trong cải cách ruộng đất không sai lầm nhiều như ta đã sai lầm, không có lãng phí nhiều như thế, ta đã tránh được rất nhiều sai”.

Người chỉ ra rằng: “Bệnh quan liêu không phải chỉ cấp trên mới quan liêu (...). Mỗi người có trách nhiệm đều có thể quan liêu. Tóm lại chúng ta đã mắc bệnh quan liêu, xảy ra nhiều thiếu sót, có nhiều tai hại, ta cần phải tránh”⁴²⁾.

10.10. Ngày 19-1-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện tại Hội nghị cán bộ Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Bài nói có đoạn nhắc nhở thanh niên:

“Trong mọi việc, thanh niên phải làm đầu tàu, xung phong gương mẫu. Thanh niên hăng hái là tốt nhưng chớ xa rời quần chúng, xa rời thì không làm được đầu tàu - đầu tàu rời toa là vô dụng. Xung phong gương mẫu là mình làm tốt và giúp đỡ cho người khác cũng làm tốt. Phải cố gắng làm gương mẫu, làm đầu tàu, không tách rời quần chúng”⁴³⁾.

10.11. Trong bài nói tại Đại hội lần thứ III của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam ngày 24-3-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ lãnh đạo Đoàn: “Cán bộ lãnh đạo cần phải chống *bệnh quan liêu*, chống cách lãnh đạo chung chung. Cần phải đi sâu đi sát, điều tra nghiên cứu. Cần phải khuyến khích, thu góp, bổ sung và phổ biến rộng rãi những sáng kiến hay, những kinh nghiệm tốt của quần chúng”⁴⁴⁾.

11. Đối với Nhóm bệnh do kém tính đảng gây ra

Với nhóm bệnh này, Hồ Chí Minh cho rằng những biểu hiện, triệu chứng của bệnh có nguồn gốc từ sự nhận thức chưa đúng đắn và đầy đủ về Đảng. Người viết:

“Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có *tính đảng* mới làm được việc. Kém tính đảng thì việc gì cũng không làm nên.

Tính đảng là gì?

Một là: Phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.

Hai là: Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn.

Phải hiểu rằng: Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu.

Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là “nội vuông úp vung tròn”, không ăn khớp gì hết.

Ba là: Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau”⁴⁵⁾.

Trước đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết về tính đảng:

“Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính đảng””⁴⁶⁾.

12. Đối với Nhóm bệnh do cách đối xử với cán bộ chưa đúng, chưa tốt

Hồ Chí Minh không nêu trực tiếp biểu hiện của bệnh này, song qua cách trình bày của Người, chúng ta có thể hiểu căn bệnh này chủ yếu là do cách đối xử của cán bộ phụ trách công tác Đảng, công tác quần chúng chưa đúng, chưa tốt, nhất là đối với những người ngoài Đảng. Biểu hiện đó là:

- “Bỏ rơi họ, xa cách họ”.
- Thiếu “thật thà đoàn kết với họ”, thiếu “nâng đỡ họ”.
- Thiếu “thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước”⁴⁷⁾.

13. Đối với Nhóm bệnh do thiếu hiểu biết cán bộ gây ra

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng:

“Biết người, cố nhiên là khó. Tự biết mình, cũng không phải là dễ.

Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu”.

... “Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”⁴⁸⁾.

14. Đối với Nhóm bệnh do không khéo dùng cán bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Những người kia đã làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với những người chính trực thì bới lông tìm vết để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo”⁴⁹⁾.

15. Đối với *Bệnh công thần*

“...Có những người cậy mình là “công thần cách mạng”, rồi đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và của Chính phủ. Thế là họ kiêu ngạo, họ phá kỷ luật của Đảng, của Chính phủ”⁵⁰⁾.

Trong *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng* ngày 11-2-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh có đề cập đến một số bệnh, trong đó có *Bệnh công thần*.

“... Bệnh công thần thì tỏ ra như thế này:

Cậy mình có một ít thành tích, thì tự kiêu tự đại, cho mình là “cứu tinh” của dân, “công thần” của Đảng. Rồi đòi địa vị, đòi danh vọng. Việc to không làm được, việc nhỏ không muốn làm. Bệnh công thần rất có hại cho đoàn kết ở trong Đảng cũng như ở ngoài Đảng.

- Cậy mình là người của Đảng, phớt cả kỷ luật và cả cấp trên trong các đoàn thể nhân dân hoặc cơ quan Chính phủ.

Những đồng chí mắc bệnh ấy không hiểu rằng: mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”⁵¹⁾.

16. Đối với *Hạng người nói suông*

“Hạng người này tuy là thật thà, trung thành nhưng không có năng lực làm việc, chỉ biết nói suông. Một thí dụ: Hôm nọ tôi hỏi một cán bộ L:

- Mùa màng năm nay thế nào ?

L trả lời: Việc đó tôi đã động viên nhân dân rồi.

Hỏi: Rồi sao nữa ?

L trả lời: Tôi đã bày tỏ vấn đề đó một cách rất đầy đủ.

Hỏi: Rồi sao nữa ?

L trả lời: Công tác xem chừng khá.

Hỏi: Rồi sao nữa ?

L trả lời: Chắc là có tiến bộ.

Hỏi: Nói tóm lại đã cày cấy được mấy mẫu ?

L trả lời: Ở vùng chúng tôi, cày cấy hiện nay chưa đâu ra đâu cả!

Trong Đảng ta, có một số người như thế. Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được”⁵²⁾.

17. Đối với *Bệnh tự kiêu, tự ái*

Báo *Sự Thật* số ra ngày 15-11-1948 đăng bài “*Bệnh tự kiêu, tự ái*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó, Người chỉ rõ những biểu hiện của bệnh này:

17.1. “*Tự kiêu* tức là cho mình việc gì cũng thạo, cũng làm được. Việc gì mình cũng giỏi hơn mọi người. Mình là thần thánh, không cần học ai, hỏi ai.

Kỳ thực, *tự kiêu* là *mù quáng*, chỉ trông thấy những việc mình tưởng mình làm được, những điều mình tưởng mình biết hết; mà *không trông thấy* những điều mình không biết, những việc mình chưa làm được.

Tự kiêu là *hẹp hòi*. Tài đức độ lượng nhỏ nhen, không bao dung được những ý kiến và những phê bình của người khác. Thí dụ một cái cốc, vì hẹp hòi mà chỉ đựng

được rất ít nước, thêm một chút nước nữa, là phải tràn. Trái với cái độ lượng rộng lớn của bể, bao nhiêu nước cũng vẫn chứa được.

Tự kiêu là *thoái bộ*. Vì tự mãn tự túc, không cố gắng học hỏi thêm. Không theo kịp sự tiến bộ của thời đại. Tự mình ngăn trở sự tiến bộ của mình.

Tự kiêu là *hủ hoá*. Vì không chịu học những sự hay sự tốt của người; không ưa những lời phê bình thẳng thắn để sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mà người đời ai chẳng có khuyết điểm to hay nhỏ, ít hay nhiều!

Nói tóm lại: Tự kiêu nhất định sẽ đi đến thất bại. Vì *kiêu* ắt đi đôi với *nịnh*. Đã kiêu thì ắt ghét những người tài giỏi hơn mình. Ưa những kẻ nịnh hót mình. Thân cận là những kẻ vô tài bất lực, nhưng khéo nịnh hót a dua. Xa cách hoặc đì hãm những người có tài có đức hay bàn ngay nói thẳng. Như thế thì sao khỏi hỏng việc.

Cụ Khổng Tử có nói: “Nếu có tính tự kiêu, thì dù tài giỏi vô cùng như ông Chu Công, thì tài giỏi ấy cũng văt đi”⁵³).

17.2. “Nghĩa chính của chữ *tự ái* là giữ đúng chữ *cần, kiệm, liêm, chính*. Không làm điều gì có hại đến danh dự và đạo đức của mình. Thế là chân chính tự ái, mà ai cũng phải tự ái.

Nhưng người ta thường hiểu lầm chữ tự ái. Do đó mà hay chấp vật, không can đảm tự phê bình, không ưa những lời phê bình ngay thẳng - thì gọi là tự ái. *Tự ái* này luôn đi đôi với *tự kiêu, tự mãn, tự túc*. Và kết quả là *tự khí*, nghĩa là mình tự ngăn trở mình tiến bộ, đồng thời đã tự kiêu tự ái, thì không thể đoàn kết. Không đoàn kết tức là cô độc. Đã cô độc, thì chẳng việc gì thành công”.

“Mỗi một người và tất cả mọi người chúng ta phải tẩy cho sạch bệnh tự kiêu, “tự ái”. Đó là hay thứ bệnh rất nguy hiểm cho đạo đức và công việc”⁵⁴).

18. Đối với *Bệnh máy móc*

Biểu hiện của bệnh này rất đa dạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra ví dụ như sau:

“Một nhóm thợ đóng một cỗ xe ngựa rất khéo. Nhưng đóng rồi thì không dùng được. Vì cỗ xe to quá, đưa ra cửa phòng không lọt.

Nghe câu chuyện đó, ai không cười những người thợ kia là ngốc.

Song sự thật thì một số cán bộ ta vẫn thường “khóa cửa đóng xe” như những người thợ kia. Đó là họ *mắc bệnh máy móc*.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều dẫn chứng về bệnh này:

- “Một đoàn thể kia báo cáo rằng: 85 phần trăm hội viên đã được huấn luyện. Tài thật. Nhưng khi xét lại, thì chương trình huấn luyện vẫn là “*ba giai đoạn, bốn mâu thuẫn*”, và 85 phần trăm hội viên được huấn luyện kia vẫn không hiểu rõ công việc thiết thực của mình là gì.

- Một xã kia có đến 25 *chương trình* thi đua. Mỗi đoàn thể, mỗi ngành trong xã đều có một chương trình riêng, và không chương trình nào ăn khớp nhau hết. Kết quả là thi đua không có kết quả.

- Tỉnh A báo cáo rằng: Phụ nữ toàn tỉnh góp quỹ Tham gia kháng chiến, và tỉnh có mấy vạn nữ du kích.

Xét ra thì thấy rằng: Tỉnh ấy đã ra lệnh bắt phụ nữ góp, và bắt phụ nữ có 3, 4 con mọn cũng phải đi tập “một, hai”.

Kết quả là không bằng tỉnh B đã biết dùng cách tuyên truyền giải thích cho nên phụ nữ đã xung phong góp quỹ nhiều hơn, và nữ du kích thì mạnh mẽ hơn.

- Khu nọ, trong một mùa đã có đến 450 cuộc đại hội. Đại hội chứ không phải hội nghị tầm thường đâu nhé! Kết quả là các cán bộ chỉ lo đi khai hội mà hết cả thời giờ, đến nỗi mọi công việc bị chậm trễ⁵⁵⁾.

19. Đối với *Bệnh cấp bậc*

Chủ tịch Hồ Chí Minh miêu tả cụ thể căn bệnh này như sau:

“A làm ở cấp tỉnh, nay được phái đi làm cấp huyện, thì không khỏi hậm hực, tức bực. A tự hào rằng “tài năng như mình đáng được “thăng” chức, nay lại bị “giáng” chức. Thật rõ “traai hữu tài vô duyên”. Do đó, mà A đâm ra chán nản, tiêu cực.

B ở cấp huyện, nay được phái làm cấp tỉnh. Đối với những cán bộ cũ cấp tỉnh, thì B rè rè, khúm núm, sợ lòi ra mình còn kém, sợ anh em cười, không dám bạo dạn nói bàn, làm việc.

Đối với những cán bộ cấp huyện, thì B tỏ vẻ tự kiêu, tự đại, ra vẻ “nay ta là cấp trên”.

Cũng vì *bệnh cấp bậc* mà mỗi người đối với B có thái độ khác nhau, nhưng giống nhau ở chỗ sai lầm:

Cán bộ cũ ở tỉnh thì xem khinh B, cho B là non nớt, chưa đủ tư cách.

Cán bộ huyện thì không trọng B vì rằng “hôm qua B chẳng hơn gì chúng tôi, hôm nay B lãnh đạo chúng tôi sao được”.

Lại cũng vì *bệnh cấp bậc* mà những cán bộ cùng một cấp được điều động đến cơ quan khác, công việc khác, thí dụ: C làm chánh văn phòng, D làm việc trong văn phòng. Thế là D có vẻ hậm hực, không muốn nghe mệnh lệnh C.

Kết quả là vì bệnh cấp bậc mà cán bộ không đoàn kết, công việc không trôi chảy!”⁵⁶).

20. Đối với Nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo các cấp

Đây là nhóm bệnh được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra trong *Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II* của Đảng năm 1951 và gọi đó là “những khuyết điểm khá phổ thông và nghiêm trọng”.

Hồ Chí Minh chỉ ra những biểu hiện của nhóm bệnh này gồm:

“*Bệnh chủ quan* tỏ ra ở tư tưởng cho rằng trường kỳ kháng chiến có thể trở thành đoản kỳ kháng chiến.

Bệnh quan liêu tỏ ra ở chỗ thích giấy tờ, xa quần chúng, không điều tra nghiên cứu, không kiểm tra theo dõi việc thi hành, không học tập kinh nghiệm của quần chúng.

Bệnh mệnh lệnh tỏ ra ở chỗ hay dựa vào chính quyền mà bắt dân làm, ít tuyên truyền giải thích cho dân tự giác, tự động.

Bệnh hẹp hòi tỏ ra ở chỗ đối với người ngoài Đảng nhiều khi quá khắt khe, hoặc phớt người ta đi, không chịu bàn bạc, hỏi han ý kiến.

Còn *bệnh công thần* thì tỏ như thế này:

- Cây mình có một ít thành tích, thì tự kiêu tự đại, cho mình là “cứu tinh” của dân, “công thần” của Đảng. Rồi đòi địa vị, đòi danh vọng. Việc to không làm được, việc nhỏ không muốn làm. Bệnh công thần rất có hại cho đoàn kết ở trong Đảng cũng như ở ngoài Đảng.

- Cây thế mình là người của Đảng, phớt cả kỷ luật và cả cấp trên trong các đoàn thể nhân dân hoặc cơ quan Chính phủ.

Những đồng chí mắc bệnh ấy không hiểu rằng: mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng.

Trong Đảng có những bệnh ấy và bệnh khác”⁵⁷⁾.

21. Đối với Nhóm bệnh của giới trí thức lúc bấy giờ

Hồ Chí Minh chỉ ra các biểu hiện mà nhiều trí thức lúc bấy giờ mắc phải như sau:

“*Cá nhân chủ nghĩa*”: cái gì cũng chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc, cái mình lớn hơn là phải hòa vào với dân tộc.

Do khuyết điểm này nên sinh ra khuyết điểm khác. Khuyết điểm khác là gì?

Tính không kiên quyết: làm việc gì cũng thiếu kiên quyết. Lúc vui, hứng lên thì làm. Nếu gặp trở ngại hay thất bại là thụt lùi. Vì không kiên quyết nên dễ lung lay.

Thái độ chờ đợi bàng quan: một thái độ gọi là ngoài giai cấp. Tức là cho mình là trí thức thì không đứng ở phe nào. Cho rằng phe nào cũng có cái hay cái dở. Cách mạng cũng có cái hay, đế quốc cũng có cái hay. Công nhân thì mộc mạc nhưng thô tục, đế quốc có cái “lịch sự, văn minh”.

Một người đứng trong xã hội không thể ngoài giai cấp, “siêu giai cấp” được.

Đứng ngoài tức là bị kẹp, như:

- Cây mía giữa máy ép.
- Ngồi giữa hai ghế thì nhất định sẽ ngã.

Chỉ có thể đứng về một phe thôi. Đứng chỗ nào là phải đứng cho vững, đứng chông chênh trong khi xã hội có giai cấp đang biến chuyển mạnh là bị đè bẹp, sẽ bị rời ra mắt.

Tính bảo thủ tức là không có sáng kiến. Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới là ngại, không muốn tiến bộ.

Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả.

Óc làm thuê: đầu óc: “ăn cơm chúa múa tôi ngày”. Không có đầu óc: cho mình cũng là một người quốc dân thì lợi ích của quốc dân mình phải chịu một phần, phải gánh một phần. Nước nhà có tiến bộ phải gánh vác một phần, phải đưa dân tộc nước nhà tiến bộ lên.

Thái độ như trên là thái độ làm sao để không ai chê trách mình là được, là không thấy mình cũng là một bộ phận của người chủ của nước nhà.

Cũng từ gốc cá nhân chủ nghĩa nên có:

Địa vị: không căn cứ vào công việc của mình, vào năng lực của mình mà cứ so sánh anh này là trưởng phòng, chủ nhiệm, anh kia là phó phòng, phó chủ nhiệm”.⁵⁸⁾

22. Đối với Bệnh “*tiểu tư sản*”

Trong bài “*Tích cực và nóng nảy*” viết năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “*Nóng nảy*” là một thứ bệnh “*tiểu tư sản*” và miêu tả:

“Nóng nảy là việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ẩu. Thiếu kiên nhẫn, thiếu tinh thần chịu khó.

Như người nông dân nọ: muốn lúa mau cao mau tốt bèn nắm lúa nhỏ lên!

Làm việc mà nóng nảy, thì nhất định thất bại”⁵⁹⁾.

23. Đối với Bệnh *kiêu ngạo*

23.1. Trong bài “*Người cách mạng mẫu mực*” viết ở Quảng Châu ngày 18-9-1926, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu 10 đức tính cần có của người cách mạng mẫu mực và 2 yêu cầu cần tránh là không cục bộ và không kiêu ngạo. Người viết:

“Kẻ kiêu ngạo thì xa lánh nhân tâm quần chúng và tạo cho mình kẻ thù. Người cách mạng mẫu mực phải khiêm tốn, khoan hoà, lượng thứ, can đảm khi sa cơ, bình tĩnh khi thắng thế, không bao giờ được quên rằng cuộc đời mình và sự nghiệp của mình thuộc về toàn nhân loại chứ không thuộc về mình”⁶⁰⁾.

23.2. Trong *Đường Kách mệnh*, khi xác định những tiêu chí về “*Tư cách một người kách mệnh*”, thì tiêu chí “không hiếu danh, không kiêu ngạo” được Chủ tịch Hồ Chí Minh xếp ở vị trí thứ chín trên tổng số 23 tiêu chí. Điều này cho thấy, trong tư duy Hồ Chí Minh, “hiếu danh” và “kiêu ngạo” hoàn toàn trái ngược với tư cách một người cách mạng chân chính⁶¹⁾.

23.3. Tháng 10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng kiêu ngạo là một trong những “lỗi lầm rất nặng nề”. Đến năm 1947, Người cho đó là một trong những “khuyết điểm” cần phải được tẩy sạch. Và trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người khẳng định kiêu ngạo là một trong tám “thứ bệnh rất nguy hiểm”, và là một trong những nguồn gốc gây ra cách đối xử với cán bộ chưa đúng, chưa tốt.

23.4. Trong bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Thanh Hoá ngày 20-2-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn người cán bộ phải có những đức tính cần thiết, “Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo, học lấy điều hay của người ta”⁶²⁾.

23.5. Ở phần IV “*Vấn đề cán bộ*”, mục “Mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ”, tiểu mục “Yêu thương cán bộ” trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở:

“Lúc khen ngợi họ, ta phải cho họ hiểu rằng: năng lực của mỗi người đều có giới hạn, tuy có thành công cũng chớ kiêu ngạo. *Kiêu ngạo là bước đầu của thất bại*”⁶³⁾.

23.6. Ở phần V “*Cách lãnh đạo*” của tác phẩm trên, mục “Lãnh đạo và kiểm soát”, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích câu “Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà là phải học hỏi quần chúng” có nghĩa là: “Người lãnh đạo không nên kiêu ngạo, mà nên hiểu thấu”. Người nói rõ hơn quan điểm của mình về vấn đề này:

“Sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình cũng chưa đủ cho sự lãnh đạo đúng đắn. Vì vậy, ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình”⁶⁴⁾.

23.7. Trong bài “*Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn*”, viết năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích sự khác nhau giữa thái độ kiêu ngạo và thái độ khiêm tốn của cán bộ đảng viên. Người kết luận “Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng

phải luôn luôn trau dồi”. Còn đối với kiêu ngạo, Người chỉ ra những biểu hiện của nó như sau:

“Kiêu ngạo là: khi công tác có ít nhiều thành tích, ít nhiều thắng lợi, thì lên mặt anh chị, lên mặt công thần. Rồi đối với việc *học tập* thì lười biếng, không ra sức nâng cao trình độ của mình. Trong công tác thì xem thường nhân dân, xa rời quần chúng. Ở *trong Đảng* thì không thực hiện chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Phớt kỷ luật và chính sách của Đảng và của Chính phủ. Khinh rẻ ý kiến của cấp dưới. Xem thường chỉ thị của cấp trên. Không muốn chịu kiểm tra, không muốn nghe phê bình. Thân với những kẻ xu nịnh tâng bốc mình. Xa tránh những người tính trực nói thẳng.

Kết quả của bệnh kiêu ngạo là: thoái bộ, xuống dốc rồi đi đến bất mãn, hủ hoá”⁶⁵).

24. Đối với *Bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ*

24.1. Trong bài nói tại Đại hội Thanh niên cứu quốc toàn xứ ngày 25-11-1945, sau khi nêu ra nhiệm vụ đối với thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có “vài lời phê bình thanh niên” như sau:

“Trong tổ chức thanh niên vẫn còn giữ một xu hướng chật hẹp, không bao bọc được nhiều giai tầng, không kéo được đại đa số thanh niên. Chẳng hạn như trong tổ chức còn phân ra nam nữ, không giúp đỡ cho các chị em nữ thanh niên phát triển, số phụ nữ cũng ngang bằng số đàn ông, vậy mà gạt các chị em ra ngoài, tổ chức thanh niên có khác gì đi có một chân”⁶⁶).

24.2. Khi đến nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện ngày 18-1-1967, thấy lớp học có ít cán bộ phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Các đồng chí phụ trách lớp học chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng cán bộ nữ. Đây cũng là thiếu sót chung ở trong Đảng”.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra những ưu điểm, tiến bộ của phụ nữ:

“Hiện nay, có nhiều phụ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở cơ sở. Nhiều người công tác rất giỏi. Có cháu gái làm chủ nhiệm hợp tác xã toàn thôn, không những hăng hái mà còn làm tốt. Các cháu gái ở các hợp tác xã thường có nhiều ưu điểm: ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chèn chén, ít hống hách mệnh lệnh như một số cán bộ nam, có đúng như thế không? Nếu Bác nói không đúng, các đồng chí cứ phát biểu”⁶⁷⁾.

Trên đây là triệu chứng của các căn bệnh mà Hồ Chí Minh đã chẩn đoán. Từ kết quả chẩn đoán, Hồ Chí Minh chỉ ra nguồn gốc và cách chữa trị phù hợp.

Chú thích

- 1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.20-21
- 2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.38-39
- 3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.57-58
- 4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.71-73
- 5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.77
- 6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.73-74
- 7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.286
- 8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.73-74
- 9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.73-74
- 10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.78
- 11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.233-234

- 12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.703-705
- 13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.315.
- 14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.236
- 15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.236-238
- 16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.167
- 17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.299-302
- 18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.302-303
- 19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.303-305
- 20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.247-248
- 21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.254-255
- 22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.509
- 23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.92
- 24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.391
- 25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.290-292
- 26) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.155
- 27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11 tr.301
- 28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.438-439
- 29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.255-256
- 30) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.256
- 31) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.256-257
- 32) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.257-258

- 33) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.258-261
- 34) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.509
- 35) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.89-90
- 36) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.167
- 37) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.202
- 38) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.475
- 39) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.488-489
- 40) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.543
- 41) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.10
- 42) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.386
- 43) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.311
- 44) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.307
- 45) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.266-267
- 46) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.251
- 47) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.276
- 48) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.277-278
- 49) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.279
- 50) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.286
- 51) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.167
- 52) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.286-287
- 53) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.514-515

- 54) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.514-515
- 55) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.4-5
- 56) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.67-68
- 57) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.167
- 58) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.34-35
- 59) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.170
- 60) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.450
- 61) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.260
- 62) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.54
- 63) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.283
- 64) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.285
- 65) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.295-296
- 66) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.106
- 67) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.208

CHƯƠNG III

NGUỒN GỐC VÀ CÁCH CHỮA TRỊ BỆNH LÀM MẮT DÂN CHỦ

*“Ta đã thấy rõ những bệnh ấy
thì ta tìm được cách chữa”*

Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra nguồn gốc và cách chữa trị bệnh làm mắt dân chủ như sau:

1. Đối với *Những khuyết điểm to nhất*

1.1. Nguồn gốc phát sinh khuyết điểm

Trong “*Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà*” (ngày 17-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu tổng quát tình hình khó khăn và mới mẻ sau thắng lợi của cách mạng Tháng Tám:

“Công việc phá hoại xong rồi. Nay bước đầu công việc dọn dẹp, sắp đặt, giữ gìn, kiến thiết. À! Việc này mới khó chứ! Trong việc phá hoại chống kẻ thù đòi độc lập thì dễ dàng kéo cả toàn dân. Trong việc kiến thiết thì khó kéo hơn, vì nó đụng chạm đến một đôi giai tầng trong nước”...

Sau đó, Người khái quát những nguyên nhân có thể làm hạn chế hiệu quả lãnh đạo, cũng có thể là một trong những nguyên nhân gây ra “khuyết điểm to nhất” ở các địa phương lúc bấy giờ:

“Vả lại, chúng ta phải thật thà thừa nhận rằng kinh nghiệm chúng ta còn ít, tài năng chúng ta còn kém, mà công việc thì nhiều: nào quân sự, nào ngoại giao, nào tài chính ..., trăm đầu nghìn mối, đều những việc mới lạ cho chúng ta. Lại thêm nguy hiểm ngoại xâm và tình hình nội trị”.

1.2. Cách chữa khuyết điểm

Hồ Chí Minh chỉ ra cách khắc phục khuyết điểm lúc bấy giờ:

“Khó thì khó thật, nhưng chúng ta quyết tâm; chúng ta vừa làm vừa học, nhất là chúng ta cố mà theo cho đúng chính sách của Chính phủ, thì nhất định chúng ta vượt qua hết thảy những sự khó khăn đó”.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

“Chúng ta phải lấy lòng “chí công vô tư”.

Chúng ta phải hiểu rõ và làm theo đúng chính sách của Chính phủ thì những khuyết điểm nói trên sẽ dễ sửa đổi và sự toàn dân đoàn kết sẽ càng vững vàng”¹⁾.

Có thể nêu tóm tắt nhóm biện pháp chữa khuyết điểm là:

- 1) Vừa làm vừa học.
- 2) Làm đúng theo chính sách của Chính phủ.
- 3) Làm việc theo tinh thần chí công vô tư.

2. Đối với *Bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức*

2.1. Nguồn gốc bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức

Qua bài báo *Thiếu óc tổ chức - Một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân*, ngày 4-10-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta có thể nhận ra một số nguồn gốc của bệnh này là:

- 1) Do thiếu cán bộ hành chính. “Về cán bộ hành chính, ta phải thú nhận là thiếu rất nhiều”.

Theo chúng tôi, nguyên nhân *thiếu* cán bộ mà Hồ Chí Minh chỉ ra trên đây, là do chưa kịp đào tạo. Và có thể xem đây là nguyên nhân bao trùm của bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức ở các Ủy ban nhân dân lúc bấy giờ.

- 2) Do phân chia công việc không khéo thành ra bao biện.
- 3) Do sắp đặt công việc không khéo, phân công không sáng suốt, không phù hợp năng lực.
- 4) Việc dùng nhân tài quá khắt khe.
- 5) Kế hoạch công tác sơ sài.
- 6) Làm việc xong không kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

2.2. Cách chữa bệnh lộn lộn, thiếu tổ chức

Trong bài báo trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nêu một số cách chữa trị:

- 1) Chủ tịch Ủy ban cần xác định những công việc chính của mình, để không sa vào những việc “vơ vẩn” hoặc tiếp khách “vu vơ” - việc có thể giao cho người khác làm được.
- 2) Phân chia công việc cho cán bộ một cách hợp lý, tránh bao biện.
- 3) Cần có kế hoạch làm việc khoa học, phân công sáng suốt và phù hợp năng lực cán bộ.
- 4) Biết dùng nhân tài.
- 5) Có kiểm điểm, rút kinh nghiệm sau khi làm xong công việc.
- 6) Làm việc thận trọng. “Phải cần mà phải cần nữa”²⁾.

3. Đối với Những làm lỗi rất nặng nề

3.1. Nguồn gốc của những làm lỗi

Trong “Thư gửi các Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh huyện và làng” (ngày 17-10-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh không trực tiếp nêu ra nguồn gốc của những làm lỗi, song, chúng ta có thể hiểu, bức thư được Bác Hồ viết vào thời điểm mới hơn một tháng sau ngày Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, chính quyền dân chủ nhân dân

mới được hình thành, còn ở giai đoạn trứng nước nên không thể tránh khỏi những va vấp, thiếu sót, thậm chí, mắc phải những lầm lỗi rất nặng nề như trong thư đã nêu.

Trước đó, trên báo *Cứu Quốc* ngày 4-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những nhìn nhận, đánh giá vấn đề này (chúng tôi vừa trình bày trong *bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức*). Có thể nói, nguồn gốc của *bệnh lộn xộn thiếu tổ chức* cũng là nguồn gốc của những *lầm lỗi rất nặng nề* được Hồ Chí Minh đưa ra nhằm kịp thời ngăn chặn, cảnh báo và giáo dục cán bộ đảng viên lúc bấy giờ.

3.2. Cách chữa những lầm lỗi

Do có cùng nguồn gốc như bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức, nên trước tiên, những lầm lỗi này có thể dùng cách chữa trị giống như *bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức* vừa nêu.

Đồng thời, có thể chữa trị theo một số phương pháp được Hồ Chí Minh nêu ra trong các bài viết khác cùng thời điểm tháng 9 và tháng 10 -1945 như sau:

1) Phát huy trách nhiệm, làm việc theo “*Tinh thần tự động trong Ủy ban nhân dân*”:

“Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết biến báo xoay sở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú”.

Theo Hồ Chí Minh, làm việc theo tinh thần tự động là biết tùy hoàn cảnh địa phương, tùy tình thế từng lúc mà châm chước, biến báo, làm khác đi ít nhiều cho thích hợp. Một ủy viên khi đã nhận phụ trách một việc nhất định, phải biết nghĩ cách thực hiện công việc của mình cho có hiệu quả, không nhất thiết điều gì cũng đi hỏi cấp trên. Phải biết tự quyết, tự định công việc, như vậy thì công tác mới phát triển được. Làm việc với tinh thần tự động như vậy, mỗi cán bộ nhân viên phải luôn ở tư thế sẵn sàng “Có mắt ta phải trông, có óc ta phải nghĩ, có tay ta phải làm”³⁾ như Hồ Chí Minh mong muốn.

2) Mỗi cán bộ đảng viên phải thấu suốt quan điểm nhân dân. Phải thường xuyên tự hỏi: “Sao cho được lòng dân?”.

“Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề đầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc gì có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”⁴⁾.

3) Phải có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về tổ chức chính quyền cách mạng, cụ thể là về vị trí, vai trò của Ủy ban nhân dân, để có ý thức và nâng cao trách nhiệm làm việc:

... “Ủy ban nhân dân tổ chức theo một tinh thần dân chủ mới, rất cấp tiến” ...⁵⁾

... “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”.

Một cách cụ thể, Người nói:

“Ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung”⁶⁾.

4. Đối với *Những bệnh rất nguy hiểm*

4.1. Nguồn gốc bệnh

Như đã nói, đây là những căn bệnh được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến trong hai bức thư viết năm 1947. Đó là giai đoạn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đang cùng toàn Đảng, toàn dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Người đang dốc toàn sức lực cho công cuộc kháng chiến vĩ đại này. Vì thế, ở đầu thư viết ngày 1-3-1947, Người nói: “Tôi không có thì giờ gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau ...”⁷⁾. Hay như trong “Thư gửi các đồng chí Trung Bộ”, Người viết: “Hôm tôi vào Thanh, tôi có ý đi gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện”⁸⁾.

Nhìn từ thời điểm lịch sử của những năm 1945-1954, theo chúng tôi, nguồn gốc bao trùm có tính chất khách quan chi phối mọi hành động của cán bộ đảng viên lúc bấy giờ chính là cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược. Đó là nguyên nhân sâu xa dẫn đến toàn bộ mọi khó khăn, yếu kém của đất nước và của từng cá nhân. Tất nhiên không tránh khỏi nguyên nhân chủ quan, là trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ đảng viên không đáp ứng được nhiệm vụ cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi chỉ ra các bệnh của cán bộ đảng viên, chính là Người - ở một tầm cao - đã thấy rõ, thấy trước các căn bệnh và đã thẳng thắn, nghiêm khắc phê phán cán bộ đảng viên để họ kịp thời sửa chữa, phục vụ nhân dân.

4.2. Cách chữa trị

Đối với cán bộ đảng viên đã mắc phải “những bệnh rất nguy hiểm”, Người ân cần dặn dò:

“Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cao, càng giỏi, càng khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ. Phải nhớ câu nói của ông thầy chúng ta: “Phải học

thêm, phải học mãi”. Tự mãn, tự túc là bó mình lại, không cho mình tiến bộ thêm”⁹⁾.

Người yêu cầu phải làm cho được những công việc lúc bấy giờ:

1) “*Đoàn thể phải quân sự hóa, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí*. Đoàn thể là đạo quân tiên phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thể này, kẻ muốn thể khác, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi thì còn mong gì thắng trận.

Chẳng những Đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí”.

2) “Trong các cơ quan chỉ huy, chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, liên lạc phải mật thiết, hợp tác phải chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái lối lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện và suy ty, không phụ trách”.

3) “Phải giữ vững những giao thông liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ, Bắc Bộ”¹⁰⁾...

5. Đối với Bệnh chủ quan

5.1. Nguồn gốc bệnh

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết về nguyên nhân của bệnh chủ quan là do “Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông”, từ đó, Người đưa ra cách chữa trị bệnh này như sau:

5.2. Cách chữa trị

1) “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế”.

2) “Những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế”.

3) Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem lòe thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành”¹¹⁾.

6. Đối với *Bệnh hẹp hòi*

6.1. Nguồn gốc bệnh hẹp hòi

Hồ Chí Minh cho rằng bệnh hẹp hòi thuộc loại “khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng”¹²⁾. Người phân tích nguồn gốc của nó như sau:

“Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hẹp hòi trái hẳn* với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng”¹³⁾.

6.2. Cách chữa trị bệnh hẹp hòi

Sau khi phân tích triệu chứng và nguyên nhân gây ra bệnh hẹp hòi, Hồ Chí Minh chỉ ra cách chữa trị, gồm:

1 - Quy trách nhiệm, hễ còn những biểu hiện như trên, thì:

a) “Cán bộ phái đến phải chịu lỗi nặng hơn, nhất là những cán bộ lãnh đạo”.

b) “Cán bộ quân sự phải chịu lỗi lớn hơn”.

c) “Cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn”.

2 – “Cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định *thất bại*”.

3 – “Thực hành chính sách đại đoàn kết”.

4 – “Phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình đồng chí của mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau.

Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau.

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”¹⁴⁾.

7. Đối với *Bệnh ba hoa*

7.1. Nguồn gốc bệnh ba hoa

Hồ Chí Minh viết:

“Thói ba hoa từ đâu mà ra ?

Vì chúng ta trước kia học chữ Hán, sau này học chữ Pháp, cho nên khi nói khi viết, hay dùng chữ Hán và theo cách Pháp. Thành thử dài dòng mà khó hiểu, khó nghe. Lại cũng vì chủ quan và hẹp hòi”¹⁵⁾.

Sau khi chỉ ra “nhiều vẻ” của thói ba hoa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều phải ra sức sửa chữa bệnh đó. Nếu không, sẽ có hại to cho công việc của Đảng”.

7.2. Cách chữa trị bệnh ba hoa

“Sau đây là liều thuốc chữa thói ba hoa. Mọi người phải hiểu, phải nhớ, phải thực hành:

1. Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách.

Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

2. Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu.

3. Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng phải tự hỏi: “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe”?

4. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.

5. Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận. Phải nhớ câu tục ngữ: “Chớ ba quanh mới nắm. Người ba năm mới nói”.

Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba, bốn lần. Nếu là một tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.

Làm được như thế - đảng viên và cán bộ ta quyết phải làm như thế - thì thói ba hoa sẽ bớt dần dần cho đến khi hoàn toàn hết sạch mà công việc của Đảng, tư cách của cán bộ và đảng viên sẽ do đó mà tăng thêm”¹⁶⁾.

8. Đối với *Nhóm bệnh do không sát quần chúng, không hợp quần chúng*

8.1. *Bệnh khai hội*

a) Nguồn gốc bệnh khai hội

Theo Hồ Chí Minh, nguồn gốc trực tiếp của bệnh này là do không sát quần chúng, không hợp quần chúng mà ra. Người viết:

“Vì vậy mà quần chúng *sợ khai hội*. Mỗi lần họ đi khai hội, chẳng khác gì “đi phu”. Đó cũng vì *bệnh xa quần chúng, bệnh hình thức*, khai hội lấy lệ, khai hội để mà khai hội, chớ nào phải vì lợi ích của quần chúng mà khai hội!”.

Người nêu thí dụ về việc mở lớp huấn luyện:

“... Song những tài liệu huấn luyện phải nhằm vào sự cần dùng, cần thiết của quần chúng. Phải hỏi: người đến chịu huấn luyện rồi, *có áp dụng được ngay không? Có thực hành được ngay không?*

Nếu không thiết thực như thế, thì huấn luyện mấy năm cũng vô ích.

Tiếc thay, nhiều cán bộ huấn luyện của ta chưa hiểu cái lẽ giản đơn đó. Vì vậy mà có cán bộ đem “kinh tế học” huấn luyện cho chị em phụ nữ thôn quê ở thượng du!”.

b) Cách chữa trị bệnh khai hội

“Nói tóm lại, cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo, v.v. của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép:

“Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”.

Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng.

Nếu không vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo *chủ quan* của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào “khoét chân cho vừa giày”. Chân là quần chúng. Giày là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”¹⁷⁾.

8.2. Bệnh nể nang

a) Nguồn gốc bệnh nể nang

Hồ Chí Minh chỉ ra nguồn gốc của bệnh này là do sợ mất lòng những người thân nên ngại phê bình góp ý hoặc có phê bình nhưng không thiết thực, có sửa đổi cũng

không thiết thực. Những người thân mà Hồ Chí Minh nêu ra gồm có: họ hàng quen biết, bầu bạn, thân thích, anh em.

b) Cách chữa trị bệnh nể nang

Hồ Chí Minh không trực tiếp nêu cách chữa trị bệnh này, song qua cách trình bày nguồn gốc của bệnh, chúng ta có thể rút ra cách chữa trị như sau:

- Bản thân cán bộ thật thà tự phê bình
- Tổ chức họp thẳng thắn phê bình lẫn nhau, giúp nhau sửa đổi, đặt quyền lợi của nhân dân, của tổ chức lên trên hết.

9. Đối với Nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra

** Nguồn gốc nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra*

Sau khi nêu 8 bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra và 11 bệnh thuộc nhóm “những bệnh khác”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề:

“Khuyết điểm đâu mà nhiều thế?”.

Và lý giải:

1) “Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng”.

2) “Trong Đảng ta, gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta. Chúng ta chắc chắn đi đến thắng lợi và thành công.

Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng”¹⁸⁾.

Người dùng hai cách nói có hình ảnh để giải thích những hạn chế, khuyết điểm của Đảng:

Một là, “Cũng như một nhà có rễ khờ, dâu dại, không thể cấm họ gặt gở bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta. Những người hăng hái đồng tình với Đảng ta, hoặc tham gia Đảng ta. Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngỡ ngác mà hỏi: “Đảng này là Đảng tốt, đảng viên đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?”.

Hai là, “Cũng như những người hàng ngày lội bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lội bùn thì nhất định có hơi bùn. Cần phải tắm rửa lâu mới sạch. Trái lại, nếu lội bùn mà không có hơi bùn, mới thật là kỳ quái. Nếu trong Đảng ta, một đảng mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ! Cố nhiên, nói thế không phải là để tự bào chữa”.

**** Cách chữa trị nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra***

1) “Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng”¹⁹⁾.

2) Hồ Chí Minh chỉ ra thái độ đúng đắn để chữa trị căn bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra:

“a) Phân tách rõ ràng, cái gì đúng, cái gì là sai.

b) Không chịu nổi ảnh hưởng của những chủ trương sai lầm, những phần tử không tốt. Ra sức học tập là nâng cao những kiểu mẫu tốt.

c) Không để mặc kệ. Mà ra sức tranh đấu sửa chữa những khuyết điểm, không để nó phát triển ra, không để nó có hại cho Đảng.

d) Không làm cách máy móc. Nhưng khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và khuyết điểm, giúp họ tiến bộ.

đ) Đoàn kết Đảng bằng sự tranh đấu nội bộ. Nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng.

...

Trong công tác, trong tranh đấu, trong huấn luyện, các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình. *Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi*"²⁰⁾.

Trong nhóm các bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra, Hồ Chí Minh có bắt mạch cho một số căn bệnh cụ thể sau đây:

9.1. Bệnh “cá nhân”

“Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn săn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại “bệnh cá nhân”²¹⁾.

9.2. Bệnh lười biếng

a) Nguồn gốc bệnh lười biếng

“Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp. Vì không hiểu rằng: Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khỏe. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó

sẽ tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác”.

b) Cách chữa bệnh lười biếng

“- Các cơ quan chỉ đạo phải có cách lãnh đạo cho đúng. Mỗi việc gì đều phải chỉ bảo cách làm.

- Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới và tình hình quần chúng, để chỉ đạo cho đúng.

- Khi nghị quyết việc gì, phải cẩn thận, rõ ràng. Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành.

Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên, đến dân chúng.

Cách tiện nhất là khai hội với các đảng viên, khai hội với dân chúng (hoặc binh sĩ), phái người đến báo cáo, giải thích.

- Các cấp dưới, đảng viên và dân chúng (hoặc binh sĩ) phải thảo luận những mệnh lệnh và nghị quyết đó cho rõ ràng, hiểu thấu ý nghĩa của nó và định cách thi hành cho đúng.

- Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát”²²⁾.

9.3. Bệnh tật nạnh

a) Nguồn gốc bệnh tật nạnh

“Bệnh này sinh ra vì hiểu lầm hai chữ bình đẳng. Không hiểu rằng: người khỏe gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc nhẹ thì ăn ít. Thế là bình đẳng”.

b) Cách chữa bệnh tật nạnh

“Giải thích cho họ hiểu: đồng cam cộng khổ là một điều rất hay, rất tốt. Nhất là trong lúc cái gì cũng còn túng thiếu, và mỗi đảng viên, mỗi cán bộ cần phải làm kiểu mẫu trong sự cần lao, tiết kiệm. Nhưng cũng phải tùy theo hoàn cảnh. Cái gì thái quá cũng không tốt. Bình đẳng thái quá cũng không tốt. Thí dụ: Nếu một chiến sĩ bị thương được đi xe, ăn ngon, các chiến sĩ khác đều đòi đi xe, đòi ăn ngon. Hoặc vì bình đẳng mà bắt buộc một trẻ em cũng ăn nhiều cũng gánh nặng, như một người lớn. Nếu như thế là bình đẳng, thì bình đẳng đó rất vô lý, rất xấu, chúng ta phải kiên quyết chống lại thứ bình đẳng đó”²³⁾.

10. Đối với *Bệnh quan liêu*

Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều bài viết về bệnh quan liêu, mỗi bài, sau phần nêu nguồn gốc và triệu chứng, đều có nêu cách chữa. Vì vậy, ở đây, chúng tôi lần lượt giới thiệu nguồn gốc và cách chữa bệnh theo từng bài viết của Người.

10.1. Theo *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra hai cách làm việc: Làm việc theo cách quan liêu và làm việc theo cách quần chúng.

1- Làm việc theo cách quan liêu

“Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo.

Có nhiều cán bộ theo cách đó. Họ còn tự đắc rằng: làm như thế, họ vẫn “làm tròn nhiệm vụ”, làm được mau, lại không rầy rà.

Họ quên rằng: Đảng ta và Chính phủ ta làm việc là làm cho dân chúng. Việc gì, cũng vì lợi ích của dân mà làm. Làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dân oán, dù tạm thời may có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại”.

Khắc phục lối làm việc theo cách quan liêu trên đây là lối làm việc theo cách quần chúng.

2 - Làm việc theo cách quần chúng

“Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm.

Như thế hơi phiền một chút, phiền cho những người biếng học hỏi và giải thích. Nhưng việc gì cũng nhất định thành công.

Có người nói rằng: mọi việc họ đều phụ trách trước Đảng, trước Chính phủ. Thế là đúng, nhưng chỉ đúng một nửa. Họ phụ trách trước Đảng và Chính phủ, đồng thời họ phải phụ trách trước nhân dân. Mà phụ trách trước nhân dân nhiều hơn phụ trách trước Đảng và Chính phủ, vì Đảng và Chính phủ vì dân mà làm các việc, và cũng phụ trách trước nhân dân. Vì vậy nếu cán bộ không phụ trách trước nhân dân, tức là không phụ trách trước Đảng và Chính phủ, tức là đưa nhân dân đối lập với Đảng và Chính phủ.

Nếu trong những chính sách, những chỉ thị, những khẩu hiệu của cấp trên, có gì khuyết điểm, cán bộ phải có tinh thần phụ trách trước nhân dân mà đề nghị những chỗ nên sửa đổi. Không làm như vậy, tức là cán bộ không phụ trách trước nhân dân, mà cũng không phụ trách trước Đảng và Chính phủ.

Việc gì cũng bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân. Thế là phụ trách trước nhân dân.

Trái lại việc gì cũng dùng cách quan liêu, cũng chỉ ra mệnh lệnh, thế là không phụ trách trước nhân dân. Thế là đem hai chữ “mệnh lệnh” làm thành một bức tường để tách rời Đảng và Chính phủ với nhân dân, tách rời lợi ích của nhân dân với chính sách của Đảng và Chính phủ.

Có nhiều cán bộ không bàn bạc, không giải thích với dân chúng, không để cho dân chúng phát biểu ý kiến, giải quyết các vấn đề, chỉ bắt buộc dân chúng làm theo mệnh lệnh. Thậm chí khi dân chúng đề ra ý kiến và nêu rõ vấn đề, họ cũng

tìm cách dìm đi. Họ chỉ làm theo ý kiến của họ. Kết quả làm cho dân chúng nghi ngờ, uất ức, bất mãn.

Làm cách đó, thì dù việc đó có lợi cho dân chúng, nhưng một là vì không có ý kiến và lực lượng của dân chúng giúp đỡ nên làm không đến nơi đến chốn. Hai là vì dân chúng bị miễn cưỡng, nên không vui lòng. Ba là vì dân chúng không hiểu rõ, nên việc đó không được lâu dài, bền vững.

Vì vậy, việc gì cũng phải hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc, và giải thích cho dân chúng.

Có người thường cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi. Vì vậy, họ không thèm học hỏi dân chúng, không thèm bàn bạc với dân chúng.

Đó là một sự sai lầm nguy hiểm lắm. Ai có sai lầm đó, phải mau mau sửa đổi. Nếu không sẽ luôn luôn thất bại.

Chúng ta phải biết rằng: lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng.

Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra.

Kinh nghiệm các địa phương cho biết: nơi nào công việc kém, là vì cán bộ cách xa dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc, không giải thích. Nơi nào khá khá, là vì cán bộ biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn. Nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào dân chúng.

Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói. Do ý kiến mà đề nghị lễ tể của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành.

Như vậy, vừa nâng cao trình độ của dân chúng, mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình.

Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay *so sánh*.

Họ so sánh bây giờ và họ so sánh thời kỳ đã qua. Họ so sánh từng việc và họ so sánh toàn bộ phận. Do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mối mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết.

Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy.

Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình.

Đối với cán bộ cũng vậy. Cán bộ nào tốt, cán bộ nào xấu, cán bộ nào có lầm lỗi mà có thể sửa đổi, ai làm việc gì hay, việc gì quấy, dân chúng cũng do cách so sánh đó, mà họ biết rõ ràng.

Vì vậy, để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng. Đồng thời, do sự dùi mài của dân chúng, cán bộ và dân chúng đều tiến bộ, lại do đó, cán bộ và dân chúng đoàn kết chặt chẽ thêm.

Có nhiên, dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp chùng chùng, có lớp lạc hậu.

Tuy vậy, khi đem vấn đề ra bàn trước dân chúng, họ đem các ý kiến khác nhau so sánh. So đi sánh lại, sẽ lòi ra một ý kiến mà mọi người đều tán thành, hoặc số đông người tán thành. Ý kiến đó, lại bị họ so sánh tỉ mỉ từng đoạn, họ thêm điểm hay vào, bỏ điểm dở đi. Ý kiến đó trở nên ý kiến đầy đủ, thiết thực.

Sau khi bàn bạc, so sánh, thêm thắt, thành một ý kiến đầy đủ, ý kiến đó tức là cái kích thước nó tỏ rõ sự phát triển trình độ của dân chúng trong nơi đó, trong lúc đó. Theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công. Làm không kịp ý kiến đó, là đầu cơ, nhút nhát. Làm quá ý kiến đó là mạo hiểm, hẹp hòi, “tả”.

Có nhiều cách hỏi ý kiến dân chúng. Nói chuyện với từng người. Nói chuyện với đông người. Khai hội, nói chuyện với tầng lớp này, nói chuyện với tầng lớp khác, với mọi tầng lớp.

Nếu ta chịu khó, chịu suy nghĩ, bất kỳ nói chuyện với ai cũng có ích cho tư tưởng của ta.

Cố nhiên, không phải dân chúng nói gì ta cũng cứ nhắm mắt theo. Người cán bộ cũng phải dùng cách so sánh của dân chúng mà tự mình so sánh.

Nghĩa là đem các ý kiến khác nhau để so sánh kỹ, phân tích kỹ các nội dung của các tầng lớp xã hội có cái ý kiến đó. Tìm ra mối mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau đó. Xem rõ cái nào đúng, cái nào sai. Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại để nâng cao dần dần sự giác ngộ của dân chúng.

Thế gọi là: *Tập trung ý kiến, ra sức thi hành.*

So đi sánh lại, phân tích rõ ràng là cách làm việc có *khoa học*. Mỗi công việc, chúng ta đều phải làm như thế. Làm như thế mới tránh khỏi cái độc đoán, mới tránh khỏi sai lầm.

Nghĩa là: nói chuyện và bàn bạc với cán bộ như thế cũng chưa đủ, còn phải nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng. Nói chuyện và bàn bạc với những phần tử hăng hái trong quần chúng cũng chưa đủ, còn phải nói chuyện là bàn bạc với nhân dân. Đó là một vấn đề rất trọng yếu cho cách làm việc của Đảng.

Từ trước đến nay, nhiều nơi công việc không chạy, chính vì cán bộ không thực hành theo nguyên tắc đó. Nếu không làm theo nguyên tắc đó, thì dù chính sách hay trăm phần trăm, cũng hóa ra vô dụng.

Chúng ta phải kiên quyết bỏ sạch lối quan liêu, lối chật hẹp, lối mệnh lệnh. Chúng ta phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc sau đây:

1 - Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.

2 - Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm, thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

3 - Chớ khư khư giữ theo “sáo cũ”. Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của dân chúng nơi đó và lúc đó theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tùy hoàn cảnh thiết thực trong nơi đó, và lúc đó, đưa ra tranh đấu.

4 - Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*. Nhưng phải khéo léo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hóa nó thành cách chỉ đạo nhân dân.

5 - “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Trước kia, việc gì cũng từ “trên dội xuống”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”.

Làm như thế, chính sách, cán bộ và nhân dân sẽ nhất trí, mà Đảng ta sẽ phát triển ra mau chóng và vững vàng”²⁴⁾.

10.2. Theo bài viết Chủ nghĩa cá nhân, ngày 15-10-1948

a) Nguồn gốc bệnh quan liêu

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra bệnh *quan liêu*”.

b) Cách chữa bệnh quan liêu

Hồ Chí Minh viết:

1 - “Muốn tẩy sạch bệnh ấy, thì cần phải nâng cao trình độ giác ngộ của mình; phải học theo cái tinh thần kiên quyết, dũng cảm hy sinh của nhân dân và của chiến sĩ.

Có những đồng bào hy sinh cả gia tài, điền sản, để giúp kháng chiến. Có những chiến sĩ tưới dầu châm lửa vào mình, để đốt đồn địch. Đó là những người anh hùng, bỏ nhà, bỏ mình vì nước. Cái tinh thần cao cả vẻ vang ấy sẽ soi sáng muôn đời, và luôn luôn làm kiểu mẫu cho mọi người noi theo”.

2 – “Muốn tẩy sạch bệnh ấy, thì phải:

Thực hành tự phê bình và phê bình đồng sự mình. Phê bình một cách thiết thực mà thân ái. Phê bình từ cấp trên xuống và từ cấp dưới lên. Phê bình nhau và giúp nhau sửa chữa.

Phải vào sâu dân chúng, vào sâu bộ đội. Hỏi ý kiến và học sáng kiến của quần chúng. Gom góp kinh nghiệm của quần chúng để giải quyết các vấn đề, và trao đổi những kinh nghiệm mới cho cơ quan khác, địa phương khác.

Công việc hằng ngày thì phải cẩn thận mà nhanh nhẹn, kịp thời, làm đến nơi đến chốn”²⁵).

10.3. Theo bài viết Phải tẩy sạch bệnh quan liêu, ngày 2-9-1950

a) Nguồn gốc của bệnh quan liêu

“Vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình. Một thí dụ: Các cán bộ ấy, người thì cả đời chỉ loanh quanh trong trụ sở. Có người thì bao giờ “sấm ra đá kêu” mới gặp dân chúng một lần. Khi gặp dân chúng thì đút tay vào túi quần mà “huân thoại”, nói hàng giờ, nói bao la

thiên địa. Song những việc thiết thực cần kíp của địa phương, những điều dân chúng cần biết, thì không nói đến".

b) Cách chữa bệnh quan liêu

Hồ Chí Minh viết:

“Thang thuốc chữa bệnh quan liêu:

- “Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.
- Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.
- Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.
- Phải làm kiểu mẫu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư”.

Người nhắc nhở:

“Mong rằng toàn thể cán bộ ta, ai không mắc bệnh quan liêu thì phải giữ gìn, tránh nó. Ai đã mắc bệnh ấy, thì phải cố gắng mà chữa cho khỏi đi, cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, chớ để bị đào thải”²⁶⁾.

10.4. Theo bài viết Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh, ngày 2-9-1951

a) Nguồn gốc của bệnh quan liêu

“Bệnh quan liêu mệnh lệnh tự đâu mà ra?

Nguyên nhân bệnh ấy là:

Xa nhân dân: do đó, không hiểu tâm lý, nguyện vọng của nhân dân.

Khinh nhân dân: cho là “dân ngu khu đen”, bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình.

Sợ nhân dân: khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện sợ phải sửa chữa.

Không tin cậy nhân dân: họ quên rằng không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, cũng làm được.

Không hiểu biết nhân dân: họ quên rằng nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực (lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cuộc). Đối với nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông.

Không yêu thương nhân dân: do đó họ chỉ biết đòi hỏi nhân dân, không thiết thực giúp đỡ nhân dân. Thí dụ: họ yêu cầu nhân dân đóng góp, nhưng không biết giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, cải thiện sinh hoạt, để bồi dưỡng sức của sức người của nhân dân.

Có nơi, bệnh quan liêu mệnh lệnh trầm trọng đến nỗi cán bộ lừa phỉnh dân, dọa nạt dân!

Bệnh quan liêu mệnh lệnh chỉ đưa đến một kết quả là: *hỏng việc*. Vì vậy, chúng ta phải mau mau chữa bệnh nguy hiểm ấy”.

b) Cách chữa bệnh quan liêu

“Cách chữa bệnh ấy gồm có một nguyên tắc là:

Theo *đúng đường lối nhân dân* và 6 điều là:

- Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết;
- Liên hệ chặt chẽ với *nhân dân*;
- Việc gì cũng bàn với *nhân dân*, giải thích cho *nhân dân* hiểu rõ;
- Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *nhân dân*, và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình;
- Sẵn sàng học hỏi *nhân dân*;

- Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để *nhân dân* noi theo.

Cán bộ Đảng và chính quyền ta đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự nhân dân. Mong rằng anh chị em đều cố gắng thi đua dùng đơn thuốc này, (thuốc đắng dã tật), chữa hết bệnh quan liêu mệnh lệnh, để trở nên người cán bộ tốt” ...²⁷⁾.

10.5. Theo bài nói chuyện Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu, năm 1952

a) Nguồn gốc của bệnh quan liêu

“Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ *không kiểm tra đến nơi đến chốn*.

Nói tóm lại: vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc *bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí.

Thế là *bệnh quan liêu* đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch *bệnh quan liêu*”²⁸⁾.

Trên cơ sở phân tích như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân*”.

Đến đây, Người lần lượt phân tích tác hại của tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, đồng thời đưa ra chủ trương và biện pháp chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu trong toàn Đảng, toàn dân.

b) Cách chữa trị bệnh quan liêu:

b1. Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng:

“Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta.

Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là *bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến. Vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính.

Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám.

Vì những lẽ đó, chống tham ô lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. *Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị.*

Cũng như các mặt trận khác, muốn thắng mặt trận này, ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên”²⁹⁾.

Hồ Chí Minh nêu ra *cách tổ chức tranh đấu* chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu theo ba bước như sau:

* *Bước đầu là đánh thông tư tưởng:*

“Phải khai hội đủ mặt mọi người trong cơ quan, đơn vị, trường học, v.v. để giải thích rõ ràng, nói đi nói lại cho mọi người đều hiểu:

- Tham ô, lãng phí, quan liêu có hại cho dân cho nước thế nào?

- Vì sao phải chống những nạn ấy ?

Để sửa chữa những ý nghĩ sai lầm như:

- Tham ô là có tội, song lãng phí chỉ là một khuyết điểm.

- Những người có công với cách mạng, thì tham ô, lãng phí chút đỉnh, cũng nên tha thứ họ.

- Nước ta nghèo, không có gì mà tiết kiệm. Cơ quan ta không có gì mà lãng phí.

- Không phải cơ quan kinh tế tài chính, thì không có gì mà tham ô, lãng phí, v.v..

Để yên định những lo ngại không đúng, như:

- “Một sự nhịn, chín sự lành”, kiểm thảo lẫn nhau làm gì.

- Tự nhận sai lầm mình sợ mất thể diện, mất uy tín, sợ bị phạt. v.v..

- Chỉ trích lỗi của người sẽ mất đoàn kết.

- Ai tham ô, lãng phí mặc ai, mình không tham ô, lãng phí thì thôi.

- Nói thật mất lòng, sẽ bị bầu bạn ghét, bị cấp trên trù, v.v..”.

* *Bước hai:* Khi mọi người đã hiểu thì chia từng *tiểu tổ* để nghiên cứu những tài liệu và kiểm thảo.

Hồ Chí Minh chỉ ra những tài liệu gồm những lời dạy của lãnh tụ, Tuyên ngôn của Đảng, chính sách và chỉ thị của Đảng và của Chính phủ và các tài liệu có liên quan.
Người viết:

"Các tiểu tổ vừa nghiên cứu, vừa thật thà tự kiểm thảo và giúp nhau kiểm thảo. Kiểm thảo nên nhằm vào mấy điểm chính và thiết thực, như:

- Mình có tham ô không ?

- Có ăn bớt của công cho đơn vị riêng của mình không ?

- Có lười biếng, có kém lòng trách nhiệm, có đứng núi này trông núi nọ không?
- Có phô trương lãng phí không ?
- Có lãng phí của Chính phủ, của Đoàn thể không?
- Có lãng phí của dân và sức dân không ?
- Có bệnh quan liêu, xa cách quần chúng không ?

Tự kiểm thảo và kiểm thảo người khác phải thật thà, phải dựa vào sự thực, phải đào tận gốc rễ những khuyết điểm. Không nên thoa vữa, che giấu. Không nên “ít thớt ra nhiều”, càng không nên nói việc nhỏ bỏ việc lớn, nói việc cũ quên việc mới.

Vừa nêu rõ khuyết điểm, vừa phân tích tư tưởng.

Chỉ trích những khuyết điểm, khen ngợi những ưu điểm.

Tiểu tổ kiểm thảo xong, thì chọn người để *xung phong* tự kiểm thảo trong những buổi khai hội toàn thể đơn vị hoặc cơ quan”.

* *Bước ba:*

“Đơn vị hoặc cơ quan khai hội kiểm thảo chung để giải quyết các vấn đề, giải thích các thắc mắc, sửa chữa những khuyết điểm trong phong trào kiểm thảo, khen ngợi những người đã thành thật tự kiểm thảo, khuyến khích những người còn ngập ngừng e ngại, đặt chương trình chung cho đơn vị (...) và bầu cử ban lãnh đạo phong trào”³⁰⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu khi các cơ quan chính như các bộ, các đại đoàn, ... kiểm thảo xong đợt một thì phải:

“- Tìm cách nâng cao năng suất các cán bộ để phụ trách công việc trong cơ quan.

Phải một số cán bộ đặc lực chia thành từng tiểu tổ phụ trách điều tra các bộ phận, như điều tra kho tàng, điều tra sổ sách, v.v. đồng thời giúp các bộ phận ấy kiểm thảo”.

Người nhấn mạnh:

“Việc kiểm thảo phải có trọng tâm, phải làm từng bước, phải nắm vững và vào sâu. Phải làm từ cấp trên đến cấp dưới, từ bộ phận chính đến bộ phận phụ”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra “những điều cần thiết” trong quá trình chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Người cho rằng:

“Cán bộ cao cấp mỗi nơi phải:

- Thật thà tự kiểm thảo để làm gương mẫu.
- Thật thà báo cáo tình hình cả đơn vị mình cho mọi người trong toàn đơn vị, toàn ngành biết rõ.
- Phải kiên quyết “nhỏ cỏ”.
- Nắm vững trọng điểm.
- Tổ chức nhóm trung kiên để giúp nghiên cứu tình hình và giúp lãnh đạo phong trào kiểm thảo”.

Người xác định:

“Trong phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu, *giáo dục là chính, trừng phạt là phụ*, nghĩa là:

- Ai kiểm thảo đúng những người khác, sẽ được khen thưởng.
- Ai có lỗi mà thật thà tự kiểm thảo, thì lỗi nhẹ sẽ được tha thứ, lỗi nặng sẽ được xử lý nhẹ hoặc lấy công chuộc tội (trừ những tội lỗi đặc biệt nặng).
- Ai có lỗi mà không thật thà nói ra, sẽ bị kỷ luật.

- Ai ngăn cản, đe dọa những người kiểm thảo mình, sẽ bị kỷ luật”.

b2. Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng

Người viết:

“Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt. Chúng ta làm cách mạng để tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới.

Thực dân và phong kiến tuy bị tiêu diệt, nhưng cái *nọc xấu* của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu) vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì nọc xấu ấy ngấm ngàm ngăn trở, ngấm ngàm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng.

Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là *có công với cách mạng*. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, *không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng*. Chúng ta phải cứu vãn họ, giúp họ khôi phục đạo đức cách mạng. Có những người miệng thì nói: phụng sự tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng bị vật chất dễ dàng mà phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân. Chúng ta phải giáo dục họ, đưa họ vào con đường cách mạng.

Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra. Nó do chế độ “người bóc lột người” mà ra.

Chúng ta muốn xây dựng một *xã hội mới*, một xã hội tự do bình đẳng, một xã hội cần, kiệm, liêm, chính - cho nên chúng ta phải tẩy cho sạch hết những thói xấu của xã hội cũ”³¹⁾.

b3. Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra cách chống:

“Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên phong trào chống tham ô lãng phí, quan liêu *ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng* thì mới thành công.

Quần chúng tức là toàn thể chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v..v., rồi đến toàn thể nhân dân. Cũng như mọi việc khác, việc “chống” này *phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng”.

Người kêu gọi:

“*Nhiệm vụ của quần chúng* là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chiến sĩ xuất công, nhân dân xuất của để đánh giặc, cứu nước. Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “*giặc ở trong lòng*”. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên *chống giặc nội xâm*, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy”³²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đưa ra các biện pháp:

a) “Các cơ quan chính quyền và đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các Ủy ban, cần phải *nâng cao năng suất, giảm bớt số người* (tinh giản). Hiện nay, các cơ quan của ta người nhiều việc ít, xài phí lu bù ... Lênin đã nhắc đi nhắc lại hàng chục hàng trăm lần rằng: công nhân và nông dân không thể chịu đựng những cơ quan kèn càng và tốn kém như vậy. Vô luận thế nào cũng phải tìm đủ cách để biên chế các cơ quan lại. Chúng ta phải dùng tinh thần bôn-sê-vích mà *thực hành một chế độ tiết kiệm nghiêm ngặt*. Nếu chúng ta không muốn dùng vốn liếng của ta vào những việc linh tinh, thì chúng ta phải thực hành ngay chế độ ấy”.

b) “Chúng ta phải *kiên quyết chống nạn lãng phí* ở các cơ quan và trong sự sinh hoạt của chúng ta. Chống cách tiêu dùng bừa bãi tiền của của nhân dân và vốn liếng của Chính phủ.

Hiện nay, có những cuộc khai hội, những lễ kỷ niệm, những đám yến tiệc tốn hàng vạn, hàng chục vạn. Cần phải chấm dứt *nạn phô trương, lãng phí ấy*. Trong lúc công nghệ cần phải xây dựng, đồng bào đang bị thiếu thốn, chúng ta không thể tha thứ những việc phô trương, lãng phí như vậy.

Một điều đáng chú ý: nhiều khi có những người ngoài Đảng họ tiết kiệm của công hơn những đảng viên. Có những đảng viên rất “dũng cảm, kiên quyết” trong trường hợp này: họ âm thầm phát phụ cấp cho nhân viên của họ, mượn tiếng là “hoa hồng” tuy sự thực không có gì là “hồng hoa”. Họ âm thầm phớt qua phép luật, trốn tránh và làm trái phép luật. Về điểm này, những người ngoài Đảng cần thận hơn. Vì đảng viên thường xem phép luật, chính quyền, v.v. là việc trong nhà. Vì vậy, mà có đôi đảng viên như những con lợn, (xin lỗi tiếng đó), họ rúc vào vườn rau của Nhà nước, chén một bữa no say, hoặc họ hy sinh lợi ích của nước nhà, để lên mặt mình là kháng khái.

Chúng ta phải chấm dứt cái thói vô chính phủ ấy”.

c) “*Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cắp “đường hoàng”*”.

Các báo chí phân biệt: có thứ trộm cắp xấu xa, kín đáo, có thứ trộm cắp “đường hoàng”. Vừa rồi báo *Thanh niên cộng sản* có nói về thứ trộm cắp “đường hoàng” ấy: một chàng thanh niên bánh bao, ở một cơ quan nọ, đã trộm cắp của công một cách đường hoàng, một cách có ngăn nắp, và trộm cắp đã nhiều lần. Điều đáng chú ý ở đây, không phải là thằng kẻ trộm. Đáng chú ý là những người xung quanh biết

nó là kẻ trộm, chẳng những không chống nó, mà lại vỗ vai nó, khen ngợi nó, xem nó như một người anh hùng.

Đó là một điều đáng chú ý, một điều rất nguy hiểm.

Khi bắt được một tên mật thám, một tên phản quốc thì quần chúng rất căm giận, đòi xử bắn nó đi. Song khi tên giặc hoạt động trước mắt mọi người, thì quần chúng lại hiền lành với nó, vỗ vai nó, khen ngợi nó.

...

Cuối cùng tên kẻ trộm “đường hoàng” kia đã bị bắt. Nhưng bắt một tên trộm ấy, có nghĩa lý gì, vì còn có hàng nghìn hàng vạn tên giặc như nó. Cần phải có biện pháp khác, biện pháp nghiêm ngặt hơn, để trừng trị chúng. Biện pháp ấy là gây nên một đạo đức để ngăn ngừa trộm cắp, gây nên một phong trào quần chúng gớm ghét, bao vây lũ giặc ấy. Biện pháp ấy là *gây nên* một cuộc vận động trong công nông chống trộm cắp; làm cho lũ trộm cắp “đường hoàng” cũng như trộm cắp kín đáo - không sống còn được.

Tiêu diệt trộm cắp, là một cách để bảo vệ, tiết kiệm và tránh lãng phí.

Sau cùng, chúng ta cần có một cuộc vận động: *tiêu diệt lười biếng, nâng cao năng suất, củng cố kỷ luật lao động*.

Công nhân vắng mặt không đi làm, đã gây cho công nghệ thiệt mất hàng chục vạn giờ lao động, tổn thất hàng trăm vạn đồng.

Nếu không chấm dứt thói lười biếng, không nâng cao năng suất, thì công nghệ không tiến được, mà lương bổng công nhân cũng không tăng được.

Anh chị em công nhân phải hiểu rõ, nhất là những công nhân mới, phải hiểu rõ rằng: lười biếng và không nâng cao năng suất là có hại cho sự nghiệp chung, có hại cho cả giai cấp công nhân, có hại cho công nghệ của ta.

Vì lợi ích của kinh tế, vì lợi ích của giai cấp công nhân - chúng ta phải chống thói lười biếng, phải nâng cao năng suất”³³⁾.

10.6. Theo bài “*Chống quan liêu, tham ô, lãng phí*” đăng trên báo Nhân Dân, ngày 31-7-1952

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu một biện pháp chống quan liêu, tham ô, lãng phí là “thật thà tự phê bình trước nhân dân, trên báo chí”.

“Vì quan liêu, tham ô, lãng phí có hại cho nhân dân, cho Chính phủ, cho đoàn thể, cho kháng chiến và kiến quốc, nên mọi người có quyền và có nghĩa vụ phải chống. Bước đầu thì chống bằng cách *kiểm thảo và phê bình*. Còn những người, những cơ quan hoặc đoàn thể nào phạm những điều ấy, thì cần phải *thật thà và công khai tự kiểm thảo và kiên quyết sửa đổi*”.

Người nói đến vai trò của nhân dân và báo chí trong việc phê bình cán bộ, đảng viên:

“Gần đây, nhân dân và báo chí đã bắt đầu (tuy còn e dè, thừa thớt) phê bình. Song những tổ chức hoặc cơ quan bị phê bình thì *im lìm, không đăng báo tự phê bình, không tìm cách sửa chữa*. Đó là thái độ “*bưng mắt, bắt chim*”, thái độ “*giấu bệnh sợ thuốc*”, một thái độ không thật thà, không đứng đắn”.

Người yêu cầu:

“Mong những ai, những cơ quan nào đã được nhân dân hoặc báo chí phê bình thì *thật thà tự phê bình* trước nhân dân, trên báo chí”.

Người tỏ thái độ kiên quyết:

“Chúng ta nhiều công việc, ít kinh nghiệm, không tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, mà sợ không kiên quyết tự kiểm thảo và sửa chữa”³⁴⁾.

10.7. Theo bài “Phải chống bệnh quan liêu...” đăng trên báo Nhân dân từ ngày 6 đến 10-6-1953

Người vạch ra vai trò của báo chí, các cơ quan, cán bộ lãnh đạo và nhiệm vụ của những người có khuyết điểm bị phê bình.

“- Các báo chí thì cần nêu những việc *kiểu mẫu*, phân tách rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Và do đó mà khuyến khích quần chúng, mở rộng phong trào phê bình *từ dưới lên trên*.”

Khi nhận được thư phê bình của quần chúng, thì không nên vội đăng, mà phải lựa chọn, điều tra. Khi phải trái đã rõ ràng, mới đăng lên báo. Như vậy, phê bình mới có kết quả thiết thực.

Phải làm cho quần chúng hăng hái phê bình, nhưng đồng thời phải lãnh đạo việc phê bình của quần chúng. Như vậy, thì mối liên hệ giữa báo chí với quần chúng càng thêm chặt chẽ; và việc quần chúng và báo chí giúp giáo dục cán bộ cũng có kết quả thêm.

- Các cơ quan và các cán bộ lãnh đạo thì cần liên hệ những việc *kiểu mẫu* ấy với công tác của ngành mình, và do đó mà mở rộng phong trào phê bình *từ trên xuống dưới*. Không nên vì việc phê bình ấy không quan hệ trực tiếp với ngành mình mà không nghiên cứu. Cũng không nên tách rời việc phê bình với công tác hằng ngày.

Trong việc “3 chống”, các báo chí cũng như các cơ quan, cần nhằm vào *cải tạo tư tưởng*. Quan liêu, tham ô, lãng phí cũng như mọi khuyết điểm khác, nguồn gốc là vì tư tưởng không đúng. Tư tưởng trong sạch, lập trường vững, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân thì tránh được nhiều khuyết điểm.

- Những người bị phê bình (cán bộ hoặc cơ quan), thì phải thật thà tự kiểm thảo trước quần chúng (đăng lên báo), *phải quyết tâm sửa đổi*. Đè nén phê bình, hoặc phớt phê bình, cũng là tội lỗi”.

Cuối bài, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

“Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống và từ dưới lên. “Trên đe dưới búa” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí.

Khéo lãnh đạo, thì đó là một cách rất hay để cải tạo tư tưởng cán bộ, để xây dựng đạo đức trong sạch, để đẩy mạnh công việc kháng chiến và kiến quốc”³⁵⁾.

10.8. Theo bài “Có phê bình phải có tự phê bình” đăng trên báo Nhân Dân ngày 4-7-1955

Người nói thêm về việc công khai tự phê bình trên báo chí:

“Nói chung, nhiều ý kiến phê bình đều có căn cứ và những vấn đề phê bình đều là những vấn đề có quan hệ đến đời sống nhân dân và công tác của Nhà nước”.

Sau khi nêu nhận xét về việc các địa phương và cơ quan thể hiện sự tiếp thu và công khai hoặc chưa công khai trên báo, Người yêu cầu:

“Mong rằng các cơ quan hay địa phương có những vấn đề báo đã nêu lên nên phát biểu ý kiến, nói rõ chỗ nào báo phê bình đúng, chỗ nào sai, và có khuyết điểm thì phải sửa chữa như thế nào. Có như thế thì phê bình mới có ích”³⁶⁾.

10.9. Theo bài nói chuyện với cán bộ, đảng viên và thanh niên lao động Hải Phòng ngày 30-5-1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở “Cán bộ, đảng viên, đoàn viên cần tránh bệnh quan liêu”.

Sau khi giải thích khái niệm “Quan liêu là gì?”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra các cách khắc phục:

1 - “Muốn tránh bệnh đó thì phải gần gũi quần chúng, gần gũi thực tế, gần gũi công tác, học hỏi quần chúng”.

2 – “Cán bộ nói chung và nói riêng cán bộ trong Đảng, trong Đoàn, phải khiêm tốn đối với mọi người. Nếu cho là trội rồi không học hỏi, giúp đỡ thì cũng như là được bốn chữ *duy vật biện chứng* đi loè người ta. Ai cũng phải thế, kể cả cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, tất cả đảng viên và đoàn viên, ai lòe quần chúng là không khiêm tốn, là kiêu ngạo. Nếu ai còn như thế thì đề nghị về học lại duy vật biện chứng”.

3 – “Phải đoàn kết, đoàn kết giữa cán bộ, đoàn kết đảng viên, đoàn kết giữa Nam và Bắc, đoàn kết giữa cán bộ trong và ngoài Đảng, đoàn kết giữa ngành này với ngành khác, đoàn kết nội bộ thật chặt chẽ, đoàn kết giữa Đảng và dân, giữa quân và dân. Đoàn kết không phải ở bề mặt, bề miệng như nay xi nê, mai bát phở ...”.

4 – “Muốn đoàn kết chặt chẽ là phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình đồng chí và những người xung quanh, phê bình, tự phê bình để cùng nhau tiến bộ, để đi đến càng đoàn kết. Đoàn kết, phê bình, tự phê bình thật thà để đi đến đoàn kết hơn nữa. Phê bình phải dân chủ, nghĩa là Bác phê bình các cô, các chú, trái lại các cô, các chú có thể phê bình Bác, mà phải phê bình Bác, có cái hay phải học, cái khuyết điểm thì phê bình. Các cô, các chú yêu Bác, muốn Bác tiến bộ thì cần phải phê bình. Tóm lại tất cả cán bộ đều phải phê bình, tự phê bình để tiến bộ. Vì Đảng, vì dân tộc, vì giai cấp, vì chủ nghĩa cộng sản mà phải phê bình, tự phê bình, nhưng phải dân chủ, trên phê bình dưới nhưng phải tự phê bình, dưới phê bình trên nhưng mình cũng phải tự phê bình. Bây giờ có thiên hướng cho là chỉ có trên có sai lầm còn mình không sai gì hết, như thế là không đúng. Phê bình cũng ví như người đi bằng hai chân, nếu chỉ phê bình trên thôi thì đi một chân, không thể đi được. Không nên chỉ nêu khuyết điểm sẽ sinh ra bi quan, mà cần phải nêu thành tích nữa”.

5 – “Vậy các cô các chú cố gắng sao cho xứng đáng, cố làm cho đúng 6 tiêu chuẩn đảng viên...”³⁷⁾.

10.10. Theo bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước ngày 24-7-1962

Trong bài nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra một số điểm quan trọng của đợt vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Đồng thời, Người cũng phân tích rõ nguồn gốc và cách chữa trị bệnh quan liêu:

“*Chống quan liêu* - Quan liêu là cán bộ phụ trách xa rời thực tế, không điều tra, nghiên cứu đến nơi đến chốn những công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung. Quan liêu là xa rời quần chúng, không đi sâu đi sát, không hiểu rõ lai lịch, tư tưởng và công tác của *cán bộ* mình. Không lắng nghe ý kiến của *quần chúng*. Sợ phê bình và tự phê bình. Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách.

Vì vậy, *bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra lãng phí, tham ô*. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô. Cho nên, muốn triệt để chống tham ô lãng phí thì phải kiên quyết chống nguồn gốc của nó là bệnh quan liêu”.

Khi xác định tham ô, lãng phí là hệ quả của bệnh quan liêu, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những vấn đề chủ yếu của hai căn bệnh này.

“*Chống tham ô* - Tham ô là hành động xấu xa nhất của con người. Nhân dân lao động ta làm lưng đổ mồ hôi sôi nước mắt để góp phần xây dựng của công - của Nhà nước và của tập thể. Của công ấy là nền tảng vật chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là nguồn gốc chủ yếu để nâng cao đời sống của nhân dân ta.

Tham ô là *lấy trộm* của công, chiếm của công làm của tư. Nó có hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà, có hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân, có hại đến đạo đức cách mạng.

Nếu nhà ai bị mất cắp, mất trộm, thì hô hoán lên và cả xóm, cả làng đuổi bắt kẻ trộm. Khi của công bị mất cắp, mất trộm thì mọi người đều có trách nhiệm vạch mặt kẻ gian và đưa nó ra trước pháp luật vì mọi người đều có nghĩa vụ giữ gìn của công.

“Của công của Nhà nước là của tập thể là bất khả xâm phạm”, tham ô của công tức là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là *kẻ địch của nhân dân*. Vì vậy, kiên quyết chống tham ô là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân ta.

Chống lãng phí - Lãng phí và tham ô tuy *khác nhau* ở chỗ lãng phí thì không trực tiếp ăn cắp, ăn trộm của công, nhưng kết quả tai hại đến tài sản của Nhà nước, của tập thể thì lãng phí cũng *có tội*. Ví dụ: tên A tham ô 1.000 đồng, tên B lãng phí 1.000 đồng. Kết quả tai hại đến của công thì B cũng chẳng khác gì A.

Lãng phí có nhiều hình thức: hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo, ví dụ làm một ngôi nhà không hợp thức, làm xong rồi phải phá đi làm lại. Hoặc vì tính toán không cẩn thận, điều động hàng trăm hàng nghìn người đến công trường, nhưng chưa có việc làm hay là người nhiều việc ít, phải để họ trở về. Hoặc vì xa xỉ, phô trương hình thức, nào liên hoan, nào “báo chí”, nào kỷ niệm, sắm sửa lu bù, xài tiền như nước, v.v ...

Nói tóm lại, lãng phí là “*vì thiếu tinh thần trách nhiệm, không có ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước, của nhân dân*”.

“*Tai hại do các tệ tham ô, lãng phí, quan liêu gây ra*” - Chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta là rất tốt đẹp, mạnh mẽ, vững như một người khổng lồ có sức khỏe dồi dào. Tệ tham ô, lãng phí, quan liêu là cái xấu xa do xã hội cũ để lại, như các

ung nhọt còn sót lại trên thân thể của người khổng lồ. Công khai và mạnh dạn gạt bỏ cho thật sạch những ung nhọt ấy thì thân thể càng mạnh khoẻ thêm. Cho nên, vạch những tệ hại nói trên để sửa chữa, chúng ta không sợ kẻ địch lợi dụng để phản tuyên truyền.

Theo con số đã nắm được từ năm 1958 đến 1961 thì những vụ tham ô đã làm hao tổn của Nhà nước hàng triệu đồng. Hiện nay có nơi, những người tham ô đã tự giác thật thà nhận lỗi và hứa quyết tâm sửa chữa.

Số lãng phí rất lớn. Gần đây, một số nhà máy và công trường đã bắt đầu cố gắng sửa chữa. Tuy vậy, trong mấy năm nay đã lãng phí hàng chục triệu đồng. Với số tiền bạc, của cải bị tham ô, lãng phí đó, người ta có thể làm được:

Hoặc 10 công trình thủy lợi như Bắc - Hưng - Hải,

Hoặc 5 Nhà máy cơ khí trung quy mô,

Hoặc mấy ngôi nhà 4 tầng cho một vạn người ở.

Tiền bạc, của cải đó là do nhân dân ta đóng góp, cũng có phần do nhân dân các nước anh em giúp đỡ. Để hao hụt vì tham ô, lãng phí là không biết thương tiếc mồ hôi nước mắt của nhân dân ta, không biết quý trọng sự giúp đỡ chí tình của nhân dân các nước anh em. Cho nên chúng ta, tất cả những cán bộ phụ trách của Đảng và Chính phủ, phải thật thà tự phê bình, nhận khuyết điểm và làm gương mẫu sửa chữa trong cuộc vận động này”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của đợt vận động:

“Việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu là rất cần thiết và phải làm thường xuyên. Nó có hai ý nghĩa quan trọng:

- Nó làm cho mọi người nâng cao *tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công*, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để xây dựng nước nhà, để nâng cao đời sống của nhân dân.

- Nó giúp cho cán bộ và đảng viên ta giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Do đó mà nhân dân ta đã đoàn kết, càng đoàn kết thêm, lực lượng ta đã hùng mạnh, càng hùng mạnh thêm”.

Phương châm của cuộc vận động là:

“Trong cuộc vận động này, *giáo dục là chính*, làm cho những người đã phạm lỗi có dịp để thật thà “cải quá tư tâm”. Đồng thời phải có kỷ luật thích đáng đối với những kẻ ngoan cố, không chịu ăn năn sửa chữa; đồng thời khuyến khích những người tốt càng tận tụy và càng gương mẫu trong việc phục vụ nhân dân. Vì vậy, *cần nắm vững phân xây dựng là nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, đồng thời kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”³⁸).

11. Đối với Nhóm bệnh do kém tính đảng gây ra

11.1. Nguồn gốc nhóm bệnh do kém tính đảng gây ra

Từ khái niệm “Tính đảng là gì?” do Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra, chúng ta có thể hiểu nguồn gốc của bệnh này là:

- 1) Do không biết đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.
- 2) Đối với công việc, không điều tra rõ ràng, cẩn thận, và không làm cho đến nơi đến chốn.
- 3) Không gắn lý luận với thực hành. Sau khi nêu 12 bệnh do kém tính đảng gây ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: mắc phải một bệnh trong mười hai bệnh đó tức là hỏng việc”.

11.2. Cách chữa trị nhóm bệnh do kém tính đảng gây ra

“Chúng ta phải ráo riết dùng phê bình và tự phê bình để giúp nhau chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới chóng phát triển”.

Để tăng cường hiệu quả *tự phê bình và phê bình*, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu về mặt Đảng cần phải thực hành những điều sau đây:

“1. Phải nghiêm ngặt *kiểm tra*, các địa phương phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo.

2. Nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức *sửa chữa*. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói “trước mặt thì nể, kể lẽ sau lưng”. Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng.

3. Phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương.

4. Phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà *tự phê bình* tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: “Chí công vô tư, cần, kiệm, liêm, chính!”³⁹⁾.

12. Đối với Nhóm bệnh do cách đối xử với cán bộ chưa đúng, chưa tốt gây ra

Cách khắc phục các biểu hiện của nhóm bệnh mà Hồ Chí Minh đã nêu ra như sau.

1) “Không được bỏ rơi họ, xa cách họ”.

2) “Phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ”.

3) “Phải thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước”.

4) “Phải tẩy sạch các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện”.

Đồng thời thực hiện theo năm cách đối xử với cán bộ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, là:

“a) *Chỉ đạo* - Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ.

Nhưng phải luôn luôn tùy theo hoàn cảnh mà bày vẽ cho họ về phương hướng công tác, cách thức công tác để cho họ phát triển năng lực và sáng kiến của họ, đúng với đường lối của Đảng.

b) *Nâng cao* - Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lý luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ.

c) *Kiểm tra* - Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ.

d) *Cải tạo* - Khi họ sai lầm thì dùng cách “thuyết phục” giúp cho họ sửa chữa.

Không phải một sai lầm to lớn, mà đã vội cho họ là “cơ hội chủ nghĩa”, đã “cảnh cáo”, đã “tạm khai trừ”. Những cách quá đáng như thế đều không đúng.

đ) *Giúp đỡ* - phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng”⁴⁰⁾.

13. Đối với Nhóm bệnh do thiếu hiểu biết cán bộ gây ra

13.1. Nguồn gốc của nhóm bệnh do thiếu hiểu biết cán bộ gây ra

Ở mục “Dạy cán bộ và dùng cán bộ”, thuộc phần IV (Vấn đề cán bộ) trong *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “Vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp”.

Đối với vấn đề đó, theo Người, Đảng cần phải: 1) Biết rõ cán bộ, 2) Cất nhắc cán bộ một cách cho đúng, 3) Khéo dùng cán bộ, 4) Phân phối cán bộ cho đúng, 5) Giúp cán bộ cho đúng, 6) Phải giữ gìn cán bộ.

- Về vấn đề “Phải biết rõ cán bộ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm to. Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra”⁴¹⁾.

- Đối với yêu cầu “hiểu biết cán bộ”, Hồ Chí Minh đặt vấn đề trước hết phải “tự biết mình”. Nếu không tự biết mình thì khó mà biết người. Tự biết mình tức “trước hết phải biết đúng sự phải trái của mình”⁴²⁾. Hồ Chí Minh cho rằng: Nếu không tự biết mình thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ dù tốt hay xấu.

13.2. Cách khắc phục nhóm bệnh do thiếu hiểu biết cán bộ gây ra

“Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng.

Trong thế giới, cái gì cũng biến hóa. Tư tưởng của người cũng biến hóa. Vì vậy, cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hóa. Thí dụ: có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng. Có người khi trước không cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng. Thậm chí có người nay đang theo cách mạng, nhưng sau này có thể phản cách mạng.

Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau.

Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ. Có người lúc phong trào cách mạng cao, họ vào Đảng, họ làm việc rất hăng. Nhưng lúc phong trào hơi khó khăn thì đâm ra hoang mang. Lúc gặp sự nguy hiểm thậm chí hóa phản cách mạng, làm mật thám. Muốn làm mật thám được việc, thì nó lại công tác hăng hơn ai hết. Nếu ta không xem xét rõ ràng, thì làm nó là cán bộ tốt.

Vì vậy, nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ.

Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tăng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt.

Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi. Những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ”⁴³⁾.

14. Đối với Nhóm bệnh do không khéo dùng cán bộ gây ra

Từ việc phân tích biểu hiện của các bệnh do không khéo dùng cán bộ gây ra, Hồ Chí Minh chỉ ra cách dùng cán bộ đúng như sau:

Cách dùng cán bộ đúng

- 1) “Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi”.
- 2) “Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa”.
- 3) “Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ”.
- 4) “Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt”.
- 5) “Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình”.

Hồ Chí Minh còn lưu ý rằng:

“Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ. Nếu cán bộ có ý hoang mang, sợ hãi, buồn rầu, uất ức, hoặc công tác không hợp, chắc không thành công được.

Vì vậy, muốn cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui thú làm việc. Muốn như thế, phải thực hành những điểm này:

1 - Khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*. Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyến khích cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tăng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì *họ không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản.

Như thế mà muốn cán bộ công tác cho giỏi thì sao được?

2 - Khiến cho cán bộ *có gan phụ trách*, có gan làm việc. Cố nhiên việc hay hay dở, một phần do cán bộ đủ năng lực hay không. Nhưng một phần cũng do cách lãnh đạo đúng hay không. Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có. Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ.

Khi giao công tác cho cán bộ cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ. Vạch rõ những điểm chính, và những khó khăn có thể xảy ra. Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyên gắng họ cứ cả gan mà làm. Cũng như trong quân đội, khi chiến lược chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng tư lệnh không cần nhúng vào những vấn đề lặt vặt. Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền “tùy cơ ứng biến”, mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ý lại, mất hết sáng kiến.

Trước khi trao công tác, cần phải bàn kỹ với cán bộ. Nếu họ gánh không nổi, chớ miễn cưỡng trao việc đó cho họ. Khi đã trao cho họ phải hoàn toàn tin họ. Không nên sớm ra lệnh này, trưa đổi lệnh khác.

Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào. Kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong. Cán bộ thì vợ vẫn cả ngày, buồn rầu, nản chí.

Phải đào tạo một mớ cán bộ phụ trách, có gan làm việc, ham làm việc. Có thể Đảng mới thành công.

Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo “đập đi, hò đứng”, không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng.

3 - Không nên tự tôn tự đại, mà *phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới*.

Nếu ý kiến các đồng chí cấp dưới đúng, ta phải nghe theo, khuyên họ thường để thêm ý kiến, để nâng tinh thần và sáng kiến của họ.

Nếu ý kiến của họ không đúng, ta nên dùng thái độ thân thiết, giải thích cho họ hiểu. Quyết không nên phùng mang trộn mắt, quở trách, giễu cợt họ.

Nếu họ phê bình ta, ta phải vui vẻ thừa nhận. Không nên tỏ vẻ bất bình, để lần sau họ không dám phê bình nữa.

Nếu có cán bộ không yên tâm làm việc, ta phải xét rõ cái chỗ lãnh đạo không đúng của ta, để thuyết phục và khuyên gắng người đó. Nếu vì công tác không hợp với năng lực của họ, phải tìm công việc thích hợp với năng lực của họ, phải tìm công việc thích hợp hơn cho họ làm”⁴⁴⁾.

15. Đối với *Bệnh công thần*

15.1. Nguồn gốc của bệnh

1) “Cây mình có một ít thành tích, thì tự kiêu tự đại, cho mình là “cứu tinh” của dân, “công thần” của Đảng. Rồi đòi địa vị, đòi danh vọng”.

2) “Cây thế mình là người của Đảng, phớt cả kỷ luật và cả cấp trên trong các đoàn thể nhân dân hoặc cơ quan Chính phủ”⁴⁵⁾.

15.2. Cách chữa trị

“Cần phải mời các ông đó xuống công tác hạ tầng, khếp họ vào kỷ luật, để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu cho họ và để giữ vững kỷ luật của Đảng và của Chính phủ”⁴⁶⁾.

16. Đối với *Hạng người nói suông*

Hồ Chí Minh cho rằng:

“Những người như thế cũng không thể dùng vào công việc thực tế”⁴⁷⁾.

Cách khắc phục

“Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo *kiểm soát*.”

Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi.

Song, muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín.

Kiểm soát cách thế nào?

Cố nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tận chỗ.

Vì ba điều mà cần phải có kiểm soát như thế:

1. Có kiểm soát như thế mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu.
2. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan.
3. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết.

Kiểm soát có hai cách: một cách là từ *trên xuống*. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình.

Một cách nữa là từ *dưới lên*. Tức là quần chúng là cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên.

Còn ở trong Đảng, khi khai hội, các đảng viên nghe những người lãnh đạo báo cáo công việc, các đảng viên phê bình những khuyết điểm, cử hoặc không cử đồng chí nọ hoặc đồng chí kia vào cơ quan lãnh đạo. Đó là kiểm soát theo nguyên tắc dân

chủ tập trung, phê bình và tự phê bình, những nguyên tắc mà Đảng phải thực hành triệt để.

Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo”⁴⁸⁾.

17. Đối với *Bệnh tự kiêu, tự ái*

17.1. Nguồn gốc bệnh tự kiêu, tự ái

“Hai thứ bệnh nguy hiểm đó đều do bệnh *chủ quan, hẹp hòi* mà sinh ra.

Việc thế giới, việc xã hội, việc nước nhà to lớn vô cùng, nhiều vô cùng.

Dù ai tài giỏi mấy, cũng không thể biết hết cả, làm hết cả.

Xưa nay những bậc tài giỏi như cụ Khổng Tử, cụ Lenin cũng không biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Cụ Khổng không biết nấu cơm, cụ Lê không biết may áo. Vì vậy, cần nấu cơm thì cụ Khổng phải *học hỏi* người làm bếp. Cần may áo thì cụ Lê phải *học hỏi* người thợ may.

Cụ Khổng và cụ Lê hơn mọi người, không phải vì hai cụ biết hết mọi việc, làm được mọi việc. Mà vì hai cụ không *tự kiêu tự ái*, luôn luôn *học hỏi*.

Lời đầu tiên của cụ Khổng trong sách *Luận ngữ*, là: “*Học* mà thường tập, chẳng cũng vui lắm thay”.

Lời cụ Lê thường thường nhắc nhở mọi người là: “*Học, học nữa, học mãi*”. Và “*Phải học hỏi quần chúng*”⁴⁹⁾.

17.2. Cách chữa bệnh tự kiêu tự ái

Hồ Chí Minh viết:

“Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là:

a) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình.

b) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm.

c) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ.

d) Thực hành đoàn kết”⁵⁰⁾.

18. Đối với *Bệnh máy móc*

18.1. Nguồn gốc bệnh máy móc

“Bệnh máy móc ấy do đâu mà ra ?

- Nó do *bệnh chủ quan* mà ra. Nó sẽ có hại gì ?

- Nó sẽ làm hỏng công việc”.

18.2. Cách chữa bệnh máy móc

“Muốn chữa khỏi bệnh máy móc thì phải dùng cách gì ?

- Đây là đơn thuốc chữa bệnh máy móc: bất kỳ việc to việc nhỏ:

Phải xem xét kỹ lưỡng

Phải bàn bạc kỹ lưỡng

Phải hỏi dân kỹ lưỡng

Phải giải thích kỹ lưỡng cho dân

Phải luôn luôn gần gũi dân.”⁵¹⁾

19. Đối với *Bệnh cấp bậc*

19.1. Nguồn gốc của bệnh cấp bậc

“Nguyên nhân của bệnh cấp bậc là:

Vì cán bộ chưa gột sạch óc quan liêu ngôi thứ.

Vì còn mang nặng chứng “quan cách mạng”.

Vì không hiểu rằng: trong công việc cách mạng, công việc kháng chiến kiến quốc, không có việc sang, việc hèn, *mọi việc đều quan trọng. Mọi người phải làm tròn nhiệm vụ của mình*. Tất cả mọi ngành và tất cả mọi người phải đoàn kết thân mật, hợp tác chặt chẽ như tay với chân, thì công việc mới dễ dàng thành công”.

Người dùng hình ảnh của một bộ máy để phân tích sự "ăn khớp" giữa các bộ phận:

“Một bộ máy là do nhiều thứ máy to nhỏ lắp lại. Các máy ấy đều ăn khớp với nhau, thì bộ máy tốt và sản xuất nhiều. Nếu chỉ một cái máy nhỏ không ăn khớp, thì cũng đã ảnh hưởng xấu đến toàn cả bộ máy”.

- Vì chưa hiểu rằng: “bất kỳ cán bộ cấp nào, khi đã được Chính phủ và Đoàn thể ủy cho họ quyền lãnh đạo, thì cán bộ cấp dưới nhất định phải phục tùng họ. Đó là phục tùng Chính phủ và Đoàn thể, chứ không phải phục tùng cá nhân ai”.

19.2. Cách chữa trị bệnh cấp bậc

“Đã biết rõ kết quả không tốt của bệnh cấp bậc, thì từ nay mỗi người cán bộ phải gắng chữa cho hết bệnh ấy đi. Thang thuốc hay nhất là:

1. Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngôi thứ, địa vị, và chủ nghĩa cá nhân.

2. Đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

Có chữa khỏi bệnh cấp bậc, mới xứng đáng là người cán bộ cách mạng”⁵²⁾.

20. Đối với Nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo các cấp

20.1. Nguồn gốc của nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo ở các cấp

Sau khi chỉ ra biểu hiện của năm bệnh “khá phổ thông và nghiêm trọng” ở các cơ quan lãnh đạo các cấp lúc bấy giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết về nguồn gốc của bệnh này:

1) “Vì Trung ương chưa chú trọng việc *kiểm tra*”.

2) “*Sự huấn luyện về chủ nghĩa tuy có, nhưng chưa được khắp, chưa được đủ*”.

3) “*Dân chủ trong Đảng chưa được thực hiện rộng rãi*”.

4) “*Phê bình và tự phê bình chưa thành nền nếp thường xuyên*”.

20.2. Cách chữa nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo các cấp

1) “*Đảng phải tìm cách giáo dục chủ nghĩa cho phổ biến, để nâng cao tư tưởng chính trị của đảng viên*”.

2) “*Phải phát triển lối làm việc tập thể*”.

3) “*Phải củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng*”.

4) “*Phải đề cao tinh thần kỷ luật, tinh thần nguyên tắc, tinh thần Đảng của mỗi đảng viên*”.

5) “*Phải mở rộng phong trào phê bình và tự phê bình ở trong Đảng, ở các cơ quan, các đoàn thể, trên các báo chí cho đến nhân dân. Phê bình và tự phê bình phải thường xuyên, thiết thực, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên*”.

6) “*Sau hết là Đảng phải có sự kiểm tra chặt chẽ*”⁵³).

21. Đối với Nhóm bệnh của giới trí thức lúc bấy giờ

21.1. Nguồn gốc

Trong bài nói chuyện tại buổi khai mạc lớp chính huấn cán bộ Đảng, Dân, Chính ở cơ quan Trung ương ngày 6-2-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguồn gốc của các bệnh đối với trí thức lúc bấy giờ như sau:

“*Trí thức ta có khuyết điểm nhiều chứ không phải là ít mà khuyết điểm cũng là do nền giáo dục nhồi sọ chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến làm cho anh chị em có khuyết điểm ấy*”.

“Những bệnh trên đây là bệnh chung của giai cấp tiểu tư sản và anh chị em trí thức bị văn hoá nhồi sọ của thực dân để lại”⁵⁴).

21.2. Cách chữa trị nhóm bệnh đối với trí thức

1) “Trước hết là phải cải tạo tư tưởng. Vì có cải tạo tư tưởng thì sau đó anh chị em trí thức mới phát triển được hết sáng kiến, tinh thần trách nhiệm, ý thức lao động là trau dồi cho mình ý thức mình cũng là một bộ phận trong chủ nhân của dân tộc, của kháng chiến, của kiến quốc”.

2) “Sau lúc kiểm thảo, tức là bước đầu cải tạo, mình đã có một lập trường, đứng vào phe nào, lúc đó phải nhất định, kiên quyết, kiên cố.

Đứng về phe bị áp bức bóc lột tức là phe công nhân, nông dân, hay phe đi bóc lột thì phải dứt khoát, không thể ngồi trên 2 ghế được.

...

Đứng về phe nào?

Đứng về phe hy sinh người, của cho kháng chiến hay đứng về phe theo đế quốc phản kháng chiến?

Đứng về phe tương lai, phe cách mạng hay đứng về phe quá khứ, phe phản động?

- Đây là lập trường, phải dứt khoát, không được đứng giữa. Các cô các chú nghĩ cho kỹ”.

3) “Đảng và Chính phủ rất mong muốn, rất cố gắng mà đoàn kết với từng lớp trí thức, đoàn kết lâu dài trong kháng chiến, trong kiến quốc, thực hành xã hội chủ nghĩa.

Đảng và Chính phủ thành tâm giúp trí thức tiến bộ mãi lên trên bước đường về vang đó, đồng thời đào tạo trí thức ở trong công nông ra. Không phải là dùng cách “đưa áo nâu lên, áo trắng xuống” hay “vắt cam vắt xác”. Trí thức công nông hoá,

trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần.

Bởi vì xã hội tương lai là một xã hội không có phân biệt giữa trí óc và chân tay.

Vì văn hoá ngày càng cao lên, thì thói quen của trí thức ngày càng hợp với lao động.

Cái đó anh chị em trí thức cần phải rõ. Không phải là đoàn kết nhất thời”.

4) “Gần đây Đảng có thể công khai triệt để. Trừ một số việc thật là trong Đảng không đưa ra ngoài. Còn phần nhiều việc mà hầu hết các cán bộ khi khai hội sẽ mời anh em ngoài tham gia, phát biểu, phê bình, như vậy làm cho ngoài Đảng càng gần gũi Đảng và đó cũng là mong muốn của Đảng.

Làm như vậy thì:

- Một mặt trong có Đảng kiểm tra đôn đốc.

- Một mặt có anh em ngoài kiểm tra đôn đốc.

Như thế đảng viên và cán bộ ngoài Đảng cùng được giáo dục.

Nếu đảng viên không gương mẫu, người ngoài Đảng có thể nói là không xứng đáng. Hoặc anh em ngoài gương mẫu thì có thể đề nghị Đảng công nhận là đảng viên.

Đảng sẽ thành một Đảng của nhân dân quần chúng thật sự. Như thế thì khuyết điểm mới sửa chữa được, ưu điểm sẽ phát huy được.

Những phần tử đầu cơ vào Đảng có sự đôn đốc kiểm tra của Đảng và nhân dân, sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiểu mẫu, thành tâm thành ý phụng sự nhân dân, cách mạng và tất cả các đảng viên mới thành người kiểu mẫu, đoàn kết giúp đỡ được anh em ngoài Đảng.

Đảng sẽ đi đến bước đó không xa nữa.

Như ở đây, lớp chỉnh huấn này là bước đầu đi đến đây. Các cô, các chú trong ngoài Đảng nghiên cứu thấy, nhận xét thấy rồi tự nhận xét phê bình, đó cũng là bước đầu đó.

Vậy đảng viên bắt buộc, lúc kiểm thảo, phê bình tự phê bình phải thật thành khẩn, đào đến tận gốc rễ ưu khuyết điểm, phải nói cho hết.

Và các anh em ngoài Đảng:

Có gì phải *nói hết*.

Có hoài nghi gì Đảng phải *nói hết*.

Đối với đảng viên cùng cơ quan có gì phải *nói hết*.

Đây không phải là nói xấu mà là giúp cho Đảng sửa chữa.

Rất hoan nghênh và mong các cô, các chú làm được”⁵⁵).

22. Đối với Bệnh “*tiểu tư sản*”

22.1. Nguồn gốc bệnh

Có thể tìm thấy nguồn gốc của bệnh này nằm trong các biểu hiện của chúng như:

- 1) Việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ẩu.
- 2) Thiếu kiên nhẫn, thiếu tinh thần chịu khó.

22.2. Cách chữa trị

Trong bài báo “*Tích cực và nóng nảy*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày hai thái độ công tác khác nhau dẫn tới hai kết quả khác nhau. Đó là thái độ công tác *tích cực* và thái độ công tác *nóng nảy*.

Khắc phục thái độ công tác nóng nảy không gì hơn là chú tâm thực hiện thái độ công tác tích cực, như Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra sau đây:

“Tích cực là bất kỳ việc gì cũng vui vẻ hăng hái, có tinh thần phụ trách, vượt mọi khó khăn, quyết làm tròn nhiệm vụ. Đối với mọi việc đều điều tra cẩn thận, nghiên cứu rõ ràng, đưa theo hoàn cảnh thiết thực, có kế hoạch, có từng bước, tinh táo, bền bỉ, không chủ quan. Thế là tích cực. Mà như thế thì mọi việc đều thành công.

...

Tích cực là “gắn liền khí khái cách mạng với tinh thần thực tế”.

Chúng ta phải tránh tính nóng nảy, phải nâng cao tinh thần tích cực.

Tích cực thì sẽ thành công,

Nóng nảy, kết quả sẽ không ra gì”⁵⁶⁾.

23. Đối với Bệnh kiêu ngạo

23.1. Nguồn gốc bệnh

- Trong *Sửa đổi lối làm việc*, khi nêu ra tám khuyết điểm sai lầm của cán bộ đảng viên, trong đó có bệnh kiêu ngạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra nguồn gốc của chúng như sau:

“Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó là sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm”⁵⁷⁾.

- Khi viết bài “*Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn*” năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc lại nguồn gốc của bệnh này:

“Bệnh cá nhân chủ nghĩa đẻ ra bệnh kiêu ngạo”⁵⁸⁾.

23.2. Cách chữa trị

1) Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh cho rằng: Muốn tránh bệnh này thì cần nhớ:

“Ngoài kinh nghiệm của mình, người lãnh đạo còn phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình”⁵⁹).

Người nhấn mạnh:

“Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng.

Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng””.

Có như vậy mới lãnh đạo đúng. Lãnh đạo đúng là biết khắc phục thói kiêu ngạo bằng cách tăng cường dân chủ hoá hoạt động quản lý theo những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh.

Người viết:

“Lãnh đạo đúng nghĩa là thế nào?”

Cố nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà viết kế hoạch, ra mệnh lệnh.

Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.
2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng góp sức thì không xong.
3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được.

Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người: trông *từ trên xuống*. Vì vậy sự trông thấy có hạn.

Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy *từ dưới lên*. Nên sự trông thấy cũng có hạn.

Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải họp kinh nghiệm *cả hai bên* lại.

Muốn như thế, người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với các tầng lớp người, với dân chúng.

Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng là luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi.

Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”⁶⁰⁾.

2) Trong bài *Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn*, viết năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra cách chữa trị như sau:

- Về mặt nhận thức, Người yêu cầu cán bộ đảng viên cần thấy rõ rằng:

“Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của toàn Đảng, của nhân dân lao động, chứ không phải của anh hùng cá nhân. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng to, càng mới. Đại đa số chúng ta thì trình độ còn thấp, kinh nghiệm còn ít. Chúng ta phải cố gắng làm, cố gắng học, cố gắng tiến bộ mãi”.

- Về mặt hành động, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở:

+ “Mọi *công tác* phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra”.

+ “Trong *đoàn thể* thì phải giữ vững dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phải mở rộng tự phê bình và phê bình, *nhất là phê bình từ dưới lên trên*. Có như vậy mới tiến bộ chung, tiến bộ mãi”⁶¹⁾.

24. Đối với *Bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ*

Cách chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu tất cả mọi người, nhất là cán bộ đảng viên, hãy có trách nhiệm sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ. Người viết:

“Bác mong rằng các đồng chí hãy thật sự sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ”.

Riêng đối với nữ giới Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu:

“Các cô, nhất là các cô ở huyện, phải đấu tranh mạnh. Vì các cô mà không đấu tranh thì những đồng chí nam có thành kiến với phụ nữ sẽ không tích cực sửa chữa”⁶²⁾.

Ngoài ra, căn cứ vào phần mở đầu bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện năm 1967, có thể tìm thấy một số điểm căn bản trong tư duy Hồ Chí Minh về thái độ trách nhiệm của xã hội đối với phụ nữ như:

- Đảng và Nhà nước cần quan tâm đúng mức đến việc đào tạo cán bộ nữ.
- Mọi người cần có sự đánh giá đúng hơn nữa về khả năng của phụ nữ. Trong thực tế, đã có rất nhiều phụ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở cơ sở, hoặc làm công tác chuyên môn, công tác quản lý tốt.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đánh giá: Phụ nữ còn có ưu điểm là ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chèn chén, ít hồng hách, mệnh lệnh như một số cán bộ nam (do đó cần chú ý đào tạo bồi dưỡng để bố trí công tác).

Chú thích

- 1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 20-21
- 2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 38-39
- 3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 40-41
- 4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 47-48

- 5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 54
- 6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 56-58
- 7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 71
- 8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 76
- 9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 78
- 10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 78-79
- 11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 233-235
- 12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 233
- 13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 236
- 14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 236-239
- 15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 299
- 16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 305-306
- 17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 247-248
- 18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 261-262
- 19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 262-263
- 20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 264-265
- 21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 258
- 22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 259-260
- 23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 260
- 24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 293-298
- 25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 509-510

- 26) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 89-90
- 27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 292-293
- 28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 489-490
- 29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 490
- 30) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 492
- 31) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 493-494
- 32) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 495
- 33) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 499-502
- 34) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 534
- 35) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 80-81
- 36) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr. 10
- 37) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr. 386-388
- 38) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr. 573-576
- 39) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 266-268
- 40) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 276-277
- 41) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 274
- 42) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 277
- 43) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 278-279
- 44) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 279-281
- 45) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 167
- 46) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 286

- 47) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 287
- 48) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 287-288
- 49) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 514
- 50) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 516
- 51) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 5
- 52) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 68-69
- 53) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 167-168
- 54) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 34-35
- 55) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 37-40
- 56) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 170
- 57) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 255
- 58) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 295
- 59) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 285
- 60) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 285-286
- 61) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 295-296
- 62) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr. 208

CHƯƠNG IV

HỒ CHÍ MINH – NGƯỜI THẦY THUỐC CHỮA BỆNH LÀM MÁT DÂN CHỦ

Ngay từ những năm còn bôn ba ở nước ngoài để tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần sử dụng khái niệm *bệnh*: “muốn bốc thuốc, trước hết phải biết *bệnh*”¹⁾. Phát biểu tại diễn đàn quốc tế ngày 14-1-1926, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Cách mạng cũng giống như *khám bệnh* vậy, trước hết phải biết căn nguyên của *bệnh*”²⁾. Căn nguyên của bệnh mà Hồ Chí Minh muốn nói đến là việc chủ nghĩa thực dân, đế quốc đã gây ra bao nỗi thống khổ cho nhân dân ở các nước thuộc địa.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy tầm quan trọng của việc chỉnh đốn và xây dựng một đội ngũ cán bộ đủ đức đủ tài để kiến thiết đất nước. Nhìn lại thực trạng nguồn nhân lực cũng như hoạt động của các tổ chức Đảng và chính quyền, Người đã phát hiện ra nhiều điều khiếm khuyết. Vì vậy, chỉ một tháng sau ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra các căn bệnh của cán bộ đảng viên. *Bệnh* đầu tiên mà Người nói đến chính là *bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức* trong các Ủy ban nhân dân lúc bấy giờ. *Bệnh* cuối cùng mà Người nhắc đến (sau khi trừ đi những bệnh trùng tên) là *bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ*.

1. Hồ Chí Minh quan niệm: bệnh phát sinh từ khuyết điểm. Tuy nhiên, trong các tác phẩm của Người, sự phân biệt giữa bệnh và khuyết điểm chỉ mang tính tương đối.

Trong quá trình công tác, nhiều cán bộ đảng viên không chú trọng sửa chữa khuyết điểm nên nó ngày càng phát triển, và sinh ra một căn bệnh, “nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng”³⁾. Hồ Chí Minh cũng đã nói: “Khuyết điểm cũng

như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc”⁴⁾.

Mở đầu tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người chỉ ra *khuyết điểm* của cán bộ đảng viên, và ví những *khuyết điểm của cán bộ đảng viên* như là “*những bệnh nặng*”: “Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà xao nhãng việc học tập. Đó là một khuyết điểm rất to. Khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa”⁵⁾.

Quan tâm đến vấn đề đạo đức của cán bộ đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vấn đề: “Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm *tật bệnh* trong mình, không dám uống thuốc, để *bệnh* ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh”⁶⁾.

Tuy nhiên, không phải khuyết điểm nào cũng được gọi là bệnh, vì có thể những khuyết điểm ấy không căn bản, chưa nguy hiểm như một căn bệnh. Chẳng hạn, trong câu: “Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ”⁷⁾. Với Bác, quan liêu mệnh lệnh là bệnh, còn thái độ “Không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ” là một khuyết điểm. Hay trong câu: “Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân”⁸⁾. Hồ Chí Minh coi các biểu hiện trên là khuyết điểm, nhưng ở những bài viết khác, nó lại là triệu chứng của bệnh do chủ nghĩa cá nhân.

Vì vậy, sự phân biệt giữa *bệnh* với *khuyết điểm*, theo chúng tôi, là có tính tương đối. Bởi Hồ Chí Minh đã có lần nói: “Trong Đảng có những bệnh ấy và bệnh khác”⁹⁾. Ta không máy móc, chủ quan cố tìm cách tách rời *bệnh* với *khuyết điểm*. Bởi lẽ, cho dù là *khuyết điểm* hay là *bệnh* thì theo Hồ Chí Minh, chúng cũng đều

phải được chữa trị tận gốc. Có như vậy mới giữ được danh giá của cán bộ đảng viên và thanh danh của Đảng.

2. Hồ Chí Minh phân tích, lý giải một cách sâu sắc quá trình chuyển hoá từ khuyết điểm đến tật bệnh

Trong *Hồ Chí Minh toàn tập* có ít nhất 110 lần Người chỉ ra các căn bệnh của cán bộ đảng viên.

Ban đầu là những biểu hiện có khuynh hướng *chật hẹp và bao biện*, đi liền với *lạm dụng hình phạt*. Theo thời gian, một bộ phận cán bộ bộc lộ dần và rõ những khuyết điểm được gọi đúng tên là *bệnh*, đó là: *Óc hẹp hòi, cô độc hẹp hòi, bệnh bao biện, đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người*.

Ngày 17-9-1945, Người nhắc nhở *đề phòng hủ hoá*. Một tháng sau (17-10-1945), Người khẳng định: *Có nhiều người phạm những lầm lỗi rất nặng nề*, mà một trong những lầm lỗi đó chính là *hủ hóa*. Đến năm 1947, Người yêu cầu phải *tẩy sạch* các khuyết điểm *ích kỷ, kiêu ngạo*. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, hủ hóa được gọi chính thức là một bệnh, *bệnh hủ hóa*, là một trong 12 căn bệnh do kém tính đảng gây ra.

Trong thư ngày 17-10-1945, Hồ Chí Minh gọi *trái phép, cậy thế, tự túng* là những “*lầm lỗi rất nặng nề*”. Đến *Sửa đổi lối làm việc*, Người chỉ ra một số khuyết điểm có liên quan với “*lầm lỗi*” trên như *nể nang, cậy mình là công thân cách mạng*, và trong Đại hội Đảng lần thứ II (1951), Người gọi đúng một trong những tên của nó là *bệnh công thân*.

Theo cách đó, có thể nhận ra một số bệnh cùng loại hoặc gần giống nhau được phát triển theo khả năng phán đoán của Hồ Chí Minh:

+ Ban đầu là *bệnh lộn xộn thiếu tổ chức* (4-10-1945), về sau là *bệnh lộn xộn, bệnh cạnh thị, bệnh thiếu ngăn nắp* (*Sửa đổi lối làm việc*).

+ Ban đầu là *chia rẽ* (17-10-1945), về sau là *óc bè phái, kéo bè kéo cánh, hay dùng những người tính tình hợp với mình và tránh những người tính tình không hợp với mình* (Sửa đổi lối làm việc).

+ Ban đầu là *kiêu ngạo* (17-10-1945), về sau là *ích kỷ kiêu ngạo, bệnh kiêu ngạo, tự cao tự đại, bệnh tự kiêu tự ái* (15-11-1948).

+ Ban đầu là *óc quân phiệt, quan liêu* (1-3-1947), về sau là *óc lãnh tụ, bệnh quan liêu, tác phong quan liêu, bệnh quan liêu mệnh lệnh* (3-2-1969).

+ Ban đầu là *ham chuộng hình thức, làm việc lối bàn giấy* (3-1-1947), về sau là *bệnh khai hội, bệnh hiếu danh, bệnh bàn giấy, bệnh hình thức, ưa người ta nịnh mình, bệnh cấp bậc, địa vị, óc địa vị, xa rời quần chúng* (14-5-1966).

Các bệnh đan xen vào nhau, với những tên gọi ngắn hoặc dài:

+ *Bệnh chủ quan, bệnh nóng tính, bệnh do lòng yêu ghét của mình mà đối với người, bệnh “tiểu tư sản”.*

+ *Bệnh xu nịnh a dua, bệnh ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình mà chán ghét những người chính trực ...*

Quá trình tổng kết và dự báo của Hồ Chí Minh về những khuyết điểm, tật bệnh có căn cứ từ những triệu chứng cụ thể. Vì vậy, có nhiều căn bệnh càng về sau càng được phân tích kỹ và sâu hơn, như bệnh quan liêu. Chủ nghĩa cá nhân gây ra nhiều tác hại ghê gớm nên Hồ Chí Minh gọi đó là *bệnh chính, bệnh mẹ*. Trước khi viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh chỉ ra 24 bệnh (Phụ lục 1). Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người chỉ ra 47 bệnh (Phụ lục 2). Và sau khi hoàn thành tác phẩm này, có đến 39 bệnh được Người tiếp tục nêu và phân tích thấu đáo (Phụ lục 3). Điều này càng cho thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quá trình xây dựng một nền dân chủ mới đòi hỏi phải có quyết tâm, có thời gian, không nóng vội, và luôn phải

ngăn chặn, loại trừ những lệch lạc, suy thoái là những trở lực của việc xây dựng nền dân chủ trong đời sống nhân dân.

Trong 110 lần Hồ Chí Minh chỉ ra các bệnh làm mất dân chủ, chúng tôi nhận thấy:

- Một số bệnh (ít nhất là 21 bệnh) được đề cập đến nhiều lần, có thể coi đó là những bệnh căn bản và phổ biến trong đội ngũ cán bộ (Phụ lục 4A).
- Một số bệnh (ít nhất là 18 bệnh) chỉ thấy nêu tên một lần, có thể coi đó là những bệnh không căn bản và không phổ biến trong đội ngũ cán bộ (Phụ lục 4B).

3. Với trách nhiệm và tấm lòng của một lãnh tụ, Hồ Chí Minh đã dùng nhiều hình thức, phương pháp khác nhau để tuyên truyền giáo dục và huy động nhân dân tham gia bài trừ bệnh làm mất dân chủ. Người tin ở dân nên không giấu dân những khuyết điểm, tật bệnh có trong cán bộ đảng viên.

- Đầu tiên, Người dùng hình thức *thư gửi*. Chẳng hạn: “*Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà*” (Về những “khuyết điểm to nhất”), “*Thư gửi các Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*” (Về những “lầm lỗi rất nặng nề”), “*Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ*”, “*Thư gửi các đồng chí Trung Bộ*” (về những bệnh rất nguy hiểm), “*Thư gửi các ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, các tỉnh, quận và xã ở Nam Bộ*” ...

- Kế tiếp là hình thức *báo chí* chẳng hạn, bài “*Thiếu óc tổ chức, một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân*”, đề cập đến Bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức, (báo *Cứu Quốc*, ngày 4-10-1945), bài “*Phải chữa các bệnh cấp bậc*”, nói đến Bệnh cấp bậc (báo *Sự Thật*, ngày 15-7-1950), bài “*Tích cực và nóng nảy*” nói đến Bệnh “*tiểu tư sản*” (báo *Nhân Dân*, từ ngày 26 đến 30-11-1953), bài “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, nói đến Bệnh quan liêu mệnh lệnh (báo *Nhân dân*, ngày 3-2-1969)...

Ở vào thời điểm của những năm 1950, nước ta chưa có Luật báo chí nhưng Hồ Chí Minh đã sớm thấy được vai trò to lớn của các phương tiện truyền thông, đặc biệt là báo chí trong việc tố giác, phát hiện, góp phần ngăn chặn và chữa trị các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Người yêu cầu cá nhân và đơn vị khi đã được phê bình trên báo chí thì phải tiếp thu, tự phê bình và bày tỏ cách khắc phục khuyết điểm.

Cách đây hơn năm mươi năm, việc sử dụng sức mạnh báo chí để thực hiện tự phê bình và phê bình cán bộ công chức, là một điều mới mẻ, một sự đón đầu chỉ có ở những bộ óc cách tân, những nhà cách mạng chân chính.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh còn sử dụng phương pháp *phân tích lý luận và thực tiễn cách mạng* để xây dựng tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, qua đó, chỉ ra các khuyết điểm và tật bệnh của cán bộ đảng viên, hướng dẫn phương pháp hoạt động cách mạng khoa học.

- Song song các hình thức trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn dành thời gian *trực tiếp tiếp xúc* cán bộ, đảng viên. Bên cạnh những lời thăm hỏi, động viên, chỉ thị công tác, Người còn phân tích, hướng dẫn cách thức khắc phục, chữa trị các tật bệnh như một bác sĩ ân cần chăm sóc bệnh nhân của mình. Đó là những lần Người chủ trì và phát biểu tại các cuộc họp, hội nghị, đại hội quan trọng trong Đảng, trong Chính phủ, các tổ chức đoàn thể. Là các cuộc nói chuyện trước đông đảo nhân dân, chiến sĩ, bộ đội, cán bộ, công chức, sinh viên, học sinh. Những buổi Hồ Chí Minh gặp gỡ trực tiếp với cán bộ đảng viên và nhân dân bao giờ cũng để lại những ấn tượng sâu sắc và sự cảm hoá kỳ diệu, vì Hồ Chí Minh giáo dục đạo đức cho cán bộ đảng viên không phải chỉ bằng lý thuyết mà chính là bằng tấm gương đạo đức mẫu mực và trong sáng của đời mình.

Qua việc Hồ Chí Minh sử dụng nhiều phương pháp và hình thức tiếp cận nhân dân đã tuyên truyền, giáo dục xây dựng nền dân chủ mới, trong đó có việc công khai các tật bệnh trong nội bộ cán bộ đảng viên nhằm giáo dục họ, Hồ Chí Minh đã thể

hiện một thái độ công bằng và nghiêm túc trong đối xử với mọi người. Người tin ở dân nên không giấu dân những khuyết điểm, tật bệnh có trong cán bộ đảng viên. Nhất là cán bộ đảng viên của một đảng cầm quyền.

4. Hồ Chí Minh đã nêu triệu chứng rõ ràng cho hầu hết các căn bệnh và nhóm bệnh. Riêng nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân sinh ra cả thấy 16 bệnh (8 bệnh chính thức, 7 bệnh khác và bệnh quan liêu), và bao gồm 80 triệu chứng, trong đó, riêng bệnh quan liêu có 17 triệu chứng (Phụ lục 5)

- Khi nêu tên một căn bệnh nào đó, Hồ Chí Minh đã căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của nó trong đời sống và hoạt động thực tiễn của cán bộ đảng viên. Có thể nói, Hồ Chí Minh là người trông coi, canh giữ “sức khỏe” cho đội ngũ cán bộ mà mình gây dựng và hết lòng yêu thương, tin tưởng, nên mỗi khi gặp “trái gió, trở trời”, Người sốt ruột lo âu và tìm cách chẩn đoán. Đối với căn bệnh nguy hiểm là bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra, Người luôn dành mỗi quan tâm đặc biệt, vì vậy, mỗi khi nói đến bệnh này, Người đều phân tích, chỉ ra nhiều triệu chứng sống động và đa dạng. Như ở bài báo ngày 3-2-1969, Hồ Chí Minh chỉ ra ba nhóm triệu chứng trong một bài báo nói về chủ nghĩa cá nhân:

+ Một nhóm triệu chứng của chủ nghĩa cá nhân là: “Việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.

+ Nhóm triệu chứng khác của chủ nghĩa cá nhân: ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí xa hoa. Họ tham danh, trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ”.

+ Một nhóm triệu chứng nữa của chủ nghĩa cá nhân trong cùng bài báo trên: “Mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân”¹⁰⁾.

Tương tự như vậy, ở những căn bệnh khác, mỗi căn bệnh đều được miêu tả một hoặc một số triệu chứng khác nhau, không lặp lại. Chẳng hạn, một dãy triệu chứng của bệnh quan liêu được miêu tả trong bài báo ngày 15-10-1948: “Kèn càng. Kiêu ngạo. Chậm chạp. Làm cho qua chuyện. Ham chuộng hình thức”¹¹⁾. Mà đây chỉ mới là một trong số 11 bài có đề cập đến triệu chứng của bệnh quan liêu!

Trong bệnh làm mất dân chủ, có nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra tai hại nghiêm trọng và được Hồ Chí Minh tốn công theo dõi nhiều nhất. Bằng chứng là, sau khi đã phân tích bệnh này trong *Sửa đổi lối làm việc* năm 1947, liên tiếp các năm sau đó, Người vẫn thường xuyên kiểm tra, theo dõi, canh chừng, thể hiện ở những bài báo, bài nói các năm 1948, 1953, 1957, 1958, 1963, 1964, 1969.

Bệnh quan liêu tuy xếp cuối của nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân, nhưng lại gây tác hại nghiêm trọng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến ở 6 bài báo, 6 bài nói, và một lần đưa vào Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951).

5. Hồ Chí Minh chỉ ra ít nhất 58 nguồn gốc phát sinh bệnh làm mất dân chủ, nguyên nhân sâu xa là do chủ nghĩa cá nhân (Phụ lục 6)

Các bệnh làm mất dân chủ đều cùng có chung một số nguồn gốc, chúng lồng vào nhau, mà gốc rễ sâu xa là do chủ nghĩa cá nhân gây ra, vừa có ở trong từng người một, vừa có trên phạm vi xã hội, chúng liên quan đến:

- Nhận thức, trình độ và năng lực công tác của những cán bộ đảng viên;
- Mối liên hệ giữa cán bộ đảng viên với quần chúng nhân dân;

- Mối liên hệ giữa tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước với quần chúng nhân dân.

6. Hồ Chí Minh với sứ mệnh một “người thầy thuốc”, đã ra toa chữa bệnh làm mất dân chủ gồm 40 thang, với 127 vị thuốc (Phụ lục 7). Người tin rằng: “Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa”.

Trong số 40 thang và 127 vị thuốc, có:

- 9 thang, 34 vị chữa các bệnh có liên quan đến nhận thức, trình độ và năng lực của cán bộ đảng viên (Phụ lục 8).

- 18 thang, 56 vị chữa các bệnh do thiếu mối liên hệ với quần chúng nhân dân (Phụ lục 9).

- 8 thang, 37 vị chữa các bệnh có liên quan đến vai trò của tổ chức Đảng, Chính phủ và các cơ quan Nhà nước (Phụ lục 10).

Có 5 thang tự phê bình và phê bình được xếp chung với vị thuốc tự phê bình và phê bình. (Phụ lục 11).

6.1. Hồ Chủ Minh coi vị thuốc “quần chúng”, hay “quần chúng nhân dân”, “dân chúng”... là vị thuốc quan trọng thứ nhất, được kê toa nhiều nhất (ít nhất 56 lần), chẳng hạn: “Phải học cách nói của quần chúng”, “Từ trong quần chúng ra, về sâu trong quần chúng”, “Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết”, “Học hỏi và bàn với dân”, “Tin dân”, “Theo tình hình thiết thực của dân”, “Việc gì cũng từ dưới nhoi lên”, “Đặt việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết”...

Cho bệnh nhân uống vị thuốc nào là tùy theo bệnh, mà cũng tùy theo kinh nghiệm của người thầy thuốc. Vì vậy, “thầy thuốc” Hồ Chí Minh cho bệnh nhân dùng vị thuốc “quần chúng là sát hợp với bệnh trạng đã chẩn đoán. Số lần sử dụng vị thuốc này càng nhiều càng cho thấy thực trạng, nhu cầu khách quan phải dùng thuốc của người bệnh, mà cũng là tâm nguyện của người thầy thuốc.

6.2. Hồ Chí Minh coi vị thuốc “tự phê bình và phê bình” là vị thuốc quan trọng thứ hai, được nhắc đến ít nhất 15 lần. Riêng với bệnh quan liêu có tới 7 lần Hồ Chí Minh nhắc phải dùng vị thuốc này.

- Hồ Chí Minh nêu một số điểm có tính chất nguyên lý về việc chữa trị bằng vị thuốc tự phê bình và phê bình:

+ “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”¹²⁾.

+ “Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm.

Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”¹³⁾. “Để chữa khỏi những bệnh kia, ta phải tự phê bình ráo riết, mà phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau”¹⁴⁾.

+ “Vì Đảng, vì dân tộc, vì giai cấp, vì chủ nghĩa cộng sản mà phải phê bình, tự phê bình, nhưng phải dân chủ, trên phê bình dưới nhưng phải tự phê bình, dưới phê bình trên nhưng mình cũng phải tự phê bình. Bây giờ có thiên hướng cho là chỉ có trên có sai lầm còn mình không sai gì hết, như thế là không đúng. Phê bình cũng ví như người đi bằng hai chân, nếu chỉ phê bình trên thôi thì đi một chân, không thể đi được. Không nên chỉ nêu khuyết điểm sẽ sinh ra bi quan, mà cần phải nêu thành tích nữa”¹⁵⁾.

- Hồ Chí Minh chú trọng việc giáo dục quyền dân chủ của công dân trong thực hiện phê bình, yêu cầu cộng đồng dân cư, báo chí đứng ra phê bình cán bộ, đảng viên.

+ Người yêu cầu các cơ quan truyền thông, đặc biệt là báo chí có trách nhiệm gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình của cán bộ có khuyết điểm: những người bị phê bình (cán bộ hoặc cơ quan), thì phải thật thà tự kiểm thảo trước quần chúng (đăng lên báo), phải “quyết tâm sửa đổi”. Người nhấn mạnh: “Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống và từ dưới lên. *“Trên đe dưới búa” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí*”¹⁶⁾.

+ Hồ Chí Minh nhắc nhở quyền dân chủ của công dân trong việc phê bình:

“Phê bình là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người, là thực hành dân chủ. Cấp dưới có quyền phê bình cấp trên. Nhân dân có quyền phê bình cán bộ, phê bình chính quyền, Đảng và các đoàn thể. Mọi người có quyền phê bình nhau để cùng nhau tiến bộ.

Không phê bình tức và bỏ mất một *quyền dân chủ* của mình”¹⁷⁾.

“Đảng viên và cán bộ, Đảng, các đoàn thể nhân dân và chính quyền *cần phải hoan nghênh và khuyến khích nhân dân phê bình*. Nếu phê bình sai, thì phải giải thích. Phê bình đúng, thì phải công khai thừa nhận và sửa chữa”¹⁸⁾.

- Hồ Chí Minh yêu cầu đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng phải làm gương dân chủ trong tự phê bình và phê bình:

“Phải thật sự mở rộng dân chủ trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên. Phải kiên quyết chống cái thói “cả vú lấp miệng em”, ngăn cản quần chúng phê bình. *Một đảng viên ở địa vị càng cao thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ*”¹⁹⁾.

“*Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên*”²⁰⁾.

7. Hồ Chí Minh đưa ra cách xử lý cán bộ đảng viên mắc bệnh làm mất dân chủ

Hồ Chí Minh phân biệt rõ cách chữa trị cho người bị bệnh thể xác với người bị bệnh tinh thần, bệnh xã hội.

Đối với người bị bệnh thể xác, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành y tế, Người đề cao nhiệm vụ vẻ vang của ngành này trong việc chữa trị, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Người nói:

“Người bệnh phó thác tính mệnh của họ nơi các cô, các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khoẻ cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang”²¹⁾.

Đối với những người mắc bệnh làm mất dân chủ, bệnh xã hội, Hồ Chí Minh một mặt yêu cầu bản thân người bệnh tự giác, thật thà tự phê bình để nhận ra khuyết điểm, sửa chữa tật bệnh, mặt khác, Người quan tâm đến việc huy động cộng đồng, tạo ra sức mạnh của tổ chức, của tập thể, của xã hội để cùng phối hợp chữa trị cho người bệnh.

Như vậy là, trong việc chữa trị bệnh làm mất dân chủ, Hồ Chí Minh đặt nặng trọng tâm vào việc kêu gọi ý thức tự giác, giác ngộ của mỗi người, còn về mặt xã hội là khẳng định trách nhiệm của cộng đồng, của tổ chức, của pháp luật.

Có thể trình bày cách xử lý cán bộ đảng viên mắc bệnh làm mất dân chủ theo quan điểm Hồ Chí Minh như sau:

Đối với bản thân người bệnh:

1- Trước tiên là hãy sử dụng đơn thuốc “Thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình”²²⁾. Người căn dặn phải luôn có ý thức: “*Thi đua* dùng đơn thuốc này (thuốc đắng dã tật) để chữa hết bệnh quan liêu mệnh lệnh, để trở nên người cán bộ tốt”²³⁾.

Muốn vậy, người mắc bệnh phải luôn gắn với tổ chức, với cộng đồng để thực hiện tự phê bình, phê bình và sự giúp đỡ cần thiết.

2 - Tự phấn đấu, rèn luyện đạo đức cách mạng Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư. Đối với đức tính Liêm, Người lưu ý: “Do bất liêm mà đi đến tội ác, trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp”. Vì vậy, Người yêu cầu: “Cán bộ phải thực hành chữ liêm trước, để làm kiểu mẫu cho dân”²⁴⁾.

Đối với cộng đồng và tổ chức cơ sở Đảng

1 - Trong khi cán bộ, đảng viên thực hiện tự phê bình, thì tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể và quần chúng phải “Lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật mà ráo riết phê bình đồng chí của mình”²⁵⁾.

Song song đó là thể hiện thái độ giúp đỡ tích cực như Hồ Chí Minh đã viết: “Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng”²⁶⁾.

2 - Thực hiện vai trò “Làm gương dân chủ” của Đảng.

3 - Thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát, “kiên quyết thực hành kỷ luật” giúp cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng kịp thời nhận ra khuyết điểm để khắc phục và phát huy ưu điểm của mình.

4 - Nếu người bệnh không tiến bộ, sẽ bị đào thải: những người mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi”²⁷⁾. “Nếu không lo chữa, thì bệnh quan liêu sẽ đưa bệnh nhân đến chỗ hoàn toàn bị đào thải”²⁸⁾.

5 - Pháp luật trừng trị. Ngày 23-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 64 - SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt “có ủy nhiệm là đi giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của các Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính

phủ”. Điều II của Sắc lệnh này quy định thẩm quyền rộng rãi của Ban Thanh tra trong việc thanh tra, giám sát các cấp chính quyền; điều tra, truy tố các cán bộ, nhân viên của các cơ quan đó. Sắc lệnh 64-SL còn thiết lập một Toà án đặc biệt để “xử những nhân viên của các Ủy ban nhân dân hay các cơ quan của Chính phủ do Ban Thanh tra truy tố” (Điều III). Chính vì vậy, trong các bài báo viết về Cần, Kiệm, Liêm, Chính năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”²⁹⁾.

Có thể tóm tắt thành sơ đồ như sau:

SƠ ĐỒ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ MẮC BỆNH LÀM MẤT DÂN CHỦ

8. Hồ Chí Minh đưa ra một nguyên tắc dân chủ căn bản giúp khắc phục bệnh làm mất dân chủ

Người đề cao vai trò của quần chúng, yêu cầu cán bộ đảng viên phải tin tưởng, học hỏi và bàn bạc công việc với quần chúng. Tuy nhiên do quần chúng có nhiều tầng lớp, trình độ khác nhau và có nhiều ý kiến khác nhau, vì vậy: “Chúng ta tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng” mà phải thực hiện nguyên tắc: *“phải khéo léo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề mà hóa nó thành cách chỉ đạo nhân dân”*³⁰⁾.

Có thể lập sơ đồ diễn tả nguyên tắc này:

SƠ ĐỒ “2 HÓA”, MỘT NGUYÊN TẮC DÂN CHỦ CỦA HỒ CHÍ MINH

Nguyên tắc “2 hóa” trên đây là một trong những dẫn chứng cho quan điểm dân chủ Hồ Chí Minh: Từ *nội dung* lãnh đạo (dân muốn gì) cho đến *phương pháp* lãnh đạo (cách người lãnh đạo thể hiện ý dân) đều phải xuất phát từ quan điểm lấy dân làm gốc.

9. Hồ Chí Minh bằng cuộc đời và kinh nghiệm của mình, ân cần chỉ bảo cán bộ đảng viên thực hiện tấm gương đạo đức của người đảng viên cộng sản

9.1. Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã có ý thức xây dựng hình ảnh “Người cách mạng mẫu mực”.

Đó là mẫu người: “Đêm ngày nghĩ đến sự nghiệp cách mạng và cứu độ nhân loại”, “Không bao giờ được quên rằng cuộc đời mình và sự nghiệp của mình thuộc về toàn nhân loại chứ không thuộc về mình”³¹⁾. Lòng thương người luôn là nền tảng cho những hoạt động giải phóng áp bức, bất công ở Hồ Chí Minh. Theo Người thì ở đời và làm người là phải biết thương nước, thương dân, thương nhân loại bị đau khổ, áp bức.

9.2. Phương pháp luận và đạo đức Hồ Chí Minh là biến cái khó thành cái dễ, biến cái trừu tượng thành cái cụ thể trong bản thân mỗi cán bộ cách mạng:

“Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt ... ngày càng thêm”³²⁾. Hoặc: “Quan liêu, tham ô, lãng phí cũng như mọi khuyết điểm khác, nguồn gốc là vì tư tưởng không đúng. Tư tưởng trong sạch, lập trường vững, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân thì tránh được nhiều khuyết điểm”³³⁾.

9.3 Hồ Chí Minh khẳng định: Đã là cán bộ đảng viên, phải biết loại trừ những tính xấu có hại đến Đảng, đến dân.

Trên cơ sở khẳng định vai trò của cán bộ đảng viên, Người luôn chú ý nhắc nhở phải: “cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó, còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân”³⁴⁾. Trước sau Người vẫn thể hiện một phong cách thân mật, ân cần với những lời lẽ của một người trải nghiệm luôn mong muốn cho các thế hệ tiếp nối tiến bộ: “Mong rằng *anh chị em* đều cố gắng thi đua dùng đơn thuốc này, (thuốc đắng đã tật), chữa hết bệnh quan liêu mệnh lệnh, để trở nên người cán bộ tốt”³⁵⁾.

9.4. Theo Hồ Chí Minh: “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”.

Người nhấn mạnh vai trò của Đảng: “Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”³⁶⁾.

+ *Người lãnh đạo phải biết yêu dấu cán bộ*

Theo Hồ Chí Minh, người lãnh đạo phải có cách đối xử với cán bộ phù hợp; tránh các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện, chẳng hạn: “Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu dấu cán bộ”³⁷⁾.

+ *Người lãnh đạo phải tự biết mình trước*

Tức là người lãnh đạo phải tự hiểu biết sự phải trái của mình trước, phải biết tự sửa những khuyết điểm của mình trước: “Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy, muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu” ... “Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”³⁸⁾. Những lời lẽ này khiến ta có cảm

tưởng đang được một người thân hết lòng yêu thương chỉ dạy lẽ phải trái ở đời, hoàn toàn không thấy bóng dáng của một người lãnh đạo nào.

+ *Người lãnh đạo phải thực hiện ít nhất 5 cách khéo dùng cán bộ sau đây:*

- Năm cách đối với cán bộ bao gồm: a) *Chỉ đạo*, b) *Nâng cao*, c) *Kiểm tra*, d) *Cải tạo*, đ) *Giúp đỡ*³⁹⁾

- Năm cách khéo dùng cán bộ bao gồm:

1 - “*Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi*”.

2 - “*Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa*”.

3 - “*Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ*”.

4 - “*Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt*”.

5 - *Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình*”⁴⁰⁾.

Quan tâm đến cách lãnh đạo của Đảng, Hồ Chí Minh cho rằng Đảng “*Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà lại phải học hỏi quần chúng*”. Nói cách khác: “*Người lãnh đạo không nên kiêu ngạo mà nên hiểu thấu*”. “*Nghĩa là một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng*”.

Nghĩa là phải lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “*không quan trọng*”⁴¹⁾.

10. Hồ Chí Minh thực hiện đúng nguyên lý y học: Khi đau phải có thuốc...

Nguyên lý của y học cho rằng: Khi đau phải có thuốc và việc dùng thuốc nếu có chỉ định đúng càng sớm bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. “*Chỉ nên dùng thuốc khi có chỉ định đúng thuốc của thầy thuốc hoặc khi thấy mình thực sự đã mắc bệnh*”⁴²⁾.

“*Thầy thuốc*” Hồ Chí Minh đã thực hiện hoàn toàn đúng với nguyên lý này. Người

luôn căn dặn bệnh nhân:” “Phải lấy câu này làm khuôn phép”, “Muốn tẩy sạch bệnh ấy thì phải...”, “Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có 4 vị”, “Liều thuốc chữa thối ba hoa. Mọi người phải hiểu, phải nhớ, phải thực hành”. Đặc biệt, tuân theo nguyên lý “việc dùng thuốc nếu có chỉ định đúng càng sớm bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu”. Hồ Chí Minh đưa ra các thang thuốc có tác dụng chữa trị cho bệnh nhân đồng thời giúp mọi người phòng bệnh.

Hồ Chí Minh chẩn đoán và chữa trị theo y học truyền thống

Là người tiếp thu nhiều tiến bộ của khoa học kỹ thuật phương Tây, hiểu rõ nguyên lý y học hiện đại, song Hồ Chí Minh vẫn áp dụng chẩn đoán và chữa bệnh theo y học truyền thống, thể hiện từ những suy nghĩ ban đầu về “bóc thuốc”, dùng “thang”, dùng “vị” đến việc chữa bệnh cho tận gốc, truy cho đích xác nguyên nhân, theo đúng tinh thần Đông y “Trị bệnh cầu kỳ bản, cấp bách trị kỳ tiêu” (tức chữa bệnh thì phải chữa từ gốc, với những trường hợp cấp bách thì chữa từ ngọn). Hồ Chí Minh đã chữa cho người bệnh cả phần “bản” lẫn phần “tiêu” (“gốc” lẫn “ngọn”), vừa thể hiện thái độ nghiêm túc của người thầy thuốc vừa thể hiện tinh thần thân ái, yêu thương cán bộ, đảng viên của người lãnh tụ.

Tư duy về y học của Hồ Chí Minh phù hợp với những định hướng của y học hiện đại

Thông qua sự quan tâm toàn diện, sâu sắc đối với người bệnh, cùng với việc kêu gọi các tổ chức Đảng, các tổ chức xã hội cùng quan tâm, vô hình trung, quan điểm Hồ Chí Minh về y học đã cho thấy một sự đón đầu phù hợp với những định hướng của y học hiện đại:

Y học hiện đại đã có một bước tiến bộ trong cách nhận định về sức khỏe, về phương thức chữa bệnh và vấn đề bảo vệ sức khỏe. Trước đây, khái niệm “khỏe” được hiểu là không có bệnh tật. Nay “khỏe” được hiểu là hoàn toàn thoải mái về

thể chất, tinh thần và xã hội. Trước đây, thầy thuốc chỉ có nhiệm vụ chữa bệnh, nay, ngoài chức năng chữa bệnh, còn có trách nhiệm hướng dẫn cộng đồng cách phòng tránh bệnh tật và nâng cao sức khỏe.

Những điều Hồ Chí Minh đặt ra, thông qua việc nêu các chứng bệnh và thang thuốc chữa trị từ những năm 1940, 1950, đã gợi cho chúng ta những suy nghĩ về nguyên lý chăm sóc sức khỏe ban đầu đang được toàn xã hội nhận thức hiện nay. Theo đó, mọi người phải được chăm sóc sức khỏe khi còn trẻ, phải được chăm sóc một cách toàn diện ngay tại gia đình và trong cộng đồng. Đối với cán bộ đảng viên, thì:

- Mọi cán bộ, đảng viên cần phải được chăm sóc, giáo dục một cách liên tục, toàn diện, từ cá nhân cho đến gia đình và tổ chức cơ sở Đảng nơi cán bộ, đảng viên sinh hoạt.

- Đảm bảo sự kết hợp giữa chăm sóc giáo dục, xử lý kỷ luật đúng lúc, đúng tội, có sự lãnh đạo, quản lý chặt chẽ của các cấp lãnh đạo, với sự tự giác tự nguyện của cá nhân.

- Phương pháp tiếp cận lấy bản thân cán bộ, đảng viên làm trung tâm, phối hợp với gia đình, cộng đồng, tổ chức cơ sở Đảng nơi cán bộ, đảng viên sinh hoạt. Trên cơ sở đó, đảm bảo sức khỏe, sự cân bằng tâm lý nhằm nâng cao chất lượng sống và phục vụ của cán bộ, đảng viên.

Khi một cán bộ, đảng viên đã lâm bệnh hoặc ở vào tình trạng “bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh” (Hồ Chí Minh), rõ ràng cán bộ, đảng viên ấy hoàn toàn không thoải mái về thể chất, tinh thần và xã hội.

Chỉ ra các căn bệnh, chẩn đoán rõ ràng, tường tận từng loại bệnh, phân tích những yếu tố tâm lý tế nhị, những động cơ tiêu cực, thấp kém ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và ra toa chữa trị chúng, lãnh tụ Hồ Chí Minh - đồng thời là “thầy thuốc” Hồ

Chí Minh, đã mang đến những dự báo, dự phòng rất cần thiết cho việc giáo dục, chăm lo sức khỏe cộng đồng. Một cộng đồng không có “người bệnh” sẽ là một cộng đồng khoẻ mạnh, đồng nghĩa với một xã hội lành mạnh và một đất nước phồn vinh. “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khoẻ tức là cả nước mạnh khoẻ”⁴³).

Nghiên cứu Hồ Chí Minh ở góc độ người thầy thuốc chữa bệnh làm mất dân chủ ta càng thấy rõ Hồ Chí Minh là một con người vĩ đại. Trong vai trò nào, Người cũng hoàn thành nhiệm vụ và đều ở vị trí xứng đáng được tôn vinh.

Năm xưa, theo danh y Hải Thượng Lãn Ông, thầy thuốc là người có nhiệm vụ bảo vệ sinh mạng người ta: lẽ sống chết, điều phúc họa đang ở trong tay mình xoay chuyển, lẽ nào người có trí tuệ không đầy đủ, hành động không chu đáo, tâm hồn không khoáng đạt, trí quả cảm không thận trọng mà dám theo đòi bắt chước nghề y; Hồ Chí Minh đâu chưa bao giờ nhận mình là thầy thuốc nhưng qua cách Người khám, chẩn đoán và điều trị cho các cán bộ, tổ chức, qua sự ân cần đầy lo lắng, yêu thương, ta có thể thấy Người hiểu rất rõ các chuẩn mực đạo đức, các bổn phận của một người thầy thuốc. Vì vậy mà Hồ Chí Minh cũng đã “lo cái lo của người, vui cái vui của người”, xem “việc chữa bệnh cứu người làm nhiệm vụ của mình, không được mưu lợi, kể công” như lời dạy của Đại Y Tôn mà bất cứ người làm nghề thuốc nào cũng tâm niệm. Hơn nữa, là thầy thuốc của một dân tộc, gìn giữ sức khoẻ cho cả một quốc gia, Hồ Chí Minh, bên cạnh tám chữ “Nhân - Minh - Đức - Trí - Lượng - Thành - Khiêm - Cần” của một thầy thuốc chân chính, Người còn có một tầm nhìn sâu rộng để vạch ra được các căn bệnh hại nước, hại dân mà ta gọi chung là các căn bệnh làm mất dân chủ. Các căn bệnh ấy, đến nay, vẫn đang làm nhức nhối xã hội và là mối quan tâm sâu sắc của toàn Đảng toàn dân. Vì vậy, học

tập Hồ Chí Minh, áp dụng các bài thuốc dân chủ của Người cho chính cuộc sống hiện đại này là việc làm thiết thực và rất đáng được lưu tâm.

Chú thích:

- 1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr. 210
- 2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr. 213
- 3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 233
- 4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 233
- 5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 231
- 6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 233
- 7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 439
- 8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 439
- 9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 167
- 10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr. 439
- 11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 509
- 12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 239
- 13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 232
- 14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 239
- 15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr. 387
- 16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 81
- 17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 2
- 18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 242
- 19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 269

- 20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr. 439
- 21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 476
- 22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 269
- 23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 293
- 24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 641
- 25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 293
- 26) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 277
- 27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 286
- 28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 90
- 29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 641
- 30) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 298
- 31) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr. 249-250
- 32) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 251
- 33) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr. 81
- 34) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 254
- 35) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 293
- 36) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 273
- 37) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 276
- 38) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 277-278
- 39) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 276
- 40) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 279

41) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 285

42) Robert B. Taylor (CB): *Y học gia đình và các nguyên lý thực hành*. Nxb. Y học, Hà Nội, năm 2004, tr 17.

43) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 212

PHỤ LỤC 1
CÁC BỆNH ĐƯỢC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CHỈ RA TỪ
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG CHO ĐẾN TRƯỚC KHI VIẾT *SỬA ĐỔI*
LỖI LÀM VIỆC

THỜI GIAN	BÀI VIẾT	TÊN BỆNH
17-9-1945	Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà	1) Khuynh hướng chật hẹp và bao biện
		2) Lạm dụng hình phạt
		3) Kỷ luật không đủ nghiêm
		4) Đề phòng hủ hóa
4-10-1945	Thiếu óc tổ chức – Một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân	5) Bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức
17-10-1945	Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện, làng	6) Trái phép
		7) Cây thế
		8) Hủ hóa
		9) Tư túng
		10) Chia rẽ
		11) Kiêu ngạo
1-3-1947	Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ	12) Địa phương chủ nghĩa
		13) Óc bè phái
		14) Óc quân phiệt quan liêu
		15) Óc hẹp hòi

		16) Ham chuộng hình thức
		17) Làm việc lười bàn giấy
		18) Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm
		19) Ích kỷ, hủ hóa
1947	Thư gửi các đồng chí Trung Bộ	20) Địa phương chủ nghĩa
		21) Ốc bè phái
		22) Cô độc hẹp hòi
		23) Ham chuộng hình thức
		24) Ích kỷ, kiêu ngạo

Tổng cộng: 24 bệnh, trong đó có một số bệnh được lặp lại.

PHỤ LỤC 2

CÁC BỆNH ĐƯỢC NÊU TRONG TÁC PHẨM SỬA ĐỔI LỜI LÀM VIỆC

1) Chủ quan	20) Bệnh quan liêu	39) Tự cao tự đại
2) Hẹp hòi	21) Bệnh bàn giấy	40) Ưu người ta nịnh mình
3) Ba hoa	22) Bệnh nóng tính	41) Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người
4) Bệnh khai hội	23) Bệnh lụp chụp	42) Đem một cái khuôn khổ nhất định, chặt hẹp mà lắp vào tất cả mọi người
5) Bệnh nể nang	24) Bệnh ba hoa	43) Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài
6) Bệnh tham lam	25) Bệnh chủ quan	44) Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mà chán ghét những người
7) Bệnh lười biếng	26) Bệnh địa phương	
8) Bệnh kiêu ngạo	27) Bệnh hình thức	
9) Bệnh hiếu danh	28) Bệnh ham danh vị	

10) Bệnh thiếu kỷ luật	29) Bệnh ích kỷ	chính trực
11) Óc hẹp hòi	30) Bệnh thiếu kỷ luật	45) Ham dùng những người tính tình hợp với mình
12) Óc địa phương	31) Bệnh hủ hóa	46) Công thần cách mạng
13) Óc lãnh tụ	32) Bệnh cầu thả	47) Hạng người nói suông
14) Bệnh hữu danh vô thực	33) Bệnh thiếu ngăn nắp	
15) Kéo bè kéo cánh	34) Bệnh xa quần chúng	
16) Bệnh cận thị	35) Bệnh lười biếng	
17) Bệnh cá nhân	36) Bệnh kiêu ngạo	
18) Bệnh tị nạnh	37) Bệnh hẹp hòi	
19) Bệnh xu nịnh a dua	38) Bệnh bao biện	

Tổng cộng: 47 bệnh, trong đó có một số bệnh lặp lại.

PHỤ LỤC 3

CÁC BỆNH ĐƯỢC HỒ CHÍ MINH CHỈ RA SAU KHI HOÀN THÀNH TÁC PHẨM SỬA ĐỔI LỜI LÀM VIỆC

THỜI GIAN	BÀI VIẾT, BÀI NÓI	TÊN BỆNH
15-9-1948	Thư gửi các ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, các tỉnh, quận và xã ở Nam Bộ	1) Địa phương chủ nghĩa
		2) Óc anh hùng cá nhân
15-9-1948	Thư gửi các tướng sĩ vệ quốc quân và dân quân du kích Nam Bộ	3) Địa phương chủ nghĩa
		4) Óc anh hùng cá nhân
		5) Bản vị chủ nghĩa
15-11-1948	Bệnh tự kiêu, tự ái	6) Bệnh tự kiêu, tự ái
6-1-1950	Bệnh máy móc	7) Bệnh máy móc

15-7-1950	Phải chữa bệnh cấp bậc	8) Bệnh cấp bậc
11-2-1951	Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng	9) Bệnh hẹp hòi
		10) Bệnh công khai
		11) Bệnh chủ quan
		12) Bệnh quan liêu
		13) Bệnh mệnh lệnh
6-2-1953	Bài nói chuyện trong buổi khai mạc lớp chỉnh huấn cán bộ Đảng, Dân Chính ở cơ quan trung ương	14) Bệnh công thần
		15) Cá nhân chủ nghĩa
		16) Tính không kiên quyết
		17) Thái độ chờ đợi bàng quan
		18) Tính bảo thủ
		19) Óc làm thuê
26 đến 30-11-1953	Tích cực và nóng nảy	20) Địa vị
		21) Bệnh “tiểu tư sản”
13 đến 15-6-1954	Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn	22) Bệnh kiêu ngạo
5-9-1960	Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam	23) Bệnh chủ quan
5-9-1960	Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam	24) Chủ nghĩa giáo điều
		25) Chủ nghĩa kinh nghiệm
		26) Tác phong quan liêu
		27) Chủ nghĩa cá nhân

17-10-1963	Bài nói tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Bắc	28) Địa phương chủ nghĩa
		29) Cá nhân chủ nghĩa
		30) Bệnh công thần
		31) Ốc địa vị
14-5-1966	Bài nói tại lớp huấn luyện đảng viên mới	32) Bệnh quan liêu
		33) Bệnh mệnh lệnh
		34) Xa rời quần chúng
18-1-1967	Bài nói tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện	35) Bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ
30-12-1968	Nói chuyện với đoàn cán bộ Tỉnh ủy Thanh Hóa	36) Bệnh quan liêu, mệnh lệnh
3-2-1969	Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân	37) Bệnh quan liêu, mệnh lệnh

Tổng cộng: 37 bệnh, trong đó có một số bệnh lặp lại.

PHỤ LỤC 4A
CÁC BỆNH ĐƯỢC ĐỀ CẬP ĐẾN NHIỀU LẦN

TT	TÊN BỆNH	CÁC LẦN ĐƯỢC ĐỀ CẬP ĐẾN <i>(Ngày, tác phẩm)</i>	Hồ Chí Minh toàn tập, tập, trang
1	Lộn xộn, thiếu tổ chức	- 4-10-1945	4, 38
		- Sửa đổi lối làm việc (Bệnh thiếu ngăn nắp)	5, 267
2	Cây thề, Bệnh công thần	- 17-10-1945 (Cây thề)	4, 57
		- Sửa đổi lối làm việc - Công thần cách mạng	5, 286

		- 11-2-1951 (Bệnh công thân)	6, 167
		- 17-10-1963 (Bệnh công thân)	11, 154
3	Hủ hóa	- 17-9-1945	4, 21
		- 17-9-1945	4, 57
		- 01-3-1947	5, 71
		- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 267
4	Kiều ngạo (7 lần)	- Đường Cách mệnh	2, 260
		- Người cách mạng mẫu mực	2, 449
		- 17-10-1945	4, 57
		- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 255
		- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 276
		- 15-11-1948	5, 514
		- 13-6-1954	7, 295
5	Địa phương chủ nghĩa (7 lần)	- 01-3-1947	5, 71
		- Trong nam 1947	5, 76
		- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 255
		- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 267
		- 15-9-1948	5, 498
		- 15-9-1948	5, 499
		- 17-10-1963	11, 154
6	Óc bè phái (8 lần)	- 17-10-1945 (Tur túng)	4, 57
		- 01-3-1947	5, 72
		- Trong năm 1947	5, 76
		- Sửa đổi lỗi làm việc (kéo bè kéo cánh)	5, 257
		- Sửa đổi lỗi làm việc (ưa người ta nịnh mình)	
		- Sửa đổi lỗi làm việc (Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn ...)	
		- Sửa đổi lỗi làm việc (Ham dùng những kẻ khéo	5, 277

		nịnh hót mình...) - Sửa đổi lỗi làm việc (Ham dùng những người tính tình hợp với mình...)	5, 279 5, 279
7	Óc quân phiệt quan liêu (hoặc bệnh quan liêu) 12 lần	- 01-3-1947 - Sửa đổi lỗi làm việc - 15-10-1948 - 02-9-1950 - 11-2-1951 - 02-9-1951 - 01-5-1952 - Trong năm 1952 - 31-7-1952 - 6-10-6-1953 - 30-5-1957 - 24-3-1961	5, 72 5, 261 5, 509 6, 88-90 6, 167 6, 292 6, 457 6, 484-502 6, 534 7, 80-81 8, 386-389 10, 307
8	Óc hẹp hòi (bệnh hẹp hòi) 10 lần	- 17-9-1945 (khuyñh hướng chập hẹp ...) - 01-3-1947 - Trong năm 1947 (Cò độc hẹp hòi) - Sửa đổi lỗi làm việc - Sửa đổi lỗi làm việc - Sửa đổi lỗi làm việc - Sửa đổi lỗi làm việc (Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người) - Sửa đổi lỗi làm việc (Đem một cái khuôn khổ nhất định, chập hẹp mà lắp vào tất cả ...) - 11-2-1951 - 11-2-1951	4, 19 5, 72 5, 77 5, 233 5, 255 5, 276 5, 277 5, 277 6, 156

			6, 167
9	Hàm chuộng hình thức	- 01-3-1947 - Trong năm 1947 - Sửa đổi lỗi làm việc (Bệnh hình thức)	5, 72 5, 77 5, 267
10	Làm việc lỗi bàn giấy	- 01-3-1947 - Sửa đổi lỗi làm việc	5, 73 5, 261
11	Vô kỷ luật, kỷ luật không đủ nghiêm (thiếu kỷ luật)	- 17-9-1945 (Kỷ luật không đủ nghiêm) - 1-3-1947 (Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm) - Sửa đổi lỗi làm việc (Thiếu kỷ luật)	4, 20 5, 73 5, 255
12	Ích kỷ, hủ hóa	- 17-9-1945 (Đề phòng hủ hóa) - 17-10-1945 (Hủ hóa) - 01-3-1947 (Ích kỷ, hủ hóa) - Trong năm 1947 (Ích kỷ, kiêu ngạo) - Sửa đổi lỗi làm việc	4, 21 4, 57 5, 74 5, 77 5, 267
13	Bệnh chủ quan	- Sửa đổi lỗi làm việc - Sửa đổi lỗi làm việc - 11-2-1951 - 5-9-1960	5, 233 5, 267 6, 167 10, 201
14	Thói ba hoa, hạng người nói suông	- Sửa đổi lỗi làm việc (Thói ba hoa) - Sửa đổi lỗi làm việc (Bệnh ba hoa) - Sửa đổi lỗi làm việc (Hạng người nói suông)	5, 233 5, 267 5, 286
15	Lụp chụp cầu thả	- Sửa đổi lỗi làm việc (lụp chụp cầu thả) - Lụp chụp - Cầu thả	5, 302 5, 261 5, 267
16	Bệnh lười biếng	- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 255

		- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 258
		- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 267
17	Bệnh hiếu danh	- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 255
		- Sửa đổi lỗi làm việc (Ham danh vị)	5, 267
18	Ưu người ta nịnh mình	- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 277
		- Sửa đổi lỗi làm việc (Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình ...)	5, 279
		- Sửa đổi lỗi làm việc (Ham dùng những người tính tình hợp với mình ...)	5, 279
19	Địa vị, óc địa vị	- 6-2-1953	7, 34
		- 17-10-1963	11, 154
20	Bệnh nóng tính, Bệnh “tiểu tư sản”	- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 261
		- 26-11-1953	7, 170
21	Tự cao tự đại, óc anh hùng cá nhân	- Sửa đổi lỗi làm việc	5, 277
		- 15-9-1948	5, 498
		- 15-9-1948	5, 499

PHỤ LỤC 4B
MỘT SỐ CĂN BỆNH CHỈ NÊU TÊN MỘT LẦN

TT	TT đã liệt kê ở Chương I	TÊN BỆNH	Hồ Chí Minh toàn tập: tập, trang
1	2	Lạm dụng hình phạt	4, 19
2	6	Trái phép	4, 57
3	28	Bệnh khai hội	5, 247

4	29	Bệnh nề nang	5, 248
5	37	Óc lãnh tụ	5, 255
6	40	Bệnh cận thị	5, 257
7	43	Bệnh tật nạnh	5, 260
8	63	Bệnh bao biện	5, 276
9	*	Bệnh theo “sáo cũ”	5, 303
10	*	Bệnh hay nói chữ	5, 305
11	77	Bản vị chủ nghĩa	5, 499
12	82	Bệnh công khai	6, 156
13	89	Tính không kiên quyết	7, 34
14	90	Thái độ chờ đợi bàng quan	7, 34
15	91	Tính bảo thủ	7, 34
16	92	Óc làm thuê	7, 34
17	97	Chủ nghĩa giáo điều	10, 201
18	98	Chủ nghĩa kinh nghiệm	10, 201

PHỤ LỤC 5

TRIỆU CHỨNG CỦA BỆNH DO CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN GÂY RA

TT	Triệu chứng	Xuất xứ
1	Ngày thường, thì kỹ luật kém	<i>Chủ nghĩa cá nhân</i> (15-10-1948)
2	Khi có vấn đề nghiêm trọng, thì hoang mang	
3	Lúc tính toán công việc, thì đặt lợi ích của cá nhân	

	mình, của nhóm mình lên trên lợi ích chung.	
4	Tự tư tự lợi, sợ khó sợ khổ.	<i>Thư gửi các lớp chỉnh huấn cơ quan(6-1953)</i>
5	Không yên tâm công tác. Ham địa vị danh tiếng.	
6	Lãng phí, tham ô. Quan liêu mệnh lệnh ...	
7	Tư tưởng công thần.	<i>Nói chuyện tại lớp chỉnh huấn trung, cao cấp của Bộ Quốc phòng và các lớp trung cấp của các tổng cục(5-1957)</i>
8	Do công thần sinh ra kiêu ngạo, kèn cựa, địa vị.	
9	Kiêu ngạo, công thần, tự cao, tự đại.	<i>Đạo đức cách mạng(12-1958)</i>
10	Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín.	
11		
12	Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng.	
13	Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng.	
14	Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng.	
15	Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng.	
16	Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì.	
17	Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí.	
18	Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân. Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội.	
19	Xích mích, kèn cựa giữa cán bộ và giữa đảng viên, không ai phục ai, không giúp đỡ nhau, không cộng tác	<i>Hà Bắc(17-10-1963)</i>

20	<p>chặt chẽ với nhau.</p> <p>Tệ bảo thủ, quan liêu, tham ô, lãng phí, sợ khó, sợ khổ, thấy khó khăn thì đâm ra tiêu cực, bi quan.</p>	
21	Do chủ nghĩa cá nhân làm họ mù quáng	<i>Bài nói tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng(29-7-1964)</i>
22 23 24 25 26 27 28 29	<p>Việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết.</p> <p>Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”.</p> <p>Ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa.</p> <p>Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành</p> <p>Tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền.</p> <p>Xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh.</p> <p>Không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.</p> <p>Mất đoàn kết, thiếu tinh tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, của Nhà nước, làm hại đến lợi ích cách mạng, của nhân dân.</p>	<i>Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân(3-2-1969)</i>
30 ¹ 31 32 33 34	<p>Đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ “tự tư tự lợi”.</p> <p>Dùng của công làm việc tư</p> <p>Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.</p> <p>Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi ... Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen, buôn lậu.</p> <p>Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình.</p>	Bệnh tham lam
35	Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết.	Bệnh lười biếng

36	Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ.	
37	Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.	
38	Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt.	Bệnh kiêu ngạo
39	Ưu người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình.	
40	Ưu sai khiến người khác.	
41	Hễ làm việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình.	
42	Không thèm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.	
43	Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay ... Chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chứ không ham công tác thiết thực.	Bệnh hiếu danh
44	Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy Đảng làm nền tảng ... Quên cả kỷ luật của Đảng.	Thiếu kỷ luật
45	Ở trong Đảng thì không biết cất nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình ... Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc.	Óc hẹp hòi
46	Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ ... Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng lợi ích to, lợi ích bộ phận phải phục tùng lợi ích toàn thể.	Óc địa phương
47	Đánh được vài trận hoặc làm được vài việc gì ở địa phương đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.	Óc lãnh tụ
48	Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít sự ra nhiều, để làm một bản báo	Hữu danh vô thực

	cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch.	
49	Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống.	Kéo bè, kéo cánh
50	Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ.	Bệnh cận thị
51	Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy.	Bệnh cận thị
52	Muốn làm xong việc, ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình.	
53	Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật. Cứ làm theo ý mình.	
54	Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiền bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí.	
55	Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thỉnh, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ.	Bệnh “cá nhân”
56	Gặp dân chúng thì không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích. Xem như dân chúng không có quan hệ gì với mình.	
57	Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích.	
58	Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lấy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn.	
59	Tự cho mình là “cách mạng già”, “cách mạng cũ”; việc to làm không nổi, việc nhỏ không chịu làm. Làm việc thì lò mò, học hành thì biếng nhác.	
60	Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi.	

61	Khi tiếp được mệnh lệnh hoặc nghị quyết, không chịu nghiên cứu rõ ràng. Không lập tức đưa ngay mệnh lệnh hoặc nghị quyết đó cho cấp dưới, cho đảng viên, cho binh sĩ. Cứ xếp lại đó. Khi thi hành, kèn kèn càng càng, không hoạt bát nhanh chóng. Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng, không đến nơi đến chốn.	Bệnh lười biếng
62	Cái gì cũng muốn “bình đẳng”	Bệnh tị nạnh
63	Trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái.	Bệnh xu nịnh a dua
64	1. Kèn càng.	<i>Chủ nghĩa cá nhân</i> (15-10-1948)
65	2. Kiêu ngạo.	
66	3. Chậm chạp.	
67	4. Làm cho qua chuyện.	
68	5. Ham chuộng hình thức.	
69	6. Đối với người: chỉ biết dùng mệnh lệnh, không biết giải thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động.	
70	7. Đối với việc: chỉ biết khai hội nghị, viết nghị quyết, ra chỉ thị. Chứ không biết điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, giúp đỡ, khuyến khích, kiểm tra.	<i>Phải tẩy sạch bệnh quan liêu</i> (2-9-1950)
71	8. Đối với mình: Việc gì cũng kèn càng, chậm rãi, làm cho qua chuyện. Nói một đường làm một nẻo. Chỉ biết lo cho mình, không quan tâm đến nhân dân, đến đồng chí.	
72		
73	9. Chỉ biết ăn sang, diện cho keng, chẳng những không lo phụng sự nhân dân mà còn muốn nhân dân phụng sự mình. 10. Tham ô, hủ hóa. Trước mặt dân chúng thì lên mặt “quan cách mạng”.	
74	11. Thích giấy tờ, xa quần chúng. Không điều tra nghiên cứu, không kiểm tra theo dõi việc thi hành,	<i>Báo cáo chính trị ...</i> (11-2-

	không học tập kinh nghiệm của quần chúng.	1951)
75	12. Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan chủ”.	<i>Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh(2-9-1951)</i>
76	13. Ngăn trở phong trào thi đua, làm nó chậm tiến, và nạn tham ô lãng phí sẽ làm giảm bớt những kết quả của phong trào thi đua.	Bài nói ngày 1-5-1952
77	14. Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là: Ăn cấp của công làm của tư; Đục khoét của nhân dân; Ăn bớt của bộ đội; Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình.	<i>Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu</i> (năm 1952)
78	15. Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là ăn cấp của công, khai gian lậu thuế.	
79	16. Lãng phí có nhiều cách: lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ, lãng phí tiền của.	
80	17. Quan liêu là không dân chủ.	<i>Chống quan liêu, tham ô, lãng phí(30-5-1957)</i>

PHỤ LỤC 6

TỔNG HỢP NGUỒN GỐC PHÁT SINH BỆNH DO MẤT DÂN CHỦ

TT	BỆNH	NGUỒN GỐC
1	1. Khuyết điểm to nhất	1) Kinh nghiệm còn ít.
2		2) Tài năng còn kém (mà công việc thì nhiều, mới lạ, lại thêm ngoại xâm).
3	2. Bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức	1) Thiếu cán bộ hành chính.
4		2) Bao biện.
5		3) Phân công không phù hợp năng lực.

6			4) Dùng nhân tài quá khắt khe.
7			5) Kế hoạch công tác sơ sai.
8			6) Không kiểm điểm rút kinh nghiệm.
	3. Những làm lỗi nặng nề		Như trên
9	4. Bệnh rất nguy hiểm		1) Bị chi phối bởi cuộc kháng chiến.
10			2) Một bộ phận cán bộ, đảng viên mất phẩm chất.
11	5. Bệnh chủ quan		Do kém lý luận hoặc khinh lý luận hoặc lý luận suông.
12	6. Bệnh hẹp hòi		Do khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng: chỉ biết có mình.
13	7. Bệnh ba hoa		1) Khi nói, khi viết dài dòng mà khó hiểu, khó nghe.
14			2) Cũng vì chủ quan và hẹp hòi.
15	8. Nhóm bệnh khai hội và nể nang		Do không sát, không hợp quần chúng.
16	9. Nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra		1) Những tập tục, tính nết, khuyết điểm của xã hội lây ngấm vào trong Đảng.
17			2) Trong Đảng chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng.
18			
19	- Bệnh lười biếng		- Vì tính lười biếng chậm chạp.
	- Bệnh tị nạnh		- Do hiểu lầm hai chữ bình đẳng.
20	10. Bệnh quan liêu	<i>Chủ nghĩa cá nhân, 15-10-1948</i>	1) Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra.
21		<i>Phải tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh(2-9-1951)</i>	2) Vì xa cách quần chúng, không hiểu biết dân chúng, không học hỏi dân chúng, sợ dân chúng phê bình.
22		<i>Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh(2-9-1951)</i>	3) Xa nhân dân.

23		4) Khinh nhân dân.
24		5) Sợ nhân dân.
25		6) Không tin cậy nhân dân.
26		7) Không hiểu biết nhân dân.
27		8) Không yêu thương nhân dân.
28	<i>Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu(năm 1952)</i>	9) Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế.
29		10) Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không theo dõi và giáo dục cán bộ.
30		11) Không gần gũi dân chúng.
31		12) Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề.
32		13) Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy chớ không kiểm tra đến nơi đến chốn ... “Có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững” ...
33	11. Nhóm bệnh do kém tính Đảng	1) Không biết đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.
34		2) Đối với công việc, không điều tra rõ ràng, cẩn thận, và không làm đến nơi đến chốn.
35		3) Không gắn lý luận với thực hành.
36	12. Nhóm bệnh do cách đối xử với cán bộ chưa đúng, chưa tốt	Các biểu hiện cũng là nguyên nhân trực tiếp:
37		1) Bỏ rơi họ, xa cách họ.
38		2) Chưa thật thà đoàn kết với họ.
39		3) Chưa thân thiết với họ.
40		4) Còn do các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện mà ra.
40		1) Đảng ta chưa thường xem xét cán bộ.

41	13. Nhóm bệnh do thiếu hiểu biết cán bộ gây ra	2) Do người lãnh đạo không tự biết mình, tức không biết sự phải trái ở mình nên không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu.
42	15. Hạng người cậy mình là công thần cách mạng – Bệnh công thần	1) Cậy mình có một ít thành tích thì tự kiêu tự đại, cho mình là “cứu tinh của dân”, “công thần của Đảng”, rồi đòi địa vị, đòi danh vọng.
43		2) Cậy thế mình là người của Đảng, phớt cả kỷ luật và cả cấp trên trong các Đoàn thể nhân dân hoặc cơ quan Chính phủ.
	16. Hạng người nói suông	
44	17. Bệnh tự kiêu, tự ái	Do bệnh chủ quan, hẹp hòi sinh ra.
45	18. Bệnh máy móc	Do bệnh chủ quan mà ra.
46	19. Bệnh cấp bậc	1) Vì chưa gột sạch óc quan liêu ngôi thứ.
47		2) Vì còn mang nặng chứng quan cách mạng.
48		3) Vì không hiểu rằng trong công việc cách mạng, không có việc sang, việc hèn, mọi việc đều quan trọng.
49		4) Chưa hiểu rằng: bất kỳ cán bộ cấp nào, khi đã được Chính phủ và Đoàn thể ủy cho quyền lãnh đạo, thì cán bộ cấp dưới nhất định phải phục tùng họ.
50	20. Nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo các cấp	1) Vì Trung ương chưa chú trọng kiểm tra.
51		2) Sự huấn luyện về chủ nghĩa tuy có, nhưng chưa được khắp, chưa được đủ.
52		3) Dân chủ trong Đảng chưa được thực hiện rộng rãi.
53		4) Phê bình và tự phê bình chưa thành nền nếp thường xuyên.
54	21. Nhóm bệnh của trí thức	1) Do nền giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến.
55		2) Là bệnh chung của giai cấp tiểu tư sản và anh chị em trí thức bị văn hóa nhồi sọ của thực dân để lại.

56	22. Bệnh “tiêu tư sản”	1) Việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ẩu.
57		2) Thiếu kiên nhẫn, thiếu tinh thần chịu khó.
58	23. Bệnh kiêu ngạo	Do chủ nghĩa cá nhân sinh ra.
	24. Bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ	

PHỤ LỤC 7
TỔNG HỢP CÁC THANG THUỐC VÀ VỊ THUỐC CHỮA BỆNH

BỆNH	THANG	VỊ	TÊN CÁC VỊ THUỐC
1. Khuyết điểm to nhất	1	1	1) Vừa làm vừa học.
		2	2) Làm đúng theo chính sách của Chính phủ.
		3	3) Làm việc theo tinh thần chí công vô tư.
2. Bệnh lộn xộn, thiếu tổ chức	2	4	1) Chủ tịch Ủy ban cần xác định công việc chính.
		5	2) Tránh bao biện.
		6	3) Phân công phù hợp năng lực.
		7	4) Biết dùng người tài.
		8	5) Có kiểm điểm, rút kinh nghiệm.
		9	6) Làm việc “phải cần mà phải cần nữa”.
3. Làm lỗi rất nặng nề	3	10	1) Như cách chữa bệnh lộn xộn thiếu tổ chức.
		11	2) Làm việc theo tinh thần tự động.

		12	3) Tự hỏi: “Sao cho được lòng dân”.
		13	4) Nhận thức đúng về vai trò của chính quyền cách mạng.
4. Những bệnh rất nguy hiểm	4	14	1) Phải khiêm tốn, cầu tiến bộ.
		15	2) Phải nhất trí về tư tưởng và hành động.
		16	3) Tránh lạm quyền, bao biện, xung đột, ... không phụ trách.
		17	4) Phải giữ vững giao thông liên lạc giữa các địa phương.
5. Bệnh chủ quan	5	18	1) Phải học lý luận. Phải đem lý luận áp dụng vào thực tế.
		19	2) Phải khiêm tốn, chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.
		20	3) Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành.
6. Bệnh hẹp hòi	6	21	1) Quy trách nhiệm cho những người có liên quan.
		22	
		23	2) Cần phải hợp tác với người ngoài Đảng.
		24	3) Thực hành chính sách đại đoàn kết.
			4) Tự phê bình và phê bình.
7. Bệnh ba hoa	7	25	1) Phải học cách nói của quần chúng.
		26	2) Phải dùng những lời lẽ, những thí dụ thiết thực và dễ hiểu.
		27	3) Khi viết, khi nói bao giờ cũng phải tự hỏi: “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?”.
		28	
		29	4) Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.
			5) Trước khi nói, phải nghĩ cho chắc, phải sắp đặt cẩn thận. Sau khi viết rồi,

				phải xem đi xem lại ba bốn lần. Nếu là tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.
8. Nhóm bệnh do không sát quần chúng	Bệnh khai hội	8	30	“Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”.
	Bệnh nê nang	9	31	Tổ chức tự phê bình và phê bình.
9. Nhóm bệnh do chủ nghĩa cá nhân gây ra		10	32 33 34 35 36	- Chọn thái độ: 1) Phân tích cái đúng, cái sai. 2) Ra sức học tập và nâng cao kiểu mẫu tốt. 3) Tranh đấu sửa chữa khuyết điểm, không để nó phát triển, không để nó có hại cho Đảng. 4) Khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để sửa đổi. 5) Đoàn kết, nâng cao kỷ luật của Đảng.
* Đối với Bệnh cá nhân		11	37 38	6) Xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. 7) Quang minh chính trực, sinh hoạt tập thể, luôn sẵn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật.
* Đối với Bệnh lười biếng		12	39 40 41	8) Phải có cách lãnh đạo đúng. Phải chỉ bảo cách làm. 9) Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới để chỉ đạo cho đúng. 10) Khi ra nghị quyết phải cẩn thận, rõ ràng. Khi thi hành phải kiên quyết.
* Đối với Bệnh tị nạnh		13	42	11) Giải thích cho họ hiểu như thế nào là đồng cam cộng khổ và bình đẳng.

10. Bệnh quan liêu	- Theo <i>Sửa đổi lối làm việc</i>	14	43 44 45 46 47	<p>Làm việc theo cách quần chúng, chớ làm việc theo cách quan liêu:</p> <p>1) Học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.</p> <p>2) Tin vào dân chúng. Cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết.</p> <p>3) Chớ khư khư giữ theo “sáo cũ”.</p> <p>4) Phải khéo léo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề mà hóa nó thành cách chỉ đạo nhân dân.</p> <p>5) “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nholi lên”.</p>
	Theo bài viết ngày 15-10-1940	15	48 49 50 51	<p>6) Phải nâng cao trình độ giác ngộ của mình, phải học theo cái tinh thần kiên quyết, dũng cảm, hy sinh của nhân dân và chiến sĩ.</p> <p>7) Thực hành tự phê bình và phê bình.</p> <p>8) Phải vào sâu dân chúng, hỏi ý kiến và học sáng kiến của quần chúng.</p> <p>9) Làm việc nhanh nhẹn, kịp thời, đến nơi đến chốn.</p>
	Theo bài viết ngày 2-9-1950	16	52 53 54 55	<p>10) Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.</p> <p>11) Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.</p> <p>12) Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.</p> <p>13) Phải làm kiểu mẫu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.</p>
	Theo bài viết ngày	17	56	14) Theo đúng đường lối nhân dân.

	2-9-1951		57	<p>15) Thực hiện sáu điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết. - Liên hệ chặt chẽ với nhân dân. - Bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ. - Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân và hoan nghênh - Sẵn sàng học hỏi nhân dân. <p>nhân dân phê bình mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gương mẫu cần kiệm liêm chính.
10. Bệnh quan liêu		18	58 59 60	<p>16)<i>Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, bộ đội và Chính phủ.</i></p> <p>Ba bước đấu tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu: đánh thông tư tưởng - Bước hai: chia từng tiêu tổ để nghiên cứu tài liệu. - Bước ba: cơ quan khai hội kiểm thảo chung.
		19	61	<p>17)<i>Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng.</i></p>
	Theo bài viết trong năm 1952	20	62 63 64	<p>18)<i>Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chính quyền và Đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các Ủy ban, cần phải nâng cao năng suất, giảm bớt số người (tinh giản). - Chúng ta phải kiên quyết chống nạn lãng phí ở các cơ quan và trong sự sinh hoạt của chúng ta. - Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cắp “đường hoàng”.

Theo bài viết ngày 31-7-1952	21	65	19) Thật thà tự phê bình trước nhân dân, trên báo chí.
Theo bài viết từ ngày 6-10-6-1953	22	66	20) Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống dưới và từ dưới lên. “Trên đê dưới búa” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí.
Theo bài viết ngày 4-7-1955	23	67	21) Công khai tự phê bình trên báo chí.
Theo bài nói chuyện ngày 30-5-1957 tại Hải Phòng	24	68 69 70 71	22) Phải gần gũi quần chúng, gần gũi thực tế, gần gũi công tác, học hỏi quần chúng. 23) Phải khiêm tốn với mọi người. 24) Phải đoàn kết. 25) Phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình.
Theo bài nói 24-7-1962	25	72 73 74 75	26) Làm đúng các tiêu chí đảng viên. 27) Chống tham ô. 28) Chống lãng phí. 29) Chống quan liêu.
11. Nhóm bệnh kém tính Đảng	26	76 77	1) Thực hiện phê bình và tự phê bình. 2) Về mặt Đảng, phải: - Nghiêm ngặt kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng. - Lập tức sửa chữa, chống nể nang, che giấu. - Thực hành kỷ luật Đảng. - Chống bệnh tự mãn, tự túc, tự tư, tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Thực hành, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

12. Nhóm bệnh do cách đối xử với cán bộ chưa đúng, chưa tốt	27	78 79 80 81 82	Thực hiện 5 cách đối với cán bộ: 1) Chỉ đạo 2) Nâng cao 3) Kiểm tra 4) Cải tạo 5) Giúp đỡ
13. Nhóm bệnh do thiếu hiểu biết cán bộ gây ra	28	83 84 85	Tóm tắt: 1) “Trước hết phải sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”. 2) “Cách xem xét cán bộ quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hóa”. 3) “Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ”. “Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ”. <i>- Phải biết cách dùng cán bộ đúng:</i>
14. Nhóm bệnh do không khéo dùng cán bộ	29	86 87 88 89 90 91	1) Phải có độ lượng vĩ đại mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư. 2) Phải có tinh thần rộng rãi mới có thể gần gũi những người mình không ưa. 3) Phải có tính chịu khó dạy bảo. 4) Phải sáng suốt mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây mà cách xa cán bộ tốt. 5) Phải có thái độ vui vẻ thân mật. <i>Phải thực hành những điều này:</i> 6) Khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan có ý kiến.

		92	7) Khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc.
		93	8) Không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới.
15. Bệnh công thân cách mạng	30	94	Hạ tầng công tác, khệp vào kỷ luật để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu.
16. Hạng người nói suông	31	95	Khéo kiểm soát - từ trên xuống, - từ dưới lên.
17. Bệnh tự kiêu, tự ái	32	96	<i>Thang thuốc thánh để chữa bệnh này gồm có bốn vị là:</i> 1) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình. 2) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. 3) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ. 4) Thực hành đoàn kết.
		97	
		98	
		99	
18. Bệnh máy móc	33	100	Bắt kỳ việc to hay nhỏ: 1) Phải xem xét kỹ lưỡng.
		101	2) Phải bàn bạc kỹ lưỡng.
		102	3) Phải hỏi dân kỹ lưỡng.
		103	4) Giải thích kỹ lưỡng cho dân.
		104	5) Phải luôn luôn gần gũi dân.
19. Bệnh cấp bậc	34	105	<i>Thang thuốc hay nhất là:</i> 1) Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngôi thứ, địa vị và chủ nghĩa cá nhân. 2) Đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết.
		106	

20. Nhóm bệnh ở các cơ quan lãnh đạo	35	107 108 109 110 111 112	<p><i>Tóm tắt:</i></p> <p>1) Đảng phải tìm cách giáo dục chủ nghĩa cho phổ biến để nâng cao tư tưởng chính trị cho đảng viên.</p> <p>2) Phải phát triển lối làm việc tập thể.</p> <p>3) Phải củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng.</p> <p>4) Phải đề cao tính kỷ luật, tính nguyên tắc và tính Đảng của mỗi đảng viên.</p> <p>5) Mở rộng phong trào tự phê bình và phê bình.</p> <p>6) Đảng phải có kiểm tra chặt chẽ.</p>
21. Nhóm bệnh của trí thức	36	113 114 115 116	<p>1) Phải cải tạo tư tưởng.</p> <p>2) Xác định lập trường đứng về phe nào.</p> <p>3) Thực hiện chính sách đoàn kết.</p> <p>4) Tham gia phát biểu, phê bình xây dựng Đảng. Có gì phải nói hết.</p>
22. Bệnh “tiểu tư sản”	37	117	Thực hiện thái độ công tác tích cực.
23. Bệnh kiêu ngạo - Theo <i>Sửa đổi lối làm việc</i>	38	118 119 120	<p><i>Người lãnh đạo không nên kiêu ngạo mà nên khiêm tốn. Phải có sự lãnh đạo đúng, thể hiện ba phương diện:</i></p> <p>1) Khi quyết định việc gì phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng.</p> <p>2) Khi thực hiện việc gì phải có dân chúng góp sức.</p> <p>3) Khi tổ chức kiểm soát, phải có quần chúng giúp sức mới được.</p>
- Theo bài viết năm 1954	39	121 122	<p>4) <i>Phải có nhận thức đúng:</i> Sự nghiệp cách mạng không phải là của anh hùng cá nhân.</p> <p>5) <i>Phải có hành động đúng:</i> Dựa hẳn vào quần chúng. Giữ vững dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phải mở rộng tự phê</p>

			bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên trên.
24. Bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ	40	123 124 125 126 127	1) Tất cả mọi người, nhất là cán bộ đảng viên hãy có trách nhiệm sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ. 2) Nữ giới phải đấu tranh mạnh hơn. 3) Đảng và Nhà nước cần quan tâm đúng mức việc đào tạo cán bộ nữ. 4) Cần có sự đánh giá đúng hơn nữa về khả năng của phụ nữ. 5) Phụ nữ có một số ưu điểm hơn nam giới, cần được tạo điều kiện phát huy.

Tổng cộng: 40 thang, 127 vị.

PHỤ LỤC 8

CÁC THANG THUỐC VÀ VỊ THUỐC CHỮA BỆNH

LIÊN QUAN ĐẾN NHẬN THỨC, TRÌNH ĐỘ VÀ NĂNG LỰC CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN

Các con số đậm ở cột “Tên các vị thuốc” được trình bày trong Phụ lục này tương ứng với số thứ tự của các loại bệnh ở Phụ lục 7.

Thang	Vị	Tên các vị thuốc
1	1 2 3	1. 1) Vừa làm vừa học. 2) Làm đúng theo chính sách của Chính phủ. 3) Làm việc theo tinh thần chí công vô tư.
2	4	2. 1) Chủ tịch Ủy ban cần xác định việc chính cần làm.

	5	2) Tránh bao biện.
	6	3) Phân công phù hợp năng lực.
	7	4) Biết dùng người tài.
	8	5) Kiểm điểm rút kinh nghiệm sau mỗi công việc.
	9	6) Làm việc “phải cần mà phải cẩn nữa”.
3		3.
	10	1) Như cách chữa bệnh lộn xộn thiếu tổ chức.
	11	2) Làm việc theo tinh thần tự động.
	12	3) Tự hỏi: “Sao cho được lòng dân”.
	13	4) Nhận thức đúng về vai trò của chính quyền cách mạng.
4		4.
	14	1) Phải khiêm tốn, cầu tiến bộ.
	15	2) Phải nhất trí về tư tưởng và hành động.
	16	3) Tránh lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện, suy ty, không phụ trách.
	17	4) Phải giữ vững liên lạc với các địa phương.
5		5.
	18	1) Phải học lý luận. Phải đem lý luận áp dụng vào thực tế.
	19	2) Phải khiêm tốn, chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.
	20	3) Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành.
6		6.
	21	1) Quy trách nhiệm cho những người phụ trách.
	22	2) Cần phải hợp tác với ngoài Đảng.
	23	3) Thực hành chính sách đại đoàn kết.
7	24	4) Tự phê bình và phê bình.
	25	21.
	26	1) Phải cải tạo tư tưởng.

8	27	2) Xác định lập trường đúng về phe nào.
	28	3) Thực hiện chính sách đoàn kết.
9	29	4) Tham gia phát biểu, phê bình xây dựng Đảng. Có gì phải nói hết.
	30	22. Thực hiện thái độ công tác tích cực.
	31	24.
	32	1) Tất cả mọi người, nhất là cán bộ đảng viên hãy có trách nhiệm sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ.
	33	2) Nữ giới càng phải đấu tranh mạnh hơn.
	34	3) Đảng cần quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ.
		4) Cần có sự đánh giá đúng hơn nữa về khả năng của phụ nữ.
		5) Phụ nữ có một số ưu điểm hơn nam giới, cần tạo điều kiện phát huy.

Tổng cộng: Có 9 thang 34 vị.

PHỤ LỤC 9
THANG THUỐC VÀ VỊ THUỐC CHỮA BỆNH
DO THIẾU MỐI LIÊN HỆ VỚI QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN

Các con số đậm ở cột “Tên các vị thuốc” được trình bày trong Phụ lục này tương ứng với số thứ tự của các loại bệnh ở Phụ lục 7.

Thang	Vị	Tên các vị thuốc
1		7.
	1	1) Phải học cách nói của quần chúng.
	2	2) Phải dùng những lời lẽ, thí dụ thiết thực và dễ hiểu.

	3	3) Khi viết, khi nói bao giờ cũng phải tự hỏi: “Ta viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?”.
	4	4) Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết.
	5	5) Trước khi nói, phải nghĩ cho chắc, phải sắp đặt cẩn thận. Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba bốn lần. Nếu là tài liệu quan trọng, phải xem đi xem lại chín, mười lần.
		8.
	6	1) “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”.
2	7	2) Tổ chức tự phê bình và phê bình.
		10.
		Làm việc theo cách quần chúng, chớ làm việc theo cách quan liêu:
	8	1) Học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.
	9	2) Tin vào dân chúng. Cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết.
	10	3) Chớ khư khư giữ theo “sáo cũ”.
	11	4) Phải khéo léo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng. Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề mà hóa nó thành cách chỉ đạo nhân dân.
3	12	5) “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”.
	13	6) Phải nâng cao trình độ giác ngộ của mình, phải học theo cái tinh thần kiên quyết, dũng cảm, hy sinh của nhân dân và chiến sĩ.
	14	7) Thực hành tự phê bình và phê bình.
4	15	8) Phải vào sâu dân chúng, hỏi ý kiến và học sáng kiến của quần chúng.
	16	9) Làm việc nhanh nhẹn, kịp thời, đến nơi, đến chốn.
	17	Thang thuốc chữa bệnh quan liêu:
	18	
5	19	10) Phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết.
	20	11) Phải gần gũi dân, hiểu biết dân, học hỏi dân.
	21	12) Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình.
	22	13) Phải làm kiểu mẫu: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

		14) Theo đúng đường lối nhân dân.
		15) Thực hiện sáu điều:
		- Đặt lợi ích nhân dân lên trên hết
		- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân
6		- Bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ và hoan nghênh nhân dân phê bình mình
		- Sẵn sàng học hỏi nhân dân
	23	- Gương mẫu cần kiệm liêm chính
7	24	16) Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, bộ đội và Chính phủ. Thực hiện ba bước đấu tranh:
8	25	- Bước đầu là đánh thông tư tưởng,
	26	- Bước hai là chia từng tiểu tổ để nghiên cứu tài liệu,
		- Bước ba là cơ quan khai hội kiểm thảo chung.
	27	17) Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng.
		18) Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ:
	28	a. Các cơ quan chính quyền và Đoàn thể, các cơ quan kinh tế và các Ủy ban, cần phải nâng cao năng suất, giảm bớt số người (tinh giản).
9	29	
10		b. Chúng ta phải kiên quyết chống nạn lãng phí ở các cơ quan và trong sự sinh hoạt của chúng ta.
	30	
11	31	c. Phải chống nạn ăn cắp của công, mà các cơ quan quen gọi là trộm cấp “đường hoàng”
12		19) Thật thà tự phê bình trước nhân dân, trên báo chí.
	32	20) Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống và từ dưới lên. “Trên đe dưới búa” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí.
	33	
	34	21) Công khai tự phê bình trên báo chí.
	35	22) Phải gần gũi quần chúng, gần gũi thực tế, gần gũi công tác, học hỏi quần chúng.
13	36	
	37	23) Phải khiêm tốn đối với mọi người.
	38	24) Phải đoàn kết.
14	39	25) Phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình.

	40	26) Làm đúng các tiêu chuẩn Đảng viên.
		27) Chống tham ô.
		28) Chống lãng phí.
	41	29) Chống quan liêu.
	42	17.
15	43	<i>Thang thuốc thánh để chữa bệnh tự kiêu tự ái</i>
	44	1) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình.
		2) Cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm.
		3) Luôn luôn cố gắng học hỏi để luôn luôn tiến bộ.
	45	4) Thực hành đoàn kết.
	46	18.
	47	Đơn thuốc chữa bệnh máy móc là bất kỳ việc to hay nhỏ:
16	48	1) Phải xem xét kỹ lưỡng.
	49	2) Phải bàn bạc kỹ lưỡng.
		3) Phải hỏi dân kỹ lưỡng.
	50	4) Phải giải thích kỹ lưỡng cho dân.
17		5) Phải luôn luôn gần gũi dân.
	51	19.
		1) Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngô thi, địa vị và chủ nghĩa cá nhân.
	52	2) Đặt công việc chung, lợi ích chung lên trên hết, trước hết.
18	53	23.
	54	<i>Người lãnh đạo không nên kiêu ngạo mà nên khiêm tốn. Phải có sự lãnh đạo đúng, thể hiện trên ba phương diện:</i>
	55	1) Khi quyết định việc gì phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng.
		2) Khi thực hiện việc gì phải có dân chúng góp sức.
	56	3) Khi tổ chức kiểm soát, phải có quần chúng giúp sức mới được.
		4) Phải có nhận thức đúng: Sự nghiệp cách mạng không phải là của anh hùng cá nhân.

	5) Phải có hành động đúng: Dựa hẳn vào quần chúng. Giữ vững dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phải mở rộng tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên trên.
--	---

Tổng cộng: 18 thang, 56 vị.

PHỤ LỤC 10

THANG THUỐC VÀ VỊ THUỐC CHỮA BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN VAI TRÒ CỦA ĐẢNG, CHÍNH PHỦ VÀ NHÀ NƯỚC

Các con số đậm ở cột “Tên các vị thuốc” được trình bày trong Phụ lục này tương ứng với số thứ tự của các loại bệnh ở Phụ lục 7.

Thang	Vị	Tên các vị thuốc
1		9.
	1	1) Phân tích cái đúng, cái sai.
	2	2) Ra sức học tập và nâng cao kiểu mẫu tốt.
	3	3) Tranh đấu sửa chữa khuyết điểm, không để nó phát triển, không để nó có hại cho Đảng.
	4	4) Khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để sửa đổi.
	5	5) Đoàn kết, nâng cao kỷ luật của Đảng.
	6	6) Xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình.
	7	7) Quang minh chính trực, sinh hoạt tập thể, luôn sẵn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật.
	8	8) Phải có cách lãnh đạo đúng. Phải chỉ bảo cách làm.
	9	9) Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới để chỉ đạo cho đúng.
	10	10) Khi ra nghị quyết phải cẩn thận, rõ ràng. Khi thi hành nghị quyết phải kiên quyết.
	11	11) Giải thích cho học hiểu như thế nào là đồng cam cộng khổ và

2		bình đảng.
	12	11.
	13	1) Thực hiện phê bình và tự phê bình.
		2) Về mặt Đảng, phải:
		- Nghiêm ngặt kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đảng.
		- Lập tức sửa chữa, chống nể nang, che giấu.
		- Thực hành kỷ luật Đảng.
		- Chống bệnh tự mãn, tự túc, tự tư, tư lợi, kiêu ngạo, ba hoa.
		Thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
3		12.
	14	Thực hành theo năm cách đối xử với cán bộ:
	15	1)Chỉ đạo.
	16	2)Nâng cao.
	17	3)Kiểm tra.
	18	4)Cải tạo.
	19	5)Giúp đỡ.
4		13.Tóm tắt:
	20	1) Trước hết phải sửa chữa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng.
	21	2) Cách xem xét cán bộ quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hóa.
		3) Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ. “Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ”.
5	22	14.
	23	<i>Phải biết cách dùng cán bộ đúng:</i>
	24	1) Phải có độ lượng vĩ đại mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư.
	25	2) Phải có tinh thần rộng rãi mới có thể gần gũi những người
	26	

	27	mình không ưa.
	28	3) Phải có tính chịu khó dạy bảo.
6	29	4) Phải sáng suốt mới khỏi bọ bọn vu vơ bao vây mà cách xa cán bộ tốt.
	30	5) Phải có thái độ vui vẻ thân mật. <i>Phải thực hành những điều này:</i>
7	31	6) Khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan có ý kiến.
8	32	7) Khiến cho cán bộ có gan phụ trách, có gan làm việc.
		8) Không nên tự tôn tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới.
	33	
	34	15.
	35	Hạ tầng công tác, khẹp vào kỷ luật để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu.
	36	16. Khéo kiểm soát: Từ trên xuống và từ dưới lên
	37	20.
		1) Đảng phải tìm cách giáo dục chủ nghĩa cho phổ biến để nâng cao tư tưởng chính trị cho Đảng viên.
		2) Phải phát triển lối làm việc tập thể.
		3) Phải củng cố mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng.
		4) Phải đề cao tính kỷ luật, tính nguyên tắc và tính Đảng của mỗi Đảng viên.
		5) Mở rộng phong trào tự phê bình và phê bình.
		6) Đảng phải có kiểm tra chặt chẽ.

Tổng cộng: Gồm 8 thang, 37 vị.

PHỤ LỤC 11

**THANG THUỐC VÀ VỊ THUỐC TỰ PHÊ BÌNH, PHÊ BÌNH:
ĐƯỢC DÙNG ĐỂ CHỮA TRỊ NHIỀU CHỨNG BỆNH KHÁC NHAU**

Các con số đậm ở cột “Tên các vị thuốc” được trình bày trong Phụ lục này tương ứng với số thứ tự của các loại bệnh ở Phụ lục 7.

Vị	Tên các vị thuốc
1	<p>2.</p> <p>5) Có kiểm điểm rút kinh nghiệm sau khi làm xong việc.</p>
2	<p>6.</p> <p>4) Tự phê bình và phê bình.</p>
3	<p>8.</p> <p>2) Tổ chức tự phê bình và phê bình.</p>
4	<p>9.</p> <p>4) Khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để sửa đổi, tiến bộ.</p>
5	<p>10.</p> <p>7) Thực hành tự phê bình và phê bình.</p>
6	<p>12) Phải thật thà thực hành phê bình, tự phê bình.</p>
7	<p>19) Thật thà phê bình trước nhân dân, trên báo chí.</p>
8	<p>20) Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống dưới và từ dưới lên. “Trên đe dưới búa” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí.</p>
9	<p>21) Công khai tự phê bình trên báo chí.</p>
10	<p>25) Phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình.</p>
11	<p>11.</p> <p>1) Thực hiện phê bình và tự phê bình.</p>
12	<p>17.</p> <p>1) Thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình.</p>
13	<p>19.</p> <p>1) Dùng cách phê bình và tự phê bình để rửa sạch đầu óc ngô thứ, địa vị và chủ nghĩa cá nhân.</p>
14	<p>20.</p>

15	5) Mở rộng phong trào tự phê bình và phê bình. 23. 5) Giữ vững dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phải mở rộng tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên trên.
----	---

Tổng cộng: Vị thuốc này được kê ở 15 thang.